



BẠCH LIÊN

CÁCH TU HÀNH

ĐẠO ĐỨC VẤN ĐÁP

Nhóm Hội Viên Thông Thiên Học Hải Ngoại
hiệu đính và xuất bản tại Hoa Kỳ.

2005

HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH

1- Tạo một tình Huynh Đệ Đại Đồng không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, nam nữ, giai cấp hay màu da.

2- Khuyến khích việc học hỏi và đối chiếu Tôn Giáo, Triết Lý và Khoa Học.

3- Nghiên cứu những Định Luật Thiên Nhiên chưa giải thích được và những quyền năng ẩn tàng trong con người.

Muốn gia nhập Hội, bạn chỉ cần thừa nhận mục đích 1 và xin liên lạc với Hội nơi Quốc Gia bạn cư ngụ; hay với một bạn Hội Viên nào bạn biết.

MỤC LỤC

HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH.....	i
MỤC LỤC.....	i
VÀI LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG THỨ NHỨT	7
TU RẤT TỐT. NHƯNG KHÔNG TU THÌ SAO ?.....	7
I TU LÀ GÌ ?	8
II TẠI SAO PHẢI TU ?	10
III KHÔNG TU THÌ SAO ?	10
HAI CON ĐƯỜNG.....	11
TẠI SAO TU HÀNH LẠI ĐI MAU ?.....	12
MUỐN TU, PHẢI LÀM SAO ?	13
TẠI SAO PHẢI TẬP LUYỆN TÁNH TÌNH ?.....	16
BƯỚC ĐẦU TIÊN TRONG SỰ LUYỆN TẬP TÁNH TÌNH.....	17
THẬT SỰ CON NGƯỜI LÀ AI ?.....	17
TÁNH NẾT CON NGƯỜI TỪ Đâu RA?	19
BA THỂ : THÂN, VÍ, TRÍ CỦA CON NGƯỜI	20
PHÂN SỰ CỦA 3 THỂ.....	20
TÁNH NẾT CỦA 3 THỂ.....	21
TÁNH NẾT XÁC THÂN.....	21
TÁNH NẾT CÁI VÍ.....	21
TÁNH NẾT CÁI TRÍ.....	22
TẠI SAO TÁNH NẾT CỦA 3 THỂ LẠI THÀNH RA TÁNH NẾT CỦA CON NGƯỜI ?.....	22
TẠI SAO CÁI TRÍ LAU CHAU ?.....	23
TẠI SAO CÁI VÍ GIỤC CON NGƯỜI LÀM NHỮNG CHUYỆN SAI QUẤY ?.....	24
TẠI SAO CON NGƯỜI NGHE THEO CÁI VÍ ?.....	24
TAM ĐỘC : THAM, SÂN, SI VÀ TAM BÀNH, LỤC TẶC.....	25

LÀM CÁCH NÀO SỬA TRỊ 3 THỂ ?.....	25
PHƯƠNG PHÁP LÀM CHỦ CÁI TRÍ.....	25
CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN LÀ ĐỊNH TRÍ.....	26
TẬP LÀM CHỦ 3 THỂ.....	28
PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH.....	28
I XÁC THÂN.....	28
II CÁI VÍA.....	29
III CÁI TRÍ.....	29
IV.....	30
TRƯA VÀ CHIỀU.....	31
TỐI, TRƯỚC KHI ĐI NGỦ.....	32
PHẢI THỰC HÀNH LIÊN TỤC, KHÔNG NÊN GIÁN ĐOẠN.....	33
PHẢI ĐEM RA THỰC HÀNH NHỮNG ĐIỀU TỐT ĐẸP MÌNH ĐÃ TƯỞNG NGHĨ.....	34
HIỆU QUẢ CỦA SỰ LUYỆN TẬP TRONG VÒNG 6 THÁNG.....	35
NHỮNG ĐIỂM CẦN YẾU NÊN BIẾT.....	37
CHƯƠNG THỨ NHÌ.....	39
NHỮNG ĐỨC TÁNH PHẢI TẬP.....	39
CÁCH TẬP LUYỆN.....	40
ĐỨC TÁNH THỨ NHỨT : TỬ BI, BÁC ÁI.....	40
ĐỨC TÁNH THỨ NHÌ : BỐ THÍ.....	43
TÀI, PHÁP, LỮ, ĐỊA.....	45
ĐỨC TÁNH THỨ BA : CHON THẬT.....	46
1.- TỬ TUỞNG CHON CHÁNH.....	47
2.- LỜI NÓI CHON CHÁNH.....	47
3.- VIỆC LÀM CHON CHÁNH.....	48
ĐỨC TÁNH THỨ TƯ : KIÊN NHẪN.....	50
ĐỨC TÁNH THỨ NĂM : KHOAN DUNG.....	51
KHOAN DUNG Ở NGOÀI ĐỜI.....	51
KHOAN DUNG TRONG ĐẠO ĐỨC.....	53
ĐỨC TÁNH THỨ SÁU : KHÔN KHÉO.....	55
ĐỨC TÁNH THỨ BẢY : THẰNG BẰNG.....	56
ĐỨC TÁNH THỨ TÁM : THANH KHIẾT.....	57
THÂN TINH KHIẾT.....	58

ÂM DƯƠNG TRONG THỰC PHẨM.....	62
VỊ KHÍ.....	63
6 VỊ (ÂM).....	63
5 KHÍ (DƯƠNG).....	64
DƯƠNG TRONG LOÀI DƯƠNG, ÂM TRONG LOÀI ÂM.....	65
MÀU SẮC.....	65
TRỌNG LƯỢNG.....	66
TẠNG PHỦ TRONG MÌNH CON NGƯỜI.....	67
CHÚNG TA NÊN TÌM HIỂU XÁC THÂN CHÚNG TA.....	70
TU TRÌ PHẢI TUYỆT DỤC.....	72
MỘT KHÍA CẠNH CỦA SỰ GIAO HỢP.....	73
MỘT BẢNG CHỨNG CỤ THỂ VỀ SỰ HỮU ÍCH CỦA VIỆC TUYỆT DỤC.....	75
NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI TU TRÌ.....	75
MỘT Ý NGHĨA NỮA CỦA THÂN TINH KHIẾT.....	77
Ý VÀ TRÍ TINH KHIẾT.....	78
ĐỨC TÁNH THỨ CHÍN: TỰ TÍN.....	79
ĐỨC TÁNH THỨ MƯỜI: CAN ĐẢM.....	82
ĐỨC TÁNH THỨ MƯỜI MỘT: HY SINH.....	86
SỰ HY SINH TRONG ĐƯỜNG ĐẠO.....	87
TẠI SAO Ở NGOÀI ĐÒI NGƯỜI TA CHO RẰNG HY SINH CÓ KÈM THEO SỰ ĐAU KHỔ.....	89
ĐỨC TÁNH THỨ MƯỜI HAI: MẶC (NÍN THINH).....	90
CHƯƠNG THỨ BA.....	93
THAM THIỀN.....	93
NHỮNG ĐIỀU ÍCH LỢI VỀ SỰ THAM THIỀN....	95
MỞ TRÍ VÀ MỞ TÂM.....	95
VẤN ĐỀ THAM THIỀN.....	96
CÂU CHUYỆN THỨ NHỨT.....	97
CÂU CHUYỆN THỨ NHÌ.....	97
CÁCH NGỒI THIỀN.....	98
PHẢI NGỒI THÔNG THẢ.....	98
GIỜ THAM THIỀN.....	99
THAM THIỀN BAO LÂU?.....	101

KIẾU MẪU BÀI “CẦU NGUYỆN THƯỢNG ĐẾ”	103
PHẢI THAM THIỀN LIÊN TỤC	106
THAM THIỀN LÀ VẤN ĐỀ RIÊNG CỦA MỖI NGƯỜI.....	107
PHÒNG RIÊNG ĐỂ THAM THIỀN.....	108
HUỒN HƯ.....	109
BA GƯƠNG MẪU ĐẠI ĐỊNH.....	110
CHƯƠNG THỨ TƯ	113
SỰ TIẾN HOÁ CỦA NHÂN LOẠI NHẮM VÀO MỤC ĐÍCH NÀO ?	113
MỤC ĐÍCH ĐỊNH SẴN CHO CON NGƯỜI TRONG VỮ TRỤ NÀY.....	115
HỌC GIÁN TIẾP VÀ HỌC TRỰC TIẾP.....	118
CHUYỆN THỨ NHỨT.....	124
HỒN MA CÔ KATIE KING VỚI NHÀ BÁC HỌC WILLIAM CROOKES.....	124
CHUYỆN THỨ NHÌ	125
TÂN GIA BA (AFP): HỒN MA 30 THUY THỦ NHẬT THƯỜNG HIỆN VỀ GÂY RẮC RỐI LUÔN	125
CHUYỆN THỨ BA.....	126
MA HIỆN Ở TRƯỜNG QUỐC HỌC HUẾ, ĐỐT MỪNG MÈN CỦA ÔNG TỔNG GIÁM THỊ NGÀY 21- 12-1958	126
(<i>Báo Tin Mới</i> 26-01-1959).....	126
PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA TÁN H NÓNG NẢY VÀ DỤC TÌNH.....	129
PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA TÁN H NÓNG GIẬN	129
DẪN TÁN H NÓNG GIẬN CÁCH NÀO ?	132
CHUYỆN ÍT XÍT RA NHIỀU.....	133
PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA TÌNH DỤC.....	135
PHƯƠNG PHÁP THỨ NHỨT.....	136
PHƯƠNG PHÁP THỨ NHÌ	137
NHỮNG ĐIỀU HỮU ÍCH CỦA SỰ LUYỆN TẬP TÁN TÌNH.....	137
CHUYỆN ẤN TỔNG KINH	140

ÔNG HERMANN HESSE TÁC GIẢ QUYỂN “CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG” CHỈ TRÍCH PHẬT GIÁO MỘT CÁCH KÍN ĐÁO.....	142
TẠI SAO THUYẾT CỨU ĐỘ CỦA PHẬT CÓ MỘT KHE HỞ?.....	145
LÀM LÀNH MÀ KHÔNG BỊ MẮC VÀO VÒNG LUÂN HỒI.....	146
TẠI SAO QUẢ TỐT LẠI NHẬP VÀO KHO CHỨA THẦN LỰC ĐƯỢC?.....	147
VÀI LỜI CẢM NGHĨ VỀ HUYNH TẤT ĐẠT.....	148
PHẢI BIẾT TỊNH VÀ ĐỘNG ĐÚNG LÚC VÀ ĐÚNG PHÉP.....	151
TAM ĐỘC : THAM, SÂN, SI.....	155
PHƯƠNG PHÁP TRỪ TAM ĐỘC.....	156
XIN NHẮC LẠI MỘT LẦN NỮA, TẠI SAO PHẢI TU ?	158
CHÂN THÀNH TRI ÂN.....	Error! Bookmark not defined.

ĐẠO HỌC TÙNG THỜ

BẠCH LIÊN

ĐẠO ĐỨC VẤN ĐÁP

CÁCH TU HÀNH

NĂM 1974

Nhân sanh ra Quả, Gieo Nhân gặt Quả.

Thế nên người Hành Đạo sợ Nhân.

Còn người không biết Đạo sợ Quả.

Những sự lầm lạc, những sự mê tín, dị đoan sanh ra những tật xấu, đi theo con đường dốc xuống nên truyền nhiễm mau lẹ.

Trái lại, tìm Chơn Lý không khác nào việc muốn trèo lên chót núi cao. Phải Tự Chủ, phải chịu muôn ngàn khổ cực mới đạt được mục đích đã nhắm.

TỰ DO TƯ TƯỞNG
TỰ DO TÍN NGƯỠNG

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Tu Hành rất tốt, vì Tu Hành là tuân theo Thiên Ý, lo lánh dữ, làm lành và rửa lòng trong sạch, đúng như lời Chư Phật đã dạy. (Xin xem Chú Thích ở phía sau).

Có Tu Hành người ta mới tập diệt trừ tánh ích kỷ, chia rẽ, tánh này là cội rễ của những đau khổ thống thiết trên Thế Gian.

Tuy nhiên ở đời, bất cứ việc nào cũng phải tìm phương pháp hay nhất để thực hành, mới mau thành công và tránh từ thất bại này đến thất bại khác.

Việc Tu Hành cũng vậy: Bước đầu tiên là quan trọng hơn hết. Nếu đi đúng đường lối của Tiên Thánh chỉ bảo, ta sẽ mau đạt được mục đích đã nhắm và không trở nên mê tín dị đoan hoặc lạc qua nẻo Bàn Môn Tử Đạo.

Nhưng thế nào là đi đúng đường lối của Tiên Thánh chỉ bảo?

Ấy là: Trước nhất lo Trau Giồi Hạnh Kiêm cho thật tốt. Đó là điều tối quan trọng vì tuân theo qui luật của Thiên Đình.

Về việc lập hạnh tu thân, ta hãy nhìn vào sự thật để thấy.

Con Người có thể thành một viên Tướng oai hùng, đánh tan muôn vạn hùng binh, Bách Chiến, Bách Thắng, không khác nào cho tay vào túi lấy đồ vật. Nhưng khi Uóm Thử “Tự chiến đấu với mình, muốn tự thắng mình” lại gặp nhiều nỗi khó khăn không vượt qua được. Vừa xuất trận giao chinh lần đầu, đã buông khí giới đành chịu là kẻ chiến bại.

Trong 20 trận sau liên tiếp, cũng không thắng được trận nào cả. Có thể cầm cự trong giây lát rồi cũng rút lui. Đành buồn lòng, thất vọng, xếp giáp qui hàng, mặc cho ngày tháng trôi qua, tới đâu hay đó.

Lý do tại sao ta thất bại?

Nguyên nhân do không Tìm Được Một Phương Pháp Khắc Kỷ đúng phép. Thật vậy, nếu không biết cách Luyện Tánh chắc chắn trọn đời người ta chưa trừ được một Tật Xấu và từ lúc trẻ đến tuổi già ta cũng không tập được một Tánh Tốt nào cả. Thiệt là: Giang San Dẽ Đồi, Tánh Nết Khó Thay.

Vậy ta phải theo Phương Pháp nào?

Chỉ có một phương pháp duy nhất, từ ngàn xưa các vị Đắc Đạo đã áp dụng, và đem truyền

dạy lại cho các Môn Đồ. Ấy là: Sinh viên phải học rành rẽ Luật Nhân Quả, Luân Hồi ¹ đồng thời lo Tinh Luyện Ba Thể: Thân, Vía, Trí. Cần làm chủ và sai khiến chúng nó trước, sau đó mới trừ được Tam Độc: Tham, Sân, Si và việc phụng sự nhân loại mới có hiệu quả tốt đẹp. Phải cố gắng, phải bền chí, từ kiếp này qua kiếp kia. Phải áp dụng Luật Phát Triển Tâm Thức một cách nhanh chóng vào trường hợp riêng biệt của mình. Ngày nào ta thành công thì Cửa Đạo sẽ mở rộng rước ta vào.

Không phương pháp nào hay hơn nữa, bởi vì phương pháp này chỉ đem lại lợi ích cho kẻ chí nguyện, và không gây ra tai hại nào cả.

Vì mấy lẽ trên đây mà trên ngưỡng cửa của Thánh Điện Delphes có khắc câu châm ngôn: “Người hãy biết người, rồi người sẽ biết Vũ Trụ và Các Vị Thượng Đế.”

Nếu ta mền Đạo vì say mê những Phép Thần Thông, sai Thần khiến Quý, hoặc ta mong có Thần Nhân, Thần Nhĩ hay Xuất Vía, Xuất Hồn, do sự luyện tập sai cách ta sẽ phải mang tai hoạ vào

¹ Xin xem quyển Nhân Quả của tôi, và 5 quyển sau này của bạn Nguyễn Hữu Kiệt: 1- Nhân Quả và Đời Người. 2- Những Bí Ẩn của Cuộc Đời. 3- Đông Phương Huyền Bí. 4- Ai Cập Huyền Bí. 5- Xứ Phật Huyền Bí.

thân, trở nên điên khùng, không phương cứu chữa.²

Vậy xin các bạn Hành Hương khá thận trọng trong việc Tâm Sư Học Đạo, nhất là ngay buổi đầu.

BẠCH LIÊN

² Tôi có giải trong quyển “Nói chuyện Yoga và Tinh Hoa Phật Giáo.”

CHÚ THÍCH:

Đức Thích Ca tóm tắt Giáo Lý của Chư Phật trong 4 câu sau đây:

THEO NAM PHẠN

Sabba – pâpassa akaranan

Kousalassa Oupasampadâ

Satchitta - pariyodapanan

Etan Bouddhana Sâsanam.

DỊCH RA PHÁP VĂN

Ne pas faire le mal.

Développer le bien.

Purifier les pensées.

Tel est l'enseignement des Bouddhas.

DỊCH RA HÁN VĂN

Chư ác mạc tác.

Chúng thiện phụng hành.

Tự tịnh kỳ ý.

Thị chư Phật giáo.

XIN DỊCH

Chừa các điều hung ác.

Làm những việc hiền lành.

Gìn giữ lòng thanh tịnh.

Chư Phật dạy rành rành.

Tôi không biết Thiên Hạ coi tôi như thế nào? Riêng tôi, tôi thấy tôi chỉ là một đứa con nít đang chơi đùa trên một bãi cát ngoài biển. Tôi vui thích mỗi khi gặp được ở chỗ này một viên đá sỏi láng bóng hơn, ở chỗ kia một cái vỏ sò ngộ nghĩnh hơn, trong khi ấy trước mặt tôi là Đại Hải Chơn Lý mênh mông, bao la, bát ngát, chưa có một ai thám hiểm cả.

(Lời của Newton)

CHƯƠNG THỨ NHỨT

TU RẤT TỐT. NHƯNG KHÔNG TU THÌ SAO?

V.- Tôi đã nghe Huynh giảng về “Tại sao ta phải Tu?”³ Tuy nhiên, tôi chưa rõ lắm. Xin Huynh giảng lại một lần nữa.

Đ.- Vâng. Tôi luôn luôn sẵn lòng. Dầu ở trong Đường Đạo hay ở ngoài Đời, Hạnh Kiêm là điều rất quan trọng. Nói về việc xử thế thì nó đứng vào hàng đầu.

Hữu tài vô hạnh thì gây ra tai hại chẳng nhỏ cho đời và cho mình, bởi vì Luật Báo Ứng Tuần Hoàn không hề dung tha cho những kẻ ích kỷ hại nhân. Không kiếp này thì kiếp sau ta cũng phải trả quả, nặng hay nhẹ tùy theo việc làm ác nhiều hay ít. Nhân nào Quả nấy.

Đừng nói rằng: Chậu úp khôn soi. Không ai lấy vải thưa che được mắt Thánh, Lưới Trời tuy thưa mà không có chi lọt khỏi.

Từ ngàn xưa, các vị Thánh Nhơn Hiền Triết đều khuyên con người tu đức, trau hạnh. Đã trên 2.500 năm nay Tứ Diệu Đế và Đạo Bát Chánh của

³ Xin xem quyển “Tại sao ta phải Tu.”

Đức Phật và Tam Cang Ngũ Thường của Đức Khổng Tử có được bao nhiêu người tuân theo triệt để và cần lặp đi lặp lại mãi từ thế hệ này qua thế hệ kia không ngớt.

Vậy, việc nhấn mạnh về sự tu tâm luyện tánh không phải là việc vô ích, nói một cách khác là thêm một vài đoạn cần thiết để làm sáng tỏ vấn đề. Có như thế dễ nhớ và dễ thực hành.

I

TU LÀ GÌ ?

Theo nghĩa chánh: Tu là sửa. Tu đây là sửa đổi cách ăn, thói ở, tức là tánh tình cho đúng với Cơ Tiến Hoá, người ta gọi là Tuân theo Luật Trời.

Tu rất tốt, tuy nhiên, phải biết cách Tu, phải đi cho đúng đường lối, nếu không thì sẽ thành ra Mê Tín và Tin Dị Đoan. Một khi đã in trí việc nào đó, thì ta sẽ tạo những thành kiến; ngày sau gặp những đoạn kinh sách giải đúng với Chơn Lý ta cũng không nghe theo, vì điều đó khác với sự hiểu biết và sự tin tưởng của mình bấy lâu nay. Cũng nên biết rằng khi mà Cái Trí vạch ra một đường lối suy nghĩ nào rồi, thì nó cứ đi theo

đường lối đó mãi, ít khi ra công xem xét đường lối mới, vì điều này rất mệt nhọc và khó khăn.

Khi xưa Đức Phật chỉ Thuyết Pháp. Ngài dạy toàn là Chơn Lý. Lối 20 năm sau, khi Ngài bỏ xác phàm, đã có 18 Phái khác nhau nổi lên tranh luận. Phái nào cũng nói mình đã đạt được Chơn Lý của Phật dạy. Hầu hết những kinh sách của họ viết ra chứa đầy những Chuyện Dị Đoan, Phi Lý, những Tà Thuyết, cứ tiếp tục truyền tụng cho tới đời nay.

Nếu không có diễm phúc học đặng Chơn Truyền thì không dễ gì phân biệt được điều nào là Chơn Lý, điều nào là Dị Đoan.

Thế nên người Học Đạo luôn luôn thận trọng khi bàn về những vấn đề Đạo Đức. Chúng ta nên nhớ rằng mình làm thì một mình mình chịu, chớ nên làm kẻ khác làm theo mình thì phải mang Nghiệp Quả xấu.

Một quyển sách nói chuyện Dị Đoan xuất bản sẽ gây ra tai hại cho nhiều người. Người này đọc, tới người kia, cả muôn người như vậy, từ đời này qua đời nọ, cứ gieo rắc những tư tưởng lầm lạc trong đầu óc của những bạn mến Đạo nhưng chưa biết phân biệt. Cho tới đời nay, cả ngàn năm đã trải qua, không thể nào chặt đứt hết gốc rễ của những điều mê tín và dị đoan này trong vòng vài chục năm.

Tác giả mấy quyển đó và tác giả những quyển Dâm Thư sẽ trả Nghiệp Quả xấu rất nặng nề về những tội lỗi của họ đã gây ra, trong nhiều kiếp Luân Hồi. ⁴

Vì mấy lẽ trên đây người Học Đạo rất nhiều nhưng người Đắc Đạo rất ít và Bước Đầu Tiên trong sự Học Đạo là quan trọng hơn hết.

II

TẠI SAO PHẢI TU ?

Phải Tu mới đi mau tới mục đích của Trời đã định sẵn cho Con Người trong Thái Dương Hệ này, là trở nên trọn sáng, trọn lành, làm một vị Siêu Phàm, gọi là Chơn Tiên.

III

KHÔNG TU THÌ SAO ?

Con người không Tu cũng vẫn tiến, bởi vì Luật Tiến Hoá cứ thúc đẩy con người đi tới mãi,

⁴ Nên đốt những quyển "Dâm Thư" đâu đó những bạn thanh niên nam, nữ.

nhưng một cách hết sức chậm chạp. Cuối cùng, con người cũng đạt được mục đích, nhưng phải trải qua mấy muôn kiếp Luân Hồi, kéo dài không biết bao nhiêu triệu năm và những sự vui vẻ, buồn rầu, sung sướng, khổ cực lẫn lộn với nhau từ kiếp này qua kiếp kia.

HAI CON ĐƯỜNG

Thế nên có hai con đường: Con Đường Đồi và Con Đường Đạo. Con Đường Đồi là con đường tiến hoá bình thường. Hầu hết nhân loại đều đi trên con đường này, vì nó rất bình thản, mát mẻ và êm đềm, không đòi hỏi nhiều cố gắng. Nhưng nó rất dài, dường như chạy đến tận chân Trời. Con người đi vài chục bước rồi nghỉ một thời gian, rồi tiếp tục đi nữa. Vừa đi vừa chơi, ít ai chịu ra sức học hỏi và kinh nghiệm, vì thế mà họ đi rất chậm. Phải mất một thời gian mấy trăm triệu năm mới đi hết con đường.

Trái lại Con Đường Đạo là con đường của những người Tu Hành. Nó dốc đứng và vô cùng hiểm trở, đầy những đá sỏi bén như dao cạo. Không biết giữ vững thăng bằng, đề khí khinh thân sẽ bị đứt chân chảy máu. Muốn đi theo con đường này cần phải trì trai, giữ giới, chịu gian lao, khổ cực, nhẫn nại, bền chí từ kiếp này qua kiếp

kia. Trong vài chục kiếp Tu Luyện con người có thể thành Chánh Quả làm một vị Siêu Phàm.

TẠI SAO TU HÀNH LẠI ĐI MAU?

V.- Xin Huynh giảng giải tại làm sao Tu Hành lại đi mau?

Đ.- Tu Hành là học hỏi Cơ Tiến Hoá và đem Luật Trời áp dụng vào đời sống hằng ngày, nhờ vậy tiến mau.⁵

Tôi xin nhắc lại thí dụ “Nước bốc thành hơi” tôi đã viết trong quyển “Sự sanh hoá các Giống Dân trên Dãy Địa Cầu.”

Quý bạn đổ một chén nước đầy ngoài Trời; nắng và gió sẽ biến đổi nước bốc thành hơi và bay đi, nhưng phải mất một thời gian; một tuần hay mười ngày hoặc lâu hơn nữa.

Nếu quý bạn đổ chén nước ấy vào ấm, đem đun sôi, trong 20 phút, ấm sẽ cạn vì nước đã bốc thành hơi hết.

⁵ Xin đọc quyển ba “Nói chuyện Yoga và Tinh Hoa Phật Giáo” của tôi

Xin nói rằng: Nước tượng trưng Con Người. Hơi nước tượng trưng Tiên Thánh. Sức nóng mặt trời tượng trưng Luật Tiến Hoá Thiên Nhiên.

Sức nóng Mặt Trời làm cho nước bốc thành hơi, tượng trưng Luật Thiên Nhiên biến đổi Con Người thành Tiên Thánh.

Đun nước là áp dụng Luật Tiến Hoá vào đời sống hằng ngày của Con Người tức là Tu Hành, đúng với câu: “Biết thì làm được.”

MUỐN TU, PHẢI LÀM SAO ?

V.- Muốn Tu ta phải làm sao? Phải qui y, thọ phái, ăn chay, niệm Phật, tụng kinh, gõ mõ chãng?

Đ.- Muốn Tu nên ăn chay, niệm Phật. Còn việc qui y thế độ là điều phụ thuộc, không cần thiết, mặc dầu nó có sự ích lợi riêng của nó.

Điều quan trọng hơn hết là sửa tâm tánh cho thật tốt.

V.- Tại sao người Tu tụng kinh, gõ mõ, đánh chuông?

Đ.- Tụng kinh là tập định trí. Tụng kinh giúp chú ý vào câu kinh không cho Cái Trí xao lãng.

Gõ mõ, đánh chuông là một cách chuyển di tư tưởng. Tiếng chuông mõ truyền đi xa, giục người ta khi nghe tiếng chuông mõ mẩn việc tu hành.

Chớ không phải tụng kinh, gõ mõ để thành Phật.

V.- Tụng kinh, gõ mõ có phải làm chuyện Tà Đạo không?

Đ.- Không. Riêng tôi, tôi không quan niệm như thế. Kẻ làm chuyện Tà Đạo là dùng quyền năng làm việc ích kỷ, hại người, không sợ Luật Luân Hồi, Quả Báo.

Tụng kinh, gõ mõ, đánh chuông có hại ai đâu mà gọi là Tà Đạo.

Chỉ nên nói một điều: Nếu tưởng tụng kinh, gõ mõ để thành Phật, ấy là tin dị đoan.

V.- Dạ thưa mình Thắp nhang để làm gì?

Đ.- Nên dùng nhang trầm tốt hơn, vì mùi thơm của nó khứ trước mà còn ảnh hưởng tốt cho xác thân và Cái Vía.

V.- Vậy còn đốt đèn?

Đ.- Đèn cháy là tượng trưng ánh sáng. Ánh sáng là Chơn Lý phá tan sự vô minh, sự tối tăm đốt nát.

V.- Dạ thưa danh từ Nam Mô nghĩa là gì?

Đ.- Nam Mô là tiếng Phạn, nó có nghĩa là tôn kính hay ca tụng.

Như câu: Om Namô Narayana.

Narayana là Đức Thượng Đế Vishnou: Ngôi thứ Nhì.

Trong kinh Phật Nam Tông có câu này:

“Namo Tassa Bhagavato
Arahato Sammâsambouddha.”

Xin tạm dịch là:

Tôn kính Đức Như Lai Thánh Thiện, Đấng Cao Cả, Toàn Tri, Toàn Giác.

Ba chữ: Namo, Nama, Naman vẫn đồng nghĩa.

V.- Dạ đôi khi người ta còn dùng chữ Nam Vô?

Phật ở trong tâm ta. Phật ở khắp mọi nơi. Không biết câu trên có đúng không?

Đ.- Không rõ vì lý do nào. Đã có người nói: Nam Vô Phật, là nước Nam không có Phật. Thật sự là khắp hoàn cầu không nước nào có Phật cả, chớ không phải riêng gì nước Nam, trừ nước Ấn Độ.

TẠI SAO PHẢI TẬP LUYỆN TÁNH TÌNH?

V.- Tại sao ta phải tập luyện tánh tình?

Đ.- Mình phải tập luyện tánh tình, bởi vì tánh xấu gây ra muôn vàn tội lỗi, còn tánh tốt tạo ra công đức vô lượng.

Trong quyển “Tại sao ta phải Tu?” tôi có nói Tu Hành là chuẩn bị bước vào Cửa Đạo. Không có Hạnh Kiêm Tốt thì sinh viên không hề được Chơn Sư thân nhận làm Đệ Tử để dạy dỗ. Không hội đủ những điều kiện cần thiết thì làm sao được Điểm Đạo lần thứ Nhất để trở thành một vị Tu Đà Huòn.

Một lẽ khác ở ngoài đời.

Ta thấy trước mắt ai cũng muốn tránh những người tánh tình xấu xa, ích kỷ, vì họ khuấy rối người khác, họ chỉ lo làm lợi cho họ, ít khi đoái hoài tới những người đang cần sự giúp đỡ.

Trái lại ai ai cũng mến những người hiền lương, đạo đức, giàu lòng từ bi, bác ái và muốn gần gũi để nghe những lời khuyên răn, dạy dỗ.

Bấy nhiêu cũng thấy tánh tình quan trọng là đường nào trong việc xử thế; nhất là khi gặp những tai nạn lớn lao người ta thấy chỉ có Phước Đức mới cứu nổi Con Người, chớ không phải

Tiền Cửa hay là Tài Trí mua mạng sống được, bởi vì: “Đức Năng thắng số.”

BƯỚC ĐẦU TIÊN TRONG SỰ LUYỆN TẬP TÁNH TÌNH

V.- Dạ thưa bước đầu tiên, ta phải làm thế nào?

Đ.- Trước nhất, Con Người nên biết Mình khác với tánh tình. Tánh tình chỉ là những khí cụ để ta dùng.

Vậy: Tánh tình ở đâu mà ra?

Nói tóm lại mình tự biết mình là điều kiện tối cần cho sự thành công ở ngoài đời cũng như trong Đường Đạo.

Trên ngưỡng cửa của Thánh Điện Delphes có khắc câu châm ngôn: “Người hãy biết Người, rồi Người sẽ biết Vũ Trụ và các vị Thượng Đế.” Đó là Chơn Lý ngàn đời; những sinh viên Huyền Bí Học muốn thành công phải tuân theo triệt để.

THẬT SỰ CON NGƯỜI LÀ AI?

V.- Dạ thưa Con Người thật sự là ai?

Đ.- Thật Con Người là Chơn Thần, một Điểm Linh Quang của Đức Thượng Đế. Chơn Thần ở tại Cõi Đại Niết Bàn. Chơn Thần cần học hỏi và kinh nghiệm ở các Cõi dưới để ngày sau sẽ sanh hoá ở một Thái Dương Hệ khác giống như Thái Dương Hệ này vậy.

Nhưng càng xuống thấp thì các khí càng trọc, Chơn Thần không hoạt động được dễ dàng.

Vì vậy Chơn Thần sanh ra Chơn Nhơn thế cho mình. Nhưng Chơn Nhơn chỉ học hỏi từ Cõi Niết Bàn xuống tới Cõi Thượng Thiên, tức là 3 Cảnh cao ⁶ của Cõi Thượng Giới hay là Cõi Trí Tuệ mà thôi.

Chơn Nhơn lại sanh ra Phàm Nhơn để học hỏi và kinh nghiệm từ Cõi Hạ Thiên gồm 4 cảnh thấp của Cõi Thượng Giới cho tới Cõi Hạ Giới hay là Hồng Trần xuyên qua Cõi Trung Giới (Cõi Dục Giới).

Nói tóm lại, Chơn Nhơn là một phần thân của Chơn Thần, còn Phàm Nhơn là một phần

⁶ Phật Giáo gọi là: Phi hữu tướng, Phi vô tướng thiên, hoặc Phi tướng, phi phi tướng xứ, hoặc Phi tướng thiên.

thân của Chơn Nhơn. Tuy là 3 ngôi nhưng như một.⁷

V.- Dạ thưa, vậy Tôi là ai?

Đ.- Huynh là Phàm Nhơn, mà tôi và tất cả những người đang sanh sống trên Địa Cầu đều là Phàm Nhơn cả.

TÁNH NẾT CON NGƯỜI TỪ Đâu RA?

Tánh tình mỗi người đều mỗi khác. Tại sao thế? Ấy tại sự tiến hoá của nhân loại không đồng bực với nhau. Người ta thường nói: “Tại tánh tôi như vậy,” nói như thế tức là mình chiều theo tánh tình mình. Tánh mình ưa cái gì thì mình làm cái ấy. Nói như vậy Tánh Tình mình là chủ của mình. Nó sai khiến mình, mình phải vâng lời nó. Có người nhận biết: Tánh tình mình hay khiến mình làm quấy, mình biết nhưng không thể cản lại được nên nói: “Nó mạnh hơn tôi.” Vậy nó là ai?

Ta tự tìm hiểu Tánh Tình do đâu mà có?

⁷ Xin đọc quyển “Minh Triết Thiên Lương I” và bộ “Học Cơ Tiến Hoá” của tôi.

Tánh Tình của Con Người vốn là tánh nét 3 thể của Con Người gọi là Thân, Vía, Trí biểu hiện ra tùy theo trường hợp.

BA THỂ: THÂN, VÍA, TRÍ CỦA CON NGƯỜI⁸

Trời cho Con Người 7 Thể để sử dụng từ Cõi Trần đến Cõi Niết Bàn.

Trong 7 Thể này có 3 Thể thường dùng mỗi ngày là: Thân, Vía, Trí.

PHẬN SỰ CỦA 3 THỂ

1.- Xác Thân để hành động.

2.- Cái Phách dùng rút sinh lực vào mình để nuôi các tế bào và kết hợp chúng nó làm ra một cơ quan biết cảm động. Nhưng Cái Phách là phần tinh vi của Xác Thân nên hai thể như một.

3.- Cái Vía để biểu hiện ý muốn và tình cảm.

4.- Cái Trí để tư tưởng, xét đoán, phân biệt, tưởng tượng, ghi nhớ.

⁸ Xin đọc quyển “Minh Triết Thiêng Liêng” và bộ “Học Cơ Tiến Hoá” của tôi.

Một ngày kia khi Con Người bỏ xác phàm, Vía và Trí sẽ thành hai Thể độc lập cho Con Người dùng khi lên Cõi Trung Giới và Thượng Giới (Hạ Thiên).

TÁNH NẾT CỦA 3 THỂ

Ba Thể này đều có tánh nết khác nhau.

TÁNH NẾT XÁC THÂN

Xác Thân có tánh ưa lánh nặng, tìm nhẹ, biếng nhác, ham món ngon vật lạ, không chịu ra công khó nhọc để giúp đỡ tha nhân mà lại thích chơi đùa, ngủ nghê.

TÁNH NẾT CÁI VÍA

Cái Vía xúi giục con người ghen ghét, ganh tị, tham lam, ham mê vật dục, nói năng thô lỗ, mắng nhiếc, nguyên rủa, hung dữ, cộc cằn, nói tóm lại gồm tất cả các tật xấu.

TÁNH NẾT CÁI TRÍ

Cái Trí thì lau chau, buông cái này bắt cái kia, hoạt động, chẳng chịu định vào một chỗ cho lâu, không khác nào con khỉ nhảy nhót trên cành.

Nhưng tai hại lớn nhất là nó vẫn luôn kiêu căng tự phụ, hay chê bai kẻ khác và nhất là chia rẽ: “Anh là Anh,” còn “Tôi là Tôi.”

TẠI SAO TÁNH NẾT CỦA 3 THỂ LẠI THÀNH RA TÁNH NẾT CỦA CON NGƯỜI?

V.- Tại sao Tánh Nết của 3 Thể lại thành ra Tánh Nết của Con Người?

Đ.- Vì Con Người đồng hoá mình với 3 Thể.

Con Người tưởng lầm Xác Thân chính thật là Mình.

Trong khi đó Cái Vía muốn, Con Người cứ tưởng là Mình muốn.

Khi Cái Trí tưởng, Con Người tưởng là Mình tưởng.

Hầu hết nhân loại hiện nay chưa phân biệt được:

a)- Điều nào thật là do Mình tưởng, điều nào do Cái Trí tưởng.

b)- Điều nào thật do Mình muốn, điều nào vốn do Cái Vía muốn.

c)- Thí dụ: Xác Thân ta muốn ăn uống, ta là Linh Hồn, vậy Linh Hồn đâu cần ăn uống.

TẠI SAO CÁI TRÍ LAU CHAU ?

Ta cũng nên hiểu: Tại sao Cái Trí lau chau?

Vì Cái Trí làm bằng 4 Chất Thượng Thanh Khí thấp: Chất thứ tư, Chất thứ năm, Chất thứ sáu và Chất thứ bảy của Cõi Thượng Giới cũng gọi là Chất Trí Tuệ và pha rất nhiều Tinh Chất thứ nhì (2^e Essence élémentale).

Chất làm ra Trí Tuệ rung động mau lẹ, nó hoạt động liên liên, vì vậy Cái Trí không định vào một chỗ nào lâu được.

Khi Cái Trí mở mang và thấy người nào khác kém thua hơn nó, chậm hiểu, hay tối dạ, tánh kiêu căng, khoe mình là hay là giỏi liền bộc lộ.

TẠI SAO CÁI VÍA GIỤC CON NGƯỜI LÀM NHỮNG CHUYỆN SAI QUẤY?

Có phải nó muốn làm hại con người không? Thưa không. Nó làm bằng Chất Thanh Khí của Cõi Trung Giới, cũng gọi là Cõi Dục Giới, pha rất nhiều Tinh Chất thứ ba (3è Essence élémentale). Tinh Chất này về sau đầu thai làm sắt đá, nên nó ưả những sự rung động dữ dội để về sau thân mình nó mau cứng rắn.

Người mở được Thần Nhãn nhìn Cái Vía khi thấy con người nóng giận, ham mê vật dục, biết được sự thật là thế nào, thì mau lo trau giồi tâm tánh.

TẠI SAO CON NGƯỜI NGHE THEO CÁI VÍA?

Cái Vía rất khôn ngoan, quỉ quyết, nó dụ dỗ Cái Trí hợp tác với nó, và thuyết phục con người nghe theo nó, trình bày điều nó muốn dưới khía cạnh hết sức đẹp đẽ, làm cho con người say mê để đem ra thực hành liền.

TAM ĐỘC: THAM, SÂN, SI VÀ TAM BÀNH, LỤC TẶC

Hiểu được tánh nết của các Thế liền biết Tam Độc: Tham, Sân, Si và Tam Bành, Lục Tặc, là tánh nết xấu xa của các Thế: Thân, Vía, Trí.⁹

Chúng nó ở trong mình con người, chớ nào phải là kẻ xa lạ ở bên ngoài.

LÀM CÁCH NÀO SỬA TRỊ 3 THẾ?

V.- Làm cách nào sửa trị 3 Thế?

Đ.- Trước hết phải biết: Thế trên chế ngự Thế dưới. Cái Trí điều khiển Cái Vía, còn Cái Vía sai bảo Xác Thân.

Thế nên làm chủ Cái Trí rồi sẽ sửa trị Cái Vía và Xác Thân rất dễ dàng.

PHƯƠNG PHÁP LÀM CHỦ CÁI TRÍ

V.- Cái Trí hoạt động không ngừng, làm thế nào để sai khiến nó?

⁹ Xin xem quyển “Tại sao ta phải Tu?”

Đ.- Làm chủ Cái Trí là chuyện rất khó. Nếu không biết phương pháp và không bền chí sẽ thất bại. Cái Trí rất ương ngạnh. Cả trăm, cả ngàn kiếp rồi con người bị nó sai khiến; nó làm chủ, con người làm tớ, thay bực đôi ngôi. Ngày nay nó rất cứng đầu, vì đã quen thói cũ.

Phương pháp hay hơn hết là đối đãi với nó như một đứa trẻ, lúc đầu bắt buộc nó phải nghe theo lời mình, sau đó tập cho nó có thói quen tuân theo chiều hướng của mình đã định.

CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN LÀ ĐỊNH TRÍ

Công việc đầu tiên là bắt buộc Cái Trí định vào một chỗ nào tùy theo ý mình muốn trong một thời gian. Mỗi lần nó rời khỏi mục tiêu, mình kéo nó lại liền, đừng để cho nó tự do hành động.

Thí dụ ta quét nhà. Ta cứ chú ý vào việc quét nhà, không nhớ hay nghĩ việc nào khác ngoài việc quét nhà. Lo moi hết rác trong những hốc kẹt rồi gom lại đổ.

Trong lúc làm việc đừng nói chuyện với ai cả.

Mỗi lần làm một việc thôi. Xong việc này rồi sẽ bắt qua việc kia, đừng làm hai việc một lượt, nếu không chẳng có cái nào hoàn tất cả.

Lúc ban đầu thường thất bại, nghĩa là trong lúc làm ta thường nhớ tới cái này, cái kia, chùng giựt mình mới biết mình đã bị Cái Trí lôi cuốn rồi bỏ mục tiêu trong giây lát. Bây giờ phải chú ý lại. Nếu cần, cả chục lần như vậy, cũng nên. Miễn là ta biết rằng: Ta không phải là Cái Trí, mà ta phải làm chủ nó; nhớ mãi như vậy là thành công. Thành công là vấn đề thời gian.

Chúng ta có một phương pháp để tập luyện Cái Trí là làm những công việc bốn phần hằng ngày. Đó là nền tảng của sự định trí. Trong quyển “Dưới Chân Thầy” có hai câu dạy cần tập trung tư tưởng trong việc làm như sau đây:

1)- “Phải hết sức chăm chú vào mỗi phần việc của con làm, để làm cho khéo léo.”

2)- “Dầu tay con làm việc gì cũng vậy, con phải hết sức chú ý vào đó.”

Phải quan niệm rằng: Phần việc nào cũng thiêng liêng cả, không có việc nào gọi là nhỏ mọn, không xứng đáng cho mình làm.

Nếu cần, ta cũng phải đánh nón, đánh giầy, rửa chén, giặt đồ vậy. Ở mỗi việc làm ta đều tập trung tư tưởng vào đó. Lâu ngày Cái Trí sẽ lần lần vâng lệnh ta sai khiến, ít ương ngạnh như trước nữa.

TẬP LÀM CHỦ 3 THỂ

Công việc tập trung tư tưởng là công việc thường xuyên trong ngày, từng giờ, từng phút, ta đều có cơ hội để thực hành.

Giờ đây mỗi ngày nên tập lần cách làm chủ 3 Thể.

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH

Sáng sớm, sau khi thức dậy, rửa mặt xong, đừng ăn chi hết, ngồi trên ghế, trên ván, sàn nhà, xếp bằng, bán dà, kiết dà đều được, tùy tiện, điều cần thiết là thẳng lưng, rồi nói trong tâm hay là nói nho nhỏ cũng được.

I

XÁC THÂN

Xác Thân không phải thật là tôi, nó là một lớp áo của tôi mặc lúc còn ở Cõi Trần; nó cũng không khác nào một con ngựa của tôi cỡi để qua một khoảng đường đời. Nó luôn luôn khỏe mạnh, siêng năng, tinh tấn, tinh khiết, có tiết độ, và hết sức sạch sẽ.

II CÁI VÍA

Xem xét Xác Thân rồi, để nó bên cạnh, tương tói Cái Vía.

Cái Vía cũng không phải là tôi.

Nó là một thể như Xác Thân. Nó giúp tôi biểu lộ những tình cảm và ý muốn cao thượng, từ bi. Nó rất mảnh mai, màu sắc tốt tươi, và luôn luôn vâng lời tôi sai khiến.

III CÁI TRÍ

Thể thứ ba là Cái Trí cũng vậy. Nó là một khí cụ tôi dùng để học hỏi, phân biện, xét đoán, tưởng tượng, ghi nhớ. Nó chăm chú từ chút vào công việc của tôi làm, nó suy nghĩ chín chắn. Nó ngoan ngoãn nghe theo lời tôi dặn dò, chỉ bảo. Nhờ kinh nghiệm, càng ngày nó càng mở mang, sáng suốt; ấy là một đứa tớ rất trung thành. Tôi nuôi nó với những tư tưởng thanh cao, bác ái, vị tha, hào hiệp, khiêm tốn, khoan dung, ôn hoà, từ thiện.

IV

Ba Thể Thân, Vía, Trí chỉ để cho tôi sử dụng trong một thời gian tại Cõi Trần này.

Còn tôi, “tôi là Ất- Mãn (Atman) Chơn Linh cao cả, toàn năng, toàn thiện, toàn giác, vô sở bất tại.”¹⁰

Lòng từ bi, bác ái của tôi bao la, bát ngát, vô tận, vô biên. Tôi là một vói vạn vật, tôi yêu thương tất cả.

Tư tưởng của tôi trong sạch. Lời nói của tôi trong sạch. Việc làm của tôi trong sạch.

Tôi nhẫn nại. Tôi khoan dung. Tôi điềm tĩnh. Tôi tinh tấn. Tôi tinh khiết. Tôi can đảm. Tôi hy sinh. Tôi lo phụng sự mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại.”

¹⁰ Xin đọc quyển nhỏ “Chơn Nhơn và Phàm Nhơn” nhất là từ trang 8 sắp sau, mới biết giá trị câu: “Tôi là Atman . . .”

Khi nói: “Lòng từ bi, bác ái của tôi bao la, bát ngát vô tận, vô biên” hãy tưởng tượng thấy hào quang của mình bao trùm quả Địa Cầu này, nên có bản đồ quả Địa Cầu trước mặt.

Các bạn trẻ học sinh, nam, nữ mỗi ngày nên đọc đoạn IV vài lần, nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Trong vài năm sẽ thấy trí hoá mở mang, học hỏi mau thông. Có kinh nghiệm rồi sẽ biết sự hiệu nghiệm của nó.

Ban đầu bao nhiêu đây đã đủ rồi.

Nên học thuộc lòng. Khi viết ra thì nhiều, nhưng khi đọc trong trí 5 phút là xong.

TRƯA VÀ CHIỀU

Trưa 12 giờ rưỡi, chiều 6 giờ rưỡi, trước khi dùng bữa, nên tập như buổi sớm mai.

Những công chức, tư chức ra sở mệт nhọc cần đọc đoạn IV thôi.

“Ba Thế Thân, Vía, Trí chỉ để cho tôi sử dụng trong một thời gian tại cõi Trần này.

Tôi là Atman . . .

Tôi lo phụng sự mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại.”

Những điều nên biết:

Có đường thông thương giữa Chơn Nhơn và Phàm Nhơn gọi là Antakarana. Nhưng ít ai biết, trọn đời và có lẽ nhiều kiếp như vậy Con Người không tưởng tới Chơn Nhơn của mình lần nào cả. Hơn nữa những tư tưởng và tánh tình không tốt đẹp của Con Người ngăn bít lối thông thương này.

Bây giờ niệm câu ấy thường ngày sẽ mở lại đường thông thương giữa Chơn Nhơn và Phạm Nhơn, làm cho nó càng ngày càng thêm rộng lớn. Chơn Nhơn sẽ ảnh hưởng tới Phạm Nhơn dễ dàng và sẵn sóc Phạm Nhơn. Nhờ như thế Phạm Nhơn sẽ tiến mau.

Niệm câu này cũng là áp dụng định luật “Con người tưởng nghĩ cái chi, ta sẽ thành cái đó.” Nếu mỗi ngày ta cứ suy nghĩ đến đức tánh nào đó, từ tháng này đến năm khác đức tánh ấy sẽ biểu lộ ra, vì nó đã thành một thành phần tánh nết chúng ta. Xin xem đoạn “Những Điều Cần Yếu Nên Biết.”

TỐI, TRƯỚC KHI ĐI NGỦ

Tối, trong khoảng 7 giờ tới 10 giờ, xem xét 3 Thể như lúc mới thức dậy.

Nếu có phương tiện, mỗi giờ đọc trong lòng 2, 3 lần câu:

“Tôi là Atman, Chơn Linh cao cả, toàn năng, toàn thiện, toàn giác, vô sở bất tại. ¹¹

¹¹ Trong những sách Đạo Đức và Yoga có nhiều đoạn cần phải lặp đi, lặp lại giúp cho độc giả dễ nhớ, mấy đoạn đó liên quan

Lòng từ bi, bác ái của tôi bao la, bát ngát, vô tận, vô biên. Tôi là một vớ vẩn vật. Tôi yêu thương tất cả.”

Đọc được 4, 5 lần càng tốt, nhiều chừng nào tốt chừng nấy.

PHẢI THỰC HÀNH LIÊN TỤC, KHÔNG NÊN GIÁN ĐOẠN

Phải thực hành liên tục, từ ngày này qua ngày kia, từ năm này qua năm nọ; nhiều năm như vậy mới thấy hiệu quả tốt đẹp.

Ta không nên gián đoạn, nếu ta tập một tuần, kể nghỉ nửa tháng, 20 ngày mới tập lại, sẽ không có hiệu quả chắc chắn. Tại sao thế? Vì tư tưởng, ý muốn, lời nói và việc làm đều có hình dạng, mất phàm ta không thấy được chúng.

Khi ta tập làm chủ 3 Thế, sự suy nghĩ của ta tạo ra một hình tư tưởng. Nếu mỗi ngày ta đều suy nghĩ như vậy, ta thêm đồ ăn cho hình tư tưởng này, nó sẽ sống lâu và sẽ giúp ích cho ta bằng cách tạo ra những đức tánh như: Từ bi, bác ái, nhân nại, khoan dung, v.v...

vớ mấy đoạn kế tiếp, không phải là vô ích. Xin quý bạn lượng thứ khi gặp mấy đoạn đó.

Trái lại, nếu ta suy nghĩ một tuần rồi không suy nghĩ nữa, hình tư tưởng này không có đồ ăn; nó sẽ yếu dần, tới một ngày kia, nó sẽ chết. Chết đây nghĩa là nó rã ra Chất Thượng Thanh Khí như cũ. Bởi vì khi ta tưởng đến một chuyện gì, tư tưởng của ta rút Chất Thượng Thanh Khí làm ra một hình tư tưởng về chuyện đó. Nếu mỗi ngày ta mỗi tưởng tới chuyện ấy mãi, sức mạnh tư tưởng của ta là đồ ăn nuôi hình tư tưởng đó, nó sẽ sống lâu. Những tư tưởng mộng lung, mơ màng sẽ mau tan rã, vì người ta tưởng tới chúng nó có một, hai lần rồi thôi, không nhớ tới nữa.

PHẢI ĐEM RA THỰC HÀNH NHỮNG ĐIỀU TỐT ĐẸP MÌNH ĐÃ TƯỞNG NGHĨ

Chỉ suy nghĩ suông, chưa đủ, phải đem ra thực hành những điều tốt đẹp mình đã suy nghĩ.

Chúng ta thường nói lòng Từ Bi, Bác Ái của tôi vô tận, vô biên. Thật ra Chơn Thần lòng Từ Bi, Bác Ái bao la bát ngát như thế. Bây giờ ta là một Phân Thân của Chơn Thần, ta phải tập mở lòng Từ Bi, Bác Ái trong mọi việc, ban đầu ít, sau lần lần thêm nhiều, từ kiếp này qua kiếp kia, chớ không phải nội trong kiếp này là đủ. Mấy đức tánh khác như: Nhẫn nại, khoan dung, v.v... cũng vậy. Trong những công việc hằng ngày không

thiếu chi những cơ hội để tỏ lòng đạo đức của mình.

Thí dụ: Người kia đang đói nếu ta không tiền thì ta có thể cho y một bữa ăn. Anh nợ thất nghiệp, ta có thể giúp lời cho anh có việc làm để nuôi gia đình, hãy thực hành liền, đừng đợi người ta cầu khẩn mình. Ta hãy dạy dỗ những kẻ còn dốt nát, ngu muội nhưng đừng kể công hay lấy tiền, v.v... Bất cứ việc nào ta làm được thì ta đừng từ nan; cứ tùy phương tiện, chớ viện lẽ: "Tôi mệt nhọc quá, ai đó làm thế cho tôi." Đừng bỏ qua những cơ hội tốt đưa đến, chúng ít khi gặp hai lần trong một đời người. Nếu may mắn gặp được nên nhận lấy ngay, kéo ngày sau sẽ hối hận khi hiểu được bốn phận của người học Đạo.

HIỆU QUẢ CỦA SỰ LUYỆN TẬP TRONG VÒNG 6 THÁNG

Nếu cố gắng luyện tập đúng như lời dặn trong 6 tháng không gián đoạn, ta bắt đầu sẽ thấy được hiệu quả.

Tôi xin nhấn mạnh về chỗ bắt đầu. Hành giả thấy Cái Trí bớt lau chấu, khởi sự biết được điều phải, điều quấy, mặc dầu chưa phải là toàn vẹn; thương người và vật nhiều hơn trước và trí hoá

cũng mở mang thêm nữa. Nếu thực hành từ 7 năm sắp lên sẽ thấy mình Tự Chủ dễ dàng.

V.- Có người nói: “Bảy năm sắp lên, một thời gian khá dài?”

Đ.- Thật vậy. Mới nghe qua thấy lâu, nhưng ngày, giờ qua như thoi đưa, thấm thoát 15, 20 năm đã trôi qua như chớp, tuổi già theo một bên.

Huynh hãy suy nghĩ điều này, nếu ta không biết phương pháp thì trọn một đời chưa bỏ được một tật xấu và cũng không tập được một tánh tốt nào.

Sự tập luyện tánh tình đòi hỏi một thời gian khá lâu, từ 30, 40 năm, kéo dài từ kiếp này qua kiếp khác, chớ không phải chỉ có 5, 7 năm là đủ.

Sinh viên không nên ngã lòng. Phải bền chí, phải cố gắng mới thành công.

Đừng đợi tới lúc nằm trên giường bệnh, da mồi, tóc bạc, hồi tưởng lại những điều phải làm, lúc mình làm được mà không làm sẽ hối hận tới bực nào. Đã già mà còn đau yếu làm sao thực hành được những điều lành, điều phải như hồi còn trẻ. Những gì ta ước ao đạt được, khi ở trong tay rồi, chúng giống như mây, khói, bay đi mất. Tất cả toàn là ảo ảnh, nhưng phải đánh đúng giá trị của nó và biết lợi dụng thời cơ để tiến lên.

V.- Phải tập những đức tánh nào?

Đ.- Trước khi tập luyện, hành giả phải biết những điểm cần yếu sau đây, vài điểm cũng có thể gọi là những nguyên tắc.

NHỮNG ĐIỂM CẦN YẾU NÊN BIẾT

Những điểm đó là:

1.- Người ta tưởng nghĩ cái chi, sẽ thành ra cái ấy.

2.- Mỗi ngày tập trung tư tưởng vào một đức tánh nào, từ tháng này đến năm nọ, đức tánh đó sẽ trở thành một thành phần tánh nết của mình, về sau, nó tự biểu lộ ra một cách dễ dàng.

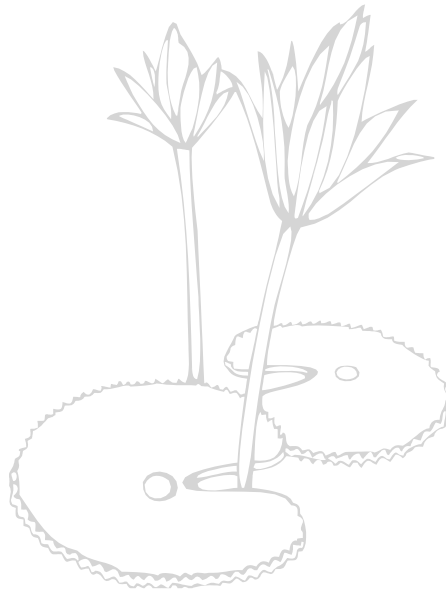
3.- Ba yếu tố của sự lập hạnh là: Tư tưởng chơn chánh, lời nói chơn chánh và việc làm chơn chánh.

4.- Một thứ tư tưởng lập đi, lập lại mãi sẽ biến thành hành động khi có dịp đưa tới.

5.- Người ta tưởng trước rồi sẽ thực hành sau. Nếu gặp một việc mà thực hành liền không kịp suy nghĩ là vì tại ta đã tưởng tới việc đó mấy tháng trước, mấy năm trước hoặc cả kiếp trước rồi.

6.- Vì vậy khi một tư tưởng xấu sanh ra trong trí ta, ta phải diệt nó liền bằng cách tạo ra một tư tưởng tốt đối lập với nó.

Thí dụ như trong Trí ta vừa nghĩ tới sự giả dối, lập tức ngay khi đó liền tưởng liền đến tánh chơn chánh, ngay thật, công bình. Tư tưởng chơn chánh, ngay thật sẽ đuổi liền tư tưởng giả dối ra khỏi cái Trí. Tâm ta trở lại yên tịnh như trước mà ta không nhọc sức chút nào. Vì mấy lẽ trên đây, chúng ta phải tập những tánh tốt để trừ khử những tánh xấu khác còn tiềm tàng trong lòng. Và cũng phải luôn luôn đề phòng những tư tưởng xấu ở ngoài vô Trí ta, thành linh xúi giục ta làm quấy mà ta không kịp trở tay. Chúng ta hãy còn nhiều vô minh.



CHƯƠNG THỨ NHÌ

NHỮNG ĐỨC TÁNH PHẢI TẬP

Những đức tánh phải tập là: ¹²

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| 1.- Từ bi, bác ái. | 2.- Bồ thí. |
| 3.- Chơn chánh. | 4.- Kiên nhẫn. |
| 5.- Khoan dung. | 6.- Khôn khéo. |
| 7.- Thẳng băng. | 8.- Thanh khiết. |
| 9.- Tự tín. | 10.- Can đảm. |
| 11.- Hy sinh. | 12.- Mặc (nín thinh). |

Mỗi tháng ta tập một đức tánh, 12 tháng tập 12 đức tánh. Năm sau ta tập lại đức tánh thứ nhất. Khởi sự lúc nào cũng được, không phải chờ tới tháng giêng mới tập đức tánh thứ nhất. Phải tập từ 7 năm sắp lên, những đức tánh này mới có thể thành những thành phần tánh tình của mình.

¹² Trong quyển đầu "Tại sao Ta phải Tu?" tôi có giải nhiều về 12 đức tánh này. Ở đây tôi chỉ lặp lại chúng nó một cách vắn tắt mà thôi cho quý bạn dễ nhớ.

CÁCH TẬP LUYỆN

ĐỨC TÁNH THỨ NHỨT: TỪ BI, BÁC ÁI

Khi mới vào đường tu ta nên tập mở lòng yêu thương người và vật trước.

Một vị Chơn Sư nói: “Nếu không có tình thương, các tánh tốt khác giống như nước đổ xuống cát, bị rút hết.” Tình thương lúc đầu ít, sau nhiều, nó khởi đầu trong gia đình, rồi lan dần ra hàng xóm, sau sẽ rộng đến xã hội, nhưn quần.

Trước ta thương yêu ông bà, cha mẹ, vợ con, anh em, thân thích, sau ta sẽ lo giúp đỡ những người lân cận.

V.- Nếu ta chỉ thương yêu ông bà, cha mẹ, vợ con có phải do tánh ích kỷ không?

Đ.- Đó là bốn phận làm con cháu.

Nói đúng hơn, chúng ta phần lớn đều ích kỷ. Lo săn sóc xác thân, tịnh dưỡng tinh thần, học hỏi rộng sâu để tiến hoá chính chúng ta tức là ích kỷ. Nhưng ta dùng tánh ích kỷ này, làm phương tiện thu thập những điều cần thiết giúp đỡ kẻ khác, không phải ta chỉ lo cho một mình ta được khôn ngoan, sáng suốt, không đoái hoài gì tới ai, hay là chỉ biết có gia đình mình chớ không biết tới gia

đình khác. Lúc ban đầu tánh ích kỷ rất tốt, nó giống như một giàn trò dựng lên để cất một cái nhà. Khi nhà hoàn thành, ta phải phá giàn trò đó đi cho đẹp mắt.

Phải tập mở lòng nhân trong những việc hằng ngày mà người thường cho là nhỏ mọn, không đáng kể. Thí dụ:

Gặp một con thú, như: Chó, mèo hay gà vịt, chẳng hạn đương đói; ta hãy kiếm thức ăn cho nó ăn, nó khát, hãy lấy nước để trong bát cho nó uống. Một cành cây ngã xuống, ta hãy kiếm thế chỗi nó lên, một con kiến té xuống nước, hãy vớt nó. Một đứa nhỏ chạy vấp té, ta hãy chạy lại đỡ nó. Nếu trầy da chút đỉnh cần rửa sạch, thoa thuốc sát trùng, chảy máu nhiều, chở nó đi nhà thương lập tức, chó nên trì huấn.

Một người kia đau, không ai săn sóc, ta có thì giờ nên tới an ủi y, mua thuốc men giùm, đừng nệ công.

Nói tóm lại, việc nào làm được vừa sức mình, hãy ra tay làm liền, nhưng đừng trông mong người ta biết ơn hay là được ban thưởng, hoặc kiếp sau hưởng phước. Làm như vậy tức là một cuộc đổi chác, bán buôn, có khác nào đưa món đồ ra tay mặt, tay trái thâu tiền vô, tục gọi là: Tiền trao, cháo múc.

Không nên chê các việc ấy nhỏ nhặt không đáng làm, nhiều việc lành nhỏ gom lại thành một việc lành lớn. Phải có thói quen làm việc lành nhỏ, khi gặp việc lành lớn sẽ không do dự và cố gắng thực hành, được bao nhiêu, hay bấy nhiêu. Nếu không có thói quen làm việc lành khi gặp một việc lành đáng làm sẽ bỏ ngỏ, vì thấy nó quá sức mình, sau đó làm ngoa luôn.

Xin nhấn mạnh rằng: Thói quen làm việc lành là điều cần thiết. Ngạn ngữ Pháp có câu: “Thói quen là bản tánh thứ nhì.” Đúng vậy. Phải tập cho được thói quen tốt đẹp này.

Phải Tu Hành nhiều kiếp; khi ta được vào hàng Tứ Thánh rồi mới nói được: Mở lòng Từ Bi, Bác Ái, chớ bây giờ nói rằng mình có lòng Từ Bi thì thật còn quá sớm.

Xin nhắc lại rằng: Phải bền chí, nhẫn nại, vì trên đường học tập ta thường gặp những sự thử thách đưa tới. Phải thắng chúng nó, phải dẹp tan những chướng ngại, nếu muốn tiến mau hơn những bạn đồng hành. Luôn luôn trong những bước đầu ta thường thất bại. Đừng nản chí. Một đứa bé trước khi đi vững phải té nhiều lần.

Trên Đường Nhập Môn, chúng ta là những đứa bé mới tập đi. Thế nên, chớ ngại chi cả.

ĐỨC TÁNH THỨ NHÌ: BỐ THÍ

V.- Bồ Thí, phải thế nào?

Đ.- Bồ Thí là tỏ lòng nhân. Lòng nhân và Bồ Thí đi đôi với nhau. Có Bồ Thí mới trừ được lòng tham.

Có hai cách Bồ Thí:

1.- Bồ Thí vì lòng thương người mà không mong hưởng Quả lành và cũng không cho ai biết.

2.- Bồ Thí vì muốn kiếp sau được nhiều hạnh phúc, sang giàu, vinh hiển và muốn cho thiên hạ biết mình là nhà từ thiện.

Quả tốt của hai cách Bồ Thí này khác nhau.

Trọn ngày, chúng ta đều có dịp Bồ Thí: Bồ Thí bằng Tư Tưởng và Đạo Pháp trước nhứt, kế đó Bồ Thí bằng tiền bạc, thuốc men, lời lành, việc phải, v.v... tùy theo phương tiện. Chớ nên câu nệ về hình thức, và có một điều nên nhớ: Khi muốn bước mau vào Cửa Đạo chớ nên vì Hư Danh mà Bồ Thí.

V.- Dạ thưa có người nói: Phật dạy: Muốn tu phải Bồ Thí hết tài sản. Huynh nghĩ thế nào về điều này?

Đ.- Kinh sách Phật nói đúng với lý tưởng, bởi vì một khi xuất gia không nên còn tham luyến Hồng Trần nữa. Tuy nhiên không thể áp dụng cho mọi người được, phải tùy trường hợp và thời đại.

Thuở xưa bên Ấn Độ, có phong tục kính trọng các vị Tu Sĩ; Đô Ghi (Yogui), Tăng Lữ tới đâu cũng được người ta cúng dường.

Nếu nói về một người độc thân, họ xả thân cầu Đạo, việc Bồ Thí rất dễ dàng.

Nếu ta làm chủ một gia đình lại đem hết của cải phân phát cho người, tôi nghĩ rằng gặp hai điều bất lợi:

Một là: Tiền của có thể giúp cho mỗi người đủ ăn hai ngày, qua ngày thứ ba họ lại đói như trước.

Hai là: Trong nhà không tiền, vợ con sẽ đói rách, phải ra thân làm việc vất vả, ta chưa biết có đủ tiền xây dựng không?

Như vậy ông đó làm tội cho gia đình vì tánh ích kỷ, chỉ muốn mình được thành Chánh Quả mà thôi.

Đến khi thiếu hụt, muốn mua một món đồ, ta phải ngửa tay xin người ta Bồ Thí chăng? Mới đây

mình đã Bồ Thí cho người, bây giờ mình xin người Bồ Thí lại. Thật là không đúng!

Tôi sợ một thời gian sau, y không thấy hiệu quả, tức là không thành Phật mà cũng không thành Tiên, y sẽ ngã lòng và hối tiếc những việc đã làm. Nhưng đã muộn rồi, không còn đủ thời giờ để cứu vãn tình thế. Sự nghiệp không phải dựng lên một ngày, một bữa mà xong, cũng không phải tu một vài năm mà Đắc Đạo thành Chánh Quả.

Đó là ảo mộng. Chúng ta phải nhìn vào thực tế và suy nghĩ thật kỹ mới khỏi mắc các hoạ mê tín và tin dị đoan.

TÀI, PHÁP, LỮ, ĐỊA

Tôi xin nói 4 điều kiện giúp các bạn Đạo dễ tu hành là: Tài, Pháp, Lữ, Địa.

1.- Tài là tiền bạc, của cải để sanh sống và mua sắm những đồ vật cần thiết, y phục, kinh sách, thuốc men, v.v...

2.- Pháp là Phép Tu Hành; Đạo Pháp phải đúng với Chơn Lý tức là đúng với Luật Trời.

3.- Lữ là anh em bạn Đạo.

4.- Địa là chỗ cất Am hay Tịnh Xá che chở khỏi bị mưa, nắng, gió, sương. Từ xưa đến nay và luôn đến mai sau, 4 điều kiện này vẫn còn giá trị.

Những vị Đệ Tử của Phật thuở xưa, điều kiện thứ nhất là Tài và thứ tư là Địa, nhờ có người cúng dường: Thực phẩm, y phục, Tịnh Xá khỏi lo thiếu thốn.

Bao nhiêu đây, Huynh suy nghĩ sẽ rõ.

ĐỨC TÁNH THỨ BA: CHƠN THẬT

Chơn Thật đây là Chơn Thật từ trong Tư Tưởng, Ý Muốn, Lời Nói và Việc Làm. Như tôi đã nói lúc đầu: Con người tưởng nghĩ trước rồi hành động sau.

Nếu Tư Tưởng Chơn Chánh thì Lời Nói và Việc Làm sẽ Chơn Chánh, không sao khác được. Vì thế trong Đạo Bát Chánh Phật sắp hạng:

Chánh Tư Duy: Tư Tưởng Chơn Chánh, trước.

Chánh Ngữ: Lời Nói Chơn Chánh, và

Chánh Nghiệp: Việc Làm Chơn Chánh, ở sau.

1.- TƯ TƯỞNG CHƠN CHÁNH

Tư Tưởng Chơn Chánh là Tư Tưởng Từ Bi, Bác Ái, Khoan Dung, Đại Độ, Ngay Thẳng, Trung Trục, không bao giờ tính toán gặt gẫm ai, hãm hại ai, dẫu cho được lợi bao nhiêu cũng mặc, tức là vô tư lợi. Nói tóm lại là những tư tưởng cao thượng, tốt đẹp, chỉ lo Phục Hưng Tinh Thần Nhơn loại, mưu cầu hạnh phúc cho chúng sanh mà thôi; không hề nuôi một tư tưởng xấu trong Trí. Luôn luôn kiểm soát tư tưởng; nếu có một tư tưởng nào không tốt thành linh vô Trí liền đuổi nó ra, không cho nó ở lại khuấy rối mình.

2.- LỜI NÓI CHƠN CHÁNH

Lời Nói Chơn Chánh phải có đủ 3 yếu tố này:

Một là: Cần thiết không?

Hai là: Đúng với sự thật không?

Ba là: Từ thiện không?

Lời Nói Chơn Chánh là lời nói dễ thương, có tánh cách giúp đỡ, phá tan những sự đau khổ, giải quyết những sự khó khăn, đem hạnh phúc cho mọi người và không bao giờ gây đau đớn cho ai cả. Chớ nên khai những tật xấu của kẻ khác hay

là sỉ nhục người ta, rồi viện lẽ rằng: “Mình nói thật.”

Đừng quên rằng :

Một lời nói có thể gây dựng giang sơn.

Một lời nói có thể làm tan tành sự nghiệp và gây thù kết oán chưa biết tới chừng nào mới dứt.

Và một lời nói cũng có thể làm mất đức bình sanh.

Vậy, phải khá thận trọng trong khi nói.

3.- VIỆC LÀM CHƠN CHÁNH

Việc Làm Chơn Chánh là kết quả của Tư Tưởng Chơn Chánh. Luôn luôn nó có tánh cách Từ Thiện, Cao Thượng; mục đích của nó là giúp đỡ và đem lợi lộc, hạnh phúc cho mọi người chớ không làm cho ai phải chịu đau đớn, khổ sở.

Sự chơn thật còn nhiều lợi ích khác nữa. Tâm, Trí chúng ta không khác nào một tấm kiếng; nếu nó trắng và trong trẻo, không chút bợn nhơ, ánh sáng Chơn Lý giọi qua thông suốt, những hình ảnh hiện ra rõ ràng.

Trái lại, nếu nó đầy bụi đất, ánh sáng Chơn Lý và hình ảnh giới qua sẽ trở nên lò mò; chúng ta không sao nhận định được đúng với sự thật.

Một nguy hiểm khác nữa là mấy anh Bàn Môn ở trong bóng tối thường dùng ảo tưởng gạt gẫm những người Tu Hành, mền Đạo sẽ sa vào hầm hố.

Nếu lòng ta luôn luôn Chơn Chánh, Ngay Thật, những ảo tưởng không làm gì được, bởi vì hai thứ rung động khác nhau, chống đối với nhau và dang ra xa.

Ngược lại nếu ta quen thói giả dối, hai thứ rung động hợp với nhau sẽ rút lại với nhau. Ta sẽ sa vào cạm bẫy của họ giăng, bởi vì ta ném mật dính trên con dao bén. Ta bị đứt lưỡi mà không ngờ. Đợi khi chảy máu, đau đớn quá ta mới giật mình, nhưng đã muộn. Đó là một bài học rất đau thương. Nhứt là khi qua Cõi Trung Giới, Cõi đây những ảo tưởng, Lòng Chơn Thật là cái áo giáp của chúng ta mang, nó che chở chúng ta tránh những sự cảm dỗ gạt gẫm.

Và xin nhớ mãi trong lòng: Một sinh viên còn kiêu căng, tự phụ, không cố gắng Sống Chơn Thật, không bao giờ được thấu nhận làm Đệ Tử. Không ai dạy Huyền Bí Học cho những người như thế; họ sẽ gây ra những tai hại lớn lao cho đời, không thể nào lường trước được.

Vì thế ta phải tự nghiêm khắc với mình, đừng tự tha thứ một lỗi nhỏ của mình đã phạm và tập cho được tánh Chơn Thật, được vậy bước đường tiến hoá sẽ dễ dàng, mặc dầu ta còn ở trong vòng tương đối.

ĐỨC TÁNH THỨ TƯ: KIÊN NHÃN

Trong mọi việc, không kiên nhẫn, không bền chí, khó thành công. Tánh kiên nhẫn bao hàm nhiều tánh tốt khác như: Can đảm, an phận, tự tín, hy sinh. Một khi đã biết chí hướng của mình là chánh đáng và tự lượng sức mình, hãy cương quyết đi tới. Phải tìm phương thế vượt qua những chướng ngại thường gặp ở dọc đường, một thời gian sau ta sẽ đạt được mục đích, chẳng sai. Lúc ban sơ phải thất bại nhiều lần; đừng ngã lòng; hãy lấy sự thất bại làm những bài học hay, và nương theo đó sửa đổi phương cách, sau sẽ thành công.

Bánh xe Tiến Hoá cứ lăn tới mãi, đều đều, không mau, không chậm.

Hãy xem: Phải mất bao nhiêu năm, hột gieo xuống đất, mọc lên cây và trở bông, sanh trái. Tạo Vật hành động một cách kiên nhẫn; không bao giờ bay, không bao giờ chạy. Cả thảy đều tuân theo Luật Pháp.

Muốn có thân hình của các loài vật sống trên mặt Địa Cầu như ngày nay, các Thiên Thần phải làm việc trong một thời gian từ cả trăm triệu năm cho tới cả ngàn triệu năm liên tiếp, không phải một ngày, một bữa là xong.

Câu: “Chí công mài sắt chày ngày nên kim” rất đúng. Tất cả chúng ta đều có ít nhiều kinh nghiệm về tánh kiên nhẫn, bền chí; thiết tưởng nói bao nhiêu cũng đủ.

ĐỨC TÁNH THỨ NĂM: KHOAN DUNG

KHOAN DUNG Ở NGOÀI ĐỜI

Khoan Dung là đức tánh cao quý và rất hiếm có mà người học Đạo phải tập cho kỳ được.

Muốn Khoan Dung ta nên biết rằng: Các Linh Hồn tiến hoá không đồng hạng với nhau, bởi vì có người xuống Cõi Trần trước, có người xuống Cõi Trần sau. Những người đi đầu thai trước chúng bạn cả muôn, cả triệu năm, tự nhiên có kinh nghiệm nhiều, thông minh và sáng suốt hơn những Linh Hồn nhập Thế sau mình. Chuyện này rất dễ hiểu; cũng như một đứa bé 7 tuổi làm sao khôn khéo và giỏi giảo hơn người đã 30 tuổi.

Chớ nên lấy mình làm khuôn vàng, thước ngọc để đo kẻ khác.

Nếu người khác không làm được như mình thì ta nên tự nghĩ rằng: “Tại anh ấy chưa học hỏi và kinh nghiệm điều đó, nếu anh bằng lòng mình sẽ giúp anh,” chớ nên cười nhạo, chê bai và đừng quên điều này:

“Người giỏi hãy còn tay giỏi nữa,

Tướng tài vẫn có kẻ tài hơn.”

Ta hơn người về phương diện này và thua người về phương diện khác. Ai ai cũng có chỗ hay riêng cả. Nếu người giúp việc ta cố gắng làm một chuyện mà ta không vừa lòng cái kết quả, ta chớ nên rầy rà hay phiền hà y. Ta hãy nhớ: Vì trình độ tiến hoá của y tới mức đó nên y mới làm như vậy, chớ y không làm khác hơn được. Y đáng trách cứ khi nào việc làm vừa sức y mà y biếng nhác, bê trễ không lo tròn phận sự.

Nói cho đúng, dầu sao y cũng đáng thương hơn là đáng trách, bởi vì nếu y không rán sức sửa đổi tánh tình, kiếp sau y cũng không tiến được bao nhiêu.

V.- Sự khoan dung có nên đi tới chỗ tuyệt đối không?

Đ.- Trừ ra Tiên, Phật mới khoan dung tuyệt đối, hãy để cho Nhân Quả định đoạt.

Chúng ta còn đứng trong vòng Trần Tục, mọi việc đều tương đối. Ta khoan dung đến mức độ nào đó thôi. Có nhiều trường hợp chúng ta phải tự vệ; phải chống cự để bảo hộ gia đình, không để cho những kẻ cướp bóc, hung dữ tới chiếm đoạt tài sản, sát hại vợ con, đồng bào, chà đạp quê hương, tổ quốc ta.

Ta phải tìm cách gìn giữ thân mình không cho kẻ khác hãm hại, nhưng ta không thù hận họ; ta không trả oán, nếu có dịp ta sẽ giúp đỡ trong lúc họ lâm vào cảnh khó khăn. Bởi vì:

Lấy Ân đáp Oán, Oán hận mới tiêu,

Lấy Oán đáp Oán, Oán hận không dứt.

Đây là một sự khoan dung cao thượng, thực hành được mới học Đạo được. Ở hoàn cảnh nào ta cũng giữ đúng mức trung dung chắc chắn mọi việc đều sẽ được giải quyết êm đẹp.

KHOAN DUNG TRONG ĐẠO ĐỨC

Trình độ tiến hoá của mỗi Giống Dân Tộc trên Địa Cầu đều khác. Thế nên ngôn ngữ, tánh tình, phong tục, tập quán và tín ngưỡng của

Giống da đen, da vàng, da đỏ, da trắng, đều không giống nhau. Luôn luôn ta phải kính trọng mấy điều này, vì họ cũng như chúng ta đều là con của Đức Thượng Đế.

Trong Đạo Đức dạy: Bởi vì thiếu lòng khoan dung nên người ta gây ra những chiến tranh Tôn Giáo khiến cho máu chảy thành sông, thân nằm chật đất. Tới nay hiểm hoạ của lòng không khoan dung vẫn còn đe doạ hơn loại như: Sự tranh chấp Ấn-Hồi, Do Thái và Á Rập, Tin Lành và Công Giáo tại Ái Nhĩ Lan, v.v...

Thật có lòng khoan dung ta sẽ không câu nệ làm việc chung với những người mà vì một lẽ nào đó mình không có cảm tình hay là không thích ý. Mình cứ lo làm bốn phận mình mà thôi, Ta sống Hoà mà không Đồng.

Phải để công việc giúp đời trên tình cảm, không nên gom hết các việc để một mình mình làm; khi kết cuộc không có việc nào hoàn thành cả. Việc nào cũng nửa chừng rồi bỏ dở.

Trong việc Đạo Đức, dầu cho mình làm hay là người khác làm, được thành công thì ta vui mừng, vì nhân loại nhờ đó mà tiến thêm một bước nữa.

Không nên tỏ dấu buồn bực, khi người khác chớ không phải là mình đã làm được một việc lớn

lao, hữu ích. Như thế là ta chưa diệt được tánh ích kỷ, ganh hiềm, ghét bỏ, nó làm mình đau khổ vô lối và ngăn cản mình không tiến bước tới cửa Đạo.

Mình hãy tự xét đoán mình trước, đừng xét đoán ai cả, bởi vì thật ra mình không biết được nguyên nhân những sự hành động của kẻ khác. Thường thường ta chỉ đoán chừng mà thôi.

Theo Luật Nhân Quả: Mình xét đoán người ta, kẻ khác sẽ xét đoán mình.

Xin hiểu câu: “Mắt trả mắt, răng trả răng” nói về Luật Nhân Quả; gieo giống chi gặt giống nấy, chớ không phải dạy ta phải trả thù. Nhưng đừng quên câu tục ngữ: “Người ta thấy cọng rom trong con mắt của kẻ khác mà không thấy cây đòn tay trong con mắt mình.”

ĐỨC TÁNH THỨ SÁU: KHÔN KHÉO

Phải thấy xa hiểu rộng, nhiều kinh nghiệm, luôn luôn cẩn thận và điều cần thiết trước nhứt là hành động đúng theo Luật Trời. Người ta có thể rất khôn khéo đối với đời mà rất vụng về với lẽ Đạo. Nếu gặp nghịch cảnh, người xử sự khôn khéo thay đổi chiều hướng nên thành công, như

ghe gặp gió ngược mà gương buồm tiến tới được, tục gọi là: “Ghe bầu chạy cần.”

Người khôn khéo tránh làm cho kẻ khác buồn bực hay đau khổ do lời nói, cử chỉ hay sự hành động của mình, vì biết rằng: Mỗi sự hành động đều kèm theo sự phản động. Hành động mạnh, phản động mạnh; hành động nhẹ, phản động nhẹ. Điều này không bao giờ sai lầm. Phản động và Hành động luôn luôn cân phân với nhau.

Thâu phục nhân tâm bằng lòng nhân đức có ảnh hưởng dài lâu hơn là uy quyền.

Người khôn khéo tùy theo mức tiến hoá cao thấp của mỗi người mà giúp đỡ; không bao giờ vì tư lợi, chỉ vì nghĩa và vì bốn phận mà thôi.

Nói tóm lại là tùy cảnh, tùy thời; tấn, thoái, đúng phép. Không chậm trễ, cũng không nên hấp tấp.

ĐỨC TÁNH THỨ BẢY: THẰNG BẰNG

Trong Trời Đất mọi việc đều thăng bằng và điều hoà. Âm hoà Dương, Dương hoà Âm. Nếu Âm lấn Dương, hay Dương lấn Âm sẽ có những xáo trộn xảy ra.

Bốn mùa, tám tiết vắn xoay; xuân ấm áp, hè nóng nực, thu mát mẻ, đông lạnh lẽo. Thời tiết sai một chút khiến thảo mộc hư hao, con người bịnh hoạn.

Trước mắt ta, đất mất thăng bằng, đất sụp; nhà mất thăng bằng, nhà nghiêng; nước mất thăng bằng, nước đổ; thân mất thăng bằng, thân bịnh; tâm mất thăng bằng, tâm xao xuyến.

Một tánh tốt thực hành quá mức trung bình trở thành tánh xấu. Quá yêu thương thành ra yếu đuối, đại khờ.

Quá gan dạ thành ra liều lĩnh.

Quá ngay thật thành ra không kín miệng.

Đức Phật dạy Con Đường Trung Đạo là Đạo Bát Chánh ở giữa thói xa hoa phóng túng và cách luyện tập hành hạ xác thân của các vị Đạo sĩ gọi là Pha-Kia (Fakir).

Vì thế ta chớ nên thái quá mà cũng đừng bất cập và nhất là phải tập phản ứng lẹ làng và đúng mức.

ĐỨC TÁNH THỨ TÁM: THANH KHIẾT

Muốn được hoàn toàn Thanh Khiết:

Thân phải Tinh Khiết, Vía tức là tình cảm phải Tinh Khiết, Trí phải Tinh Khiết.

THÂN TINH KHIẾT

Người Xuất Gia phải Trường Trai, Tuyệt Dục.

Còn Cư Sĩ phải Trường Trai và có điều độ.

V.- Tại sao mình phải Trường Trai?

Đ.- Đồ ăn làm ra máu huyết, xương thịt. Con thú nào cũng có từ điển và tánh tình riêng của nó. Thịt của nó vô mình ta biến thành máu huyết và xương thịt ta. Từ điển và tánh tình của nó pha lẫn với từ điển và tánh tình của ta.

Thịt sanh ra Dục Tình, nó còn chứa nhiều Chất Độc gây ra nhiều chứng bệnh hiểm nghèo nữa.

Ăn thịt nhiều quá, thân mình của ta hoá ra trọng trược, nặng nề; những làn sóng rung động ở mấy Cõi cao và những tư tưởng tốt đẹp không vô mình ta được, vì hai thứ không hợp với nhau, không hoà với nhau.

V.- Thưa ăn ngộ tốt không?

Đ.- Ăn gạo rất tốt đối với những người Tu Trì sống một đời sống Tinh Thần, ngày đêm lo Tham Thiên Nhập Định tìm những phương pháp giúp đời.

Thần Lực đều gom lên trí óc rất nhiều, phần dưới còn rất ít, nó không đủ sức tiêu hoá đồ ăn, nếu ăn nhiều quá.

Ở ngoài đời ăn gạo chỉ hạn với những người lớn tuổi làm việc Tinh Thần; còn trẻ tuổi ăn mỗi ngày 3 bữa là vừa, giữ đúng phép vệ sinh, đói mới ăn, khát mới uống; ngoài 3 bữa chánh, không ăn chi cả và phải ăn gạo lứt, muối đen, đường mỡ gà (bỏ đường trắng), mật (nếu trong mình không có phong).

V.- Thừa đang ăn mặn, bỏ ăn chay liền được không?

Đ.- Trừ ra trường hợp của những người có căn lành kiếp trước và kiếp này phát tâm Tu Hành và cương quyết, đang ăn mặn bỏ, chuyên qua ăn chay liền được.

Còn những người khác, đang ăn mặn, qua ăn chay liền, cơ thể không quen, phát đau rồi phải bỏ ăn chay, ăn mặn lại như cũ.

Phải tập như cách tôi chỉ trong quyển “Tại Sao Ta Phải Tu” hoặc theo cách sau này cũng được.

Năm thứ nhất:

5 tháng đầu: Sớm mai ăn mặn, chiều ăn chay.

7 tháng sau: 10 ngày sáng ăn chay, chiều ăn mặn.

Năm thứ nhì:

5 tháng đầu: 25 ngày sáng ăn chay, chiều ăn mặn.

7 tháng sau: 30 ngày sáng ăn chay, chiều ăn mặn.

Tới năm thứ ba trường chay được.

V.- Thừa gạo lứt rất cứng, làm sao nấu cho mềm?

Đ.- Nếu giã được vài chục chày, gạo nấu rất ngon. Còn gạo lứt xây,¹³ thì nên nấu cách này.

Lường gạo đủ ăn một ngày, đổ vô một cái tiem lớn. Đổ nước vô bằng 4 lần gạo, đậy nắp tiem, đem chưng cách thủy. Trong 2 giờ gạo chín mềm, dễ ăn hơn nấu thường. Nếu không tiện hãy ngâm gạo một đêm, sáng đem nấu như thường,

¹³ Xây: Vừa tróc vỏ, chưa sạch cám.

com cũng mềm vậy, nhưng khi com sôi phải lấy đũa bấp quậy cho thường nhiều lần. ¹⁴

V.- Thưa ăn trứng, bơ, phó mát được không?

Đ.- Ăn được, vô hại, nhưng ăn trứng nhiều có thể đau gan.

Nếu giữ đúng phép nên bỏ cả trứng, sữa, bơ, phó mát. Tùy theo cơ thể, mỗi người mỗi khác; nếu ta ăn mấy món đó được, cứ ăn.

V.- Còn gạo lứt muối mè?

Đ.- Rất tốt, nhưng đừng quên rằng: Cũng có người hạp và người không hạp, vì các cơ thể không giống nhau. Có người đau bao tử, ăn gạo lứt muối mè, bứt đau lần lần. Khi mạnh rồi, tôi tưởng cũng phải thêm những món khác hạp với xác thân. Trường hợp ăn hoàn toàn gạo lứt muối mè mãi mãi vẫn hiếm có, tùy người.

Dầu sao tôi vẫn thấy: Mặc dầu nuôi dưỡng xác thân khoẻ mạnh là điều rất tốt, nhưng đừng quên: Chúng ta cũng cần phải tinh luyện Tánh Tình và Tư Tưởng nữa. Ba việc phải đi chung với nhau và cùng thực hành một lượt.

¹⁴ Hiện giờ ở tại Mỹ có bán Nồi Cao Áp gọi là “Programmable Pressure Cooker” chỉ nấu có 50 phút thì chín mềm rất ngon, không cần phải ngâm gạo một đêm nữa.

Ăn gạo lứt, muối mè mà không Tiết Dục có thể bị chế sớm, nếu không thì cũng bạc nhược.

Dầu có thuốc hay mà vô độ cũng không thể trường thọ, nói chi là thực phẩm thường ngày.

ÂM DƯƠNG TRONG THỰC PHẨM

V.- Thưa có phải thực phẩm chia ra làm hai loại: Âm và Dương không?

Đ.- Đúng vậy. Tất cả mọi vật trong Trời Đất đều chia ra làm hai loại: Âm và Dương, không phải riêng gì thực phẩm mà thôi.

Thực phẩm phần lớn thuộc về thảo mộc.

Thảo mộc chia ra hai loại: Âm và Dương, tánh chất khác nhau.

Thuở xưa, các vị Tổ Sư có Thần Nhãn nhìn các loài cây cỏ, biết thứ nào thuộc về Dương, thứ nào thuộc về Âm và cây này trị được bệnh này, cây kia trị được bệnh kia. Các Ngài thí nghiệm xong bắt đầu làm ra Bản Thảo chỉ rõ Tánh Dục.



VỊ KHÍ

Thực phẩm, loại rau trái, cũng như những cây thuốc có 6 Vị và 5 Khí.

Vị là Âm. Khí là Dương.

6 VỊ (ÂM)

6 Vị là: Toan, Khô, Cam, Tân, Hàm, Đạm.

1.- Toan là Chua như: Chanh, me, cà gió (cà tô mách), dâu tây, khế, rau chua, v.v...

2.- Khô là Đắng như: Khô qua, xà lách xoong (cresson), rau đắng, mướp đắng, v.v...

3.- Cam là Ngọt như: Khoai lang, bí rợ, củ cải đỏ, củ cải trắng, lúa, bắp, chuối, thơm, mật, v.v...

4.- Tân là Cay như: Ớt, tiêu, tỏi, gừng, rau húng cây, rau má, hành tây.

5.- Hàm là Mặn như: Muối.

6.- Đạm là Lạt như: Rau dền, đậu hột, xà lách (salade), giá, bí đao, dưa chuột.

5 KHÍ (DƯƠNG)

5 Khí là: Hàn, Nhiệt, Ôn, Lương, Bình.

1.- Những món ăn vị Khô (đắng) và Hàm (mặn) phần nhiều là Khí Hàn (lạnh).

2.- Những món ăn vị Tân (cay) phần nhiều là Khí Nhiệt (nóng).

3.- Những món ăn vị Cam (ngọt) phần nhiều là Khí Ôn (ấm).

4.- Những món ăn vị Toan (chua) phần nhiều là Khí Lương (mát).

5.- Những món ăn vị Đạm (lạt) phần nhiều là Khí Bình (không nóng, không lạnh).

Xin lưu ý, đây là nói về đại khái mà thôi.

Có:

a.- Nhiều món ăn Vị Khô mà Khí Nhiệt.

b.- Nhiều món ăn Vị Tân mà Khí Ôn.

c.- Nhiều món ăn Vị Cam mà Khí Hàn, v.v...



DƯƠNG TRONG LOÀI DƯƠNG, ÂM TRONG LOÀI ÂM

1.- Món ăn nào Khí Nhiều là món ăn Dương trong loài Dương.

2.- Món ăn nào Khí Ít là món ăn Âm trong loài Dương.

3.- Món ăn nào Vị Nhiều là món ăn Âm trong loài Âm.

4.- Món ăn nào Vị Ít là món ăn Dương trong loài Âm.

Đối với chúng ta, sự phân biệt này cực kỳ khó khăn, vì chúng ta chưa có Thần Nhãn, không thể biết được một cách chính xác Vị, Khí của mỗi món ăn và số lượng là bao nhiêu.

Chúng ta chỉ biết: Không bao giờ có Thuần Dương hay là Thuần Âm tại Cõi Trần, mà luôn luôn trong Dương có Âm, trong Âm có Dương. Các nhà Đạo Học đều thông hiểu lẽ này.

MÀU SẮC

Màu sắc hết sức rực rỡ, tươi sáng thuộc về Dương. Màu sắc hết sức ảm đạm thuộc về Âm.

Thí dụ như trong 7 màu của Quang Phổ.

Màu đỏ là Dương.

Màu tím là Âm.

Chính giữa hai cực đoan, Dương và Âm thì có 5 màu khác từ Dương qua Âm là:

Màu Vỏ Cam: Dương.

Màu Vàng: Dương.

Màu Lục: Âm.

Màu Xanh: Âm.

Màu Chàm: Âm.

Tuy nhiên, màu sắc còn có những ý nghĩa cao siêu khác và có những sự ích lợi hay nguy hại riêng của chúng nó, có dịp tôi sẽ bàn tới.

TRỌNG LƯỢNG

Hai vật đồng Thể Tích, vật nào nặng hơn là nhiều Dương hơn; vật nào nhẹ hơn thì nhiều Âm hơn.

Trong vật nặng, Lục Hướng Tâm vượt trên hết, còn trong vật nhẹ Lục Ly Tâm ngự trị.

TẠNG PHỦ TRONG MÌNH CON NGƯỜI

Tạng phủ trong mình con người cũng chia ra Âm Dương.

Ngũ Tạng: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận thuộc về Lý, tức là thuộc Âm.

Lục Phủ: Đờm, Vị, Đại Trường, Tiểu Trường, Bàng Quang, Tam Tiêu (Thượng Tiêu, Trung Tiêu, Hạ Tiêu) thuộc về Biếu, tức là thuộc về Dương.

Nhưng làm cách nào mà biết được thân mình của người này thuộc về Tánh Dương trong loài Dương, còn thân mình của người kia thuộc về Tánh Âm trong loài Âm để chọn lựa thức ăn?

Tôi xin nhấn mạnh một lần nữa rằng: Chúng ta chưa có Mắt Thánh nên chưa thấy được những điều vô hình, không thể nói cho đúng số lượng Âm hay Dương cần dùng trong mỗi món ăn cho xác thân.

Chính là chúng ta đây, chúng ta cũng chưa biết chắc thân mình chúng ta Dương nhiều hay Âm nhiều nữa.

V.- Tại sao khó chọn lựa thức ăn?

Đ.- Bởi vì, nếu trong mình Tạng Dương mà dùng toàn là thực phẩm Dương thì nhiệt lực

trong mình làm cho con người trở nên nóng nảy, quạu quọ, hung hăng, tàn bạo, có khi thân mình chịu không nổi, phải đau. Phải dùng thức ăn Âm nhiều hơn thức ăn Dương một chút.

Còn người trong mình Tánh Âm mà dùng nhiều đồ ăn Âm sẽ yếu đuối, thường no hơi. Phải dùng thức ăn Dương nhiều hơn thức ăn Âm một chút.

Trong mình con người Âm Dương điều hòa thì vô bệnh. Âm lấn Dương quá hay Dương lấn Âm quá, mất sự thăng bằng, sẽ đau ốm.

Trong Trời Đất chỗ nào không còn sự quân bình, chỗ đó thời tiết trái mùa và sanh ra những sự rối loạn. Ảnh hưởng không tốt nhiệm từ loài người, cho tới loài cầm thú, thảo mộc và đất đai nữa. Nhiều chứng bệnh mới lạ rất hiểm nghèo sanh ra, mùa màng thất bát, người và vật chết chóc rất thảm thương. Trong những năm gần đây, chắc chắn ai nấy cũng đều thấy mấy chuyện này.

V.- Thừa nguyên do ở đâu mà ra?

Đ.- Nguyên do vốn ở trong tư tưởng ác độc và xấu xa của con người mà ra.

V.- Vậy bây giờ về thực phẩm phải làm sao?

Đ.- Tôi tưởng mỗi bữa ăn, phải có đủ hai thứ đồ ăn: Âm và Dương, nhưng Dương ba phần, Âm một phần thôi, mới có sự điều hoà.

V.- Tại sao nên dùng phần Dương nhiều?

Đ.- Ấy tại con người mất nhiều sanh lực trong:

a.- Việc vợ chồng đẻ sanh con cái.

b.- Lo nuôi dưỡng chúng nó.

c.- Làm công việc sanh sống hằng ngày cực nhọc, buồn bực, lo âu, giận hờn, ham muốn quấy quá, mà có thể còn bị giam hãm vào bốn vách tứ đồ tường là khác nữa, v.v... Con người phí sức nhiều lắm và vô lối, vì không có tiết độ.

Như thế mất Phần Dương rất nhiều.

Vì mấy lẽ trên đây: Đồ ăn Dương luôn luôn hấp với tất cả mọi người, nhưng dùng quá lạm dụng.

Tôi xin đưa ra một bằng chứng cụ thể cho Huynh xem:

Những vị Tu Trì chân chánh, trường trai, tuyệt dục không cần dùng những đồ ăn Dương nhiều như chúng ta, bởi vì các Ngài đã không tiêu hao sức lực như người đời, lại còn giữ gìn Tâm

Trí Thanh Tĩnh và biết cách đem sanh lực vô mình nữa. ¹⁵

Thế nên, sức khoẻ của những Vị ấy rất dồi dào.

Đã mấy chục năm rồi, tôi thường khuyên các bạn tu hành nên dùng gạo lứt, muối đen, và trong quyển “Xác Thân” xuất bản từ năm 1949, tôi cũng khuyến khích việc dùng gạo lứt và rau trái.

CHÚNG TA NÊN TÌM HIỂU XÁC THÂN CHÚNG TA

Dầu sao, điều hay hơn hết là phải để ra một thời gian tìm hiểu xác thân mình coi chỗ yếu của nó ở đâu để bồi bổ, hoặc bằng thuốc men hoặc bằng thể dục cho đúng phép vệ sinh.

Dùng rau trái luôn luôn rất tốt, nhưng cũng phải biết chọn lựa thứ nào hợp với mình và loại ra

¹⁵ Có những vị Đạo Sư ở Tây Tạng cả năm ăn có một hột lúa mì để tượng trưng mà thôi. Các Ngài biết cách đem sanh lực Prana vô nuôi Cái Phách nên không dùng đồ ăn như mình. Các Ngài không bài tiết như chúng ta.

Ở Ấn Độ, Tây Tạng, Ba Tư, Ai Cập có những Vị sống cả ngàn năm mà vẫn trẻ trung, không phải như chúng ta mới 50, 60 tuổi mà đã răng long, tóc bạc.

thứ nào không hạp. Dầu chưa được trường trai cũng không nên ăn thịt thường và nhiều, vì thịt làm cho con người trở nên nóng nảy, hung bạo. Nó còn sanh ra Dục Tình, ghê chốc và nhiều chứng bệnh khó trị.

Không nên hút thuốc, uống rượu, bất cứ dưới hình thức nào, nếu muốn sau này khỏi mắc những chứng bệnh hiểm nghèo như ung thư, đau dạ dày và gan, ruột, thận.

Trời không sanh ta ra hút thuốc và uống rượu; vì ta bắt chước chúng bạn, một khi có thói quen, cứ chiều theo nó mãi; nghĩa là ta sanh ra thói quen rồi trở lại làm tôi tớ cho nó, không thể bỏ nó, không thể nghịch lại nó. Nếu không cải thiện ngay bây giờ, để lâu chừng nào, càng hại cho ta chừng nấy.

Vậy ý chí phải cứng cỏi, phải cương quyết sẽ lần lần sửa đổi cái dở ra cái hay được. Tôi nói lần lần, bởi vì hành động mạnh, cái phản động cũng mạnh và cân phân với hành động. Đừng vội quá ắt sẽ ngã và trở lại trạng thái cũ.

Thiết tưởng cũng nên nhớ rằng không phải những thức ăn, thức uống ngon miệng đều toàn là bổ dưỡng. Trái lại có những thứ ngấm ngấm hại cơ thể mà con người không hay, không biết, tới một thời kỳ nào đó chúng mới bộc lộ.

Vậy chúng ta hãy khá thận trọng trong những việc có liên quan đến sức khoẻ và sinh mạng chúng ta.

TU TRÌ PHẢI TUYỆT DỤC

V.- Tại sao Tu Trì phải Tuyệt Dục?

Đ.- Có nhiều lý do Huyền Bí. Tôi xin kể vài sự hữu ích có thể nghiệm xét mà thôi.

Tinh khí chứa một thứ lực sanh hoá, có quyền năng phi thường. Người đã được Điểm Đạo và luyện Đạo mới biết, điều này không bao giờ tiết lộ ra.

Không dùng vào sự giao hợp, nó biến thành một thứ lực gọi là Ojas bao phủ xác thân; nó giúp cho con người trở nên tráng kiện và sanh ra một thứ từ điển thuộc về loại Dương rất mạnh mẽ và thu hút từ điển Âm dễ dàng.

Người tu hành tới một ngày kia phải mở Luồng Hoả Hâu Kundalini. Trước khi luyện phải Tuyệt Dục, bởi vì Luồng Hoả này rất nguy hiểm. Còn giao hợp, còn mơ tưởng nguyệt hoa, nó sẽ đốt cháy nhiều chỗ trong mình, lở lói mãi rồi chết, không phương nào cứu chữa mà còn hư hại tới Cái Vía và Cái Trí kiếp sau nữa.

V.- Tại sao phải mở Luồng Hoả Hầu?

Đ.- Phải mở Luồng Hoả Hầu để luyện Thần Nhãn, Thần Nhĩ, xuất Vía trước nhất, sau mở Thiên Nhãn, Huệ Nhãn, v.v...

V.- Nói vậy, những người mở Thần Nhãn đều đã mở được Luồng Hoả Hầu rồi phải chăng?

Đ.- Không. Phải là Cao Đồ của Chơn Sư mới biết cách mở trọn Luồng Hoả Hầu, vì nó có 7 lớp.

Vẫn có phương pháp khác mở Thần Nhãn và xuất Vía, khỏi mở Luồng Hoả Hầu; nhưng Thần Nhãn này không thấy tới những Cảnh cao của Cõi Trung Giới.

MỘT KHÍA CẠNH CỦA SỰ GIAO HỢP

Tương cũng nên nói trắng ra, mỗi lần giao hợp thì mất:

- 1.- Một mớ tinh khí.
- 2.- Một mớ sanh lực.
- 3.- Một mớ thần lực trong đó có từ điện.
- 4.- Các cơ thể trong mình, nhưt là bộ óc và những dây thần kinh mỗi mệt và yếu sức.
- 5.- Cái Phách mất một phần sức lực.

6.- Cái Vía và Cái Trí xao động dữ dội và rút vào mình những chất khí xấu xa, nặng nề làm cho màu sắc chúng nó hoá ra đen tối.

Về xác thân, nếu đắm mê sắc dục sẽ già trước tuổi, tóc mau bạc, mắt mau lờ, tai mau điếc, đau thắc ngang lưng, tay chân run rẩy. Thường ốm yếu bệnh hoạn, vì không chịu nổi với mưa nắng, gió sương. Đây là chưa nói tới những chứng bệnh hoa liễu cực kỳ nguy hại cho giống nòi.

Thế nên Tiết Dục là điều hay hơn hết.

Nói cho đúng lý, sự giao hợp chỉ có một mục đích mà thôi; là tạo ra một hình hài để cho Linh Hồn nhập vô dùng nó để tiếp tục sự tiến hoá đã ngưng lại khi bỏ xác kiếp trước; chớ không phải vì sự vui sướng của xác thịt. Tại người ta lấy phương tiện làm mục đích, cho nên gây ra muôn vàn tội lỗi. Tới một ngày kia, nhân loại tiến hoá cao về đường Tinh Thần sẽ có thể kèm chế được những dục vọng.

Hiện giờ thì chúng ta phải tập luyện cho đến khi thắng được chúng nó; cố gắng mãi sẽ thành công.



MỘT BẢNG CHỨNG CỤ THỂ VỀ SỰ HỮU ÍCH CỦA VIỆC TUYỆT DỤC

Tôi xin nói một gương sau đây:

Tại xóm tôi, hiện giờ có một anh đã 76 tuổi, rất khoẻ mạnh. Từ nhỏ đến lớn anh không vợ con và không hề gần phái nữ. Đã có nhiều người đàn bà muốn phá anh ta, lại gần anh ta thì anh chạy trốn. Anh thường ghé nhà tôi, nói chuyện với tôi. Tôi không thấy có dấu hiệu gì tỏ ra anh biết Đạo. Đã mấy chục năm rồi, không thấy anh đau ốm chi cả. Tới mùa đông, gió bắc thổi, có người phải bận tới hai, ba lớp áo ấm còn run, mà anh chỉ mặc có một cái áo lá đi chơi ngoài đường, không thấy có vẻ lạnh lẽo chi cả.

Kiếp trước anh có Tu không? Không biết; mà kiếp này anh ở độc thân rất dễ dàng mà không phạm giới, và vì lẽ đặc biệt này, tôi mới nói tới anh. Về phương diện tuyệt dục, chúng ta tự xét mình, thấy còn thua anh xa lắm.

NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI TU TRÌ

V.- Người ta nói những người Xuất Gia Tu Trì là ích kỷ, không lo cho xã hội nhơn quần; Huynh nghĩ sao?

Đ.- Ích kỷ cũng có, mà không ích kỷ cũng có. Ích kỷ là những vị mong mỗi thành Tiên, thành Phật sẽ về Tây Phương Cực Lạc hay là sớm chơi Bắc Hải tối về Nam Sơn, trọn đời thong thả, thanh nhàn.

Còn không ích kỷ là những vị Chơn Tu, chỉ có một mục đích duy nhất lo Phục Hưng Tinh Thần nhân loại và làm cho Tinh Thần này càng ngày càng mở mang nhiều hơn trước.

Những vị ấy dùng trước nhất là Tư Tưởng, kế đó là Ngôn Ngữ trong những bài diễn văn, thuyết pháp, trong những cuộc đàm thoại Đạo Đức hay cầu nguyện.

Các Ngài cần ở độc thân mới có đủ thì giờ thực hiện hoàn toàn công việc lớn lao này.

Nếu có gia đình, phải lo cho tròn bốn phận làm chồng, làm cha, phải lo làm ăn, lập nghiệp, cuộc sanh sống dễ dàng. Tâm trí để lo việc đời còn bao nhiêu thì giờ để lo cho Đạo Đức.

Những người Tu Trì Chơn Chánh đã có căn lành nhiều kiếp trước.

Còn hạng Cư Sĩ như chúng ta thì nửa Đời, nửa Đạo, cần phải cố gắng mãi; tiến tới được bước nào hay bước nấy, được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

MỘT Ý NGHĨA NỮA CỦA THÂN TINH KHIẾT

Thân tinh khiết còn có ý nghĩa khác nữa là không để những việc làm, những hành động sai quấy nào trái với Luân Thường Đạo Lý làm nhơ bợn xác thân. Chúng ta phải suy nghĩ kỹ lưỡng và chín chắn trước khi bắt tay vào việc. Phải tập rèn, phải học hỏi và kinh nghiệm lần lần sẽ trở nên sáng suốt.

Xin tóm tắt:

Phải tận tâm cùng chức nghiệp; phải làm sao cho tròn bốn phận hằng ngày, cố gắng giữ cho được bốn chữ: Thanh, Cần, Liêm, Chánh.

Về cách đối xử với thiên hạ, trong mọi việc phải lưu chút nhân tình, đừng quá gắt gao; phải nhớ: Khi người, khi ta, không ai được Ba Vuông, Bảy Tròn.

Đừng để bị sắc đẹp, tiền tài lôi cuốn vào những việc làm bất nghĩa, bất chánh, không kíp thì chầy cũng phải mang tai họa vào thân, vì Luật Nhân Quả Báo Ứng.

Nếu một người kia làm nhiều việc ác đức mà y vẫn giàu sang, vinh hiển hãy khoan nói Trời Bất Công. Ấy tại y hưởng chưa hết Phước của y đã tạo ra kiếp trước. Ngày nào Phước hết rồi, cũng

như vốn liếng đã hết sẽ mắc nợ lại. Những sự khó khăn rắc rối sẽ dồn dập tới cho y.

Lời xưa đã dạy:

Hữu thế bất khả ỷ tận.

Hữu phúc bất khả hưởng tận.

Không bao giờ sai. Chỉ vì người đời có thói quen muốn thí nghiệm lại những điều mà từ ngàn xưa người ta đã kinh nghiệm và đã dạy lại để răn đời: Cũng như trường hợp của anh Tất Đạt trong quyển “Câu Chuyện Của Dòng Sông” (Xin xem đoạn chót quyển này).

Ý VÀ TRÍ TINH KHIẾT

Phải giữ lòng thanh tịnh và trong sạch, không hề sanh ra một tư tưởng hay một ý muốn thấp hèn. Nếu không chăm lo để nó nảy sanh, phải mau nghĩ tới một tư tưởng tốt đối lập để xua đuổi nó ra khỏi Trí.

Muốn thực hiện được việc kiểm soát tư tưởng trước nhất ta phải biết ta muốn cái chi, tưởng cái chi, mới loại ra được khỏi Tâm Trí ta phần ô trược, đê tiện, chỉ giữ lại cái chi cao thượng, thanh bai mà thôi.

Đây là tập Tánh Phân Biện, Tánh thứ nhất mà kẻ chí nguyện làm Đệ Tử phải thực hiện cho được mới vững bước đi xa.

Con người phạm lỗi vì không đem vào tai những lời của các vị Thánh Nhơn, Hiền Triết đã dặn dò và luôn luôn lặp đi, lặp lại từ đời này qua đời kia. Vì thế mà phải Luân Hồi mãi để học cho thuộc những bài cần phải học; đáng lẽ phải thuộc trong vài kiếp lại để tới ba, bốn chục kiếp mới học xong một bài. Vì vậy sự tiến hoá bị chậm trễ.

ĐỨC TÁNH THỨ CHÍN: TỰ TIN

Con người phải tự tin nơi mình, tin vào tài đức mình, sức lực mình, mới mong thành công trong việc làm. Tin như thế rất tốt. Nhưng còn một phương diện khác nữa, con người phải tự tin mình là Thượng Đế, pháp lực vô biên. Mình cần phải làm thế nào đặng biểu lộ lần lần những quyền năng đó càng ngày càng thêm.

Những khí cụ cần thiết để con người dùng để biểu lộ những quyền năng đó tại Cõi Trần là 3 Thể: Thân, Vía, Trí. Thế nên ta phải tinh luyện chúng nó mới học hỏi rộng sâu Cơ Tạo Hoá và hành động đúng với Luật Trời.

Mình hãy tự tin rằng: Chỉ tự mình giải thoát cho mình được mà thôi, không ai có quyền năng nào ở ngoài vào làm việc đó được.

V.- Tại sao có người bảo: Cứ niệm Nam Mô A Di Đà Phật mãi tới khi lâm chung Phật rước về Tây Phương Cực Lạc, ngồi trên toà sen, tức là thành Phật. Huynh nghĩ sao?

Đ.- Ai tin được điều đó thì tin. Đó là quyền tự do của mỗi người. Riêng tôi, tôi không tin điều đó đúng với Chơn Lý.

Mỗi người trong chúng ta đã đầu thai cả ngàn kiếp rồi, mỗi kiếp đều gây ra nhiều tội lỗi. Quả đó chồng chất không biết là bao nhiêu; có điều chắc chắn là đủ nhiều, lành ít, vì chúng ta vẫn còn vô minh.

Mỗi kiếp ta chỉ trả một số ít Quả; nếu cho ta trả nhiều thì xác thân này chịu không nổi, sẽ chết sớm.

Do đó, luôn luôn có những Quả còn dư lại, bởi vì mỗi kiếp ta trả Quả cũ mà còn gây thêm Quả mới khác nữa. Nếu chỉ niệm Phật mà được về Tây Phương Cực Lạc, ngồi trên toà sen, thoát đọa Luân Hồi vậy số Quả còn dư lại đó phải làm sao? Ai ra tay xoá bỏ những Quả đó; như thế đâu còn sự Công Bình của Trời Đất nữa?

6 chữ “Lục Tự Di Đà” có quyền năng gì mà giải thoát cho con người được? Một người ban ngày làm những chuyện hung ác, ban đêm niệm Lục Tự Di Đà, chết rồi được về Tây Phương là một chuyện Đại Bất Công. Nếu quả thật như thế, Tây Phương Cực Lạc chứa đầy những người hạnh kiểm xấu xa, hết sức ích kỷ, không xứng đáng ngồi trên toà sen chút nào. Phật đã dạy: Phải chặt đứt 10 dây chướng ngại gọi là Samyojana mới được làm một vị Siêu Phàm, tôi có giải trong quyển nhỏ “Chơn Sư và Đệ Tử” của tôi nên không lặp lại ở đây.

Tôi xin đưa ra một bằng chứng cụ thể cho Huynh xem.

Trước khi thành Phật phải ở ngôi vị Bồ Tát. Sau khi thành Phật, Đấng Chí Tôn mà mình gọi là Đức Thích Ca giao ngôi vị Bồ Tát lại cho Đức Di Lạc. Tới nay đã trên 2500 năm mà Đức Di Lạc vẫn còn ở ngôi Bồ Tát, chưa thành Phật. Như vậy cũng đã thấy từ ngôi vị Bồ Tát lên ngôi vị Phật cũng là một điều khó khăn. Có đâu một người phàm, lòng còn tràn trề dục vọng, mỗi ngày còn gây ra không biết bao nhiêu tội lỗi, chưa tu hành để vào hàng Đệ Tử gọi là Tứ Thánh, mà chỉ có niệm A Di Đà Phật, thác rồi lại được về Tây Phương ngồi trên toà sen là một điều cực kỳ phi lý. Thành Phật như thế ngôi vị Phật đó không có cao quý chút nào!

Khi Niệm Phật phải ăn ở như lời Phật giảng dạy, miệng niệm Phật mà lòng không nhân đức, không bằng những người không biết gõ mõ, tụng kinh mà vẫn lo làm những việc từ thiện vì thương đời.

Hãy tin chắc rằng chính là chúng ta cầm số mạng chúng ta trong tay. Chúng ta hãy tự giúp mình trước, Trời sẽ giúp chúng ta sau. Phải có tự lực, tha lực mới đến được. Chung quanh chúng ta có không biết bao nhiêu những lực vô hình, biết sử dụng chúng, chúng sẽ giúp ích cho chúng ta thật nhiều.

Nếu ý mình quá thì sẽ thất bại chẳng sai.

Tự Tín là một việc, kiêu căng tự phụ lại là một việc khác nữa. Đừng đi quá mức trung bình là điều hay hơn hết, và đừng quên rằng: Cầu ở mình và tin cậy nơi mình hay hơn là cầu ở người và tin cậy ở người; cậy ở người không chắc bằng cậy ở mình.

ĐỨC TÁNH THỨ MƯỜI: CAN ĐẢM

Tất cả chúng ta đều nhút nhát, không về phương diện này cũng về phương diện khác. Nói như thế không phải là không dạn dĩ, nhưng tùy trường hợp. Thử hỏi trong chúng ta ai lại không

rùn mình khi bước vào một căn phòng tối tăm, giữa đêm khuya thanh vắng, tư bề lặng lẽ. Muốn trở nên dạn dĩ phải tập luyện như tập thể thao.

Ta phải tự hỏi: Tại sao ta lại sợ? Lý do đầu tiên là ta sợ Ma. Mà Ma là gì? Ấy là Hồn người chết; mình sợ họ nhát mình? Họ nhát mình làm gì? Nếu họ hiện hình ra thì có một duyên cớ nào đó: Hoặc tỏ ra cho mình biết họ cũng sống như mình, họ chỉ mất xác thân mà thôi; hoặc có một chuyện giải quyết chưa được mong nhờ mình, hoặc có những lý do nào khác nữa. Mình cứ bình tĩnh hỏi họ coi họ trả lời làm sao? Nếu có thể giúp họ hãy cho họ biết.

Có chi mà phải sợ, vì Ta là Chơn Thần trường sanh bất tử. Tới một ngày kia đúng ngày giờ, ta sẽ bỏ xác, ta cũng vẫn sống như họ bây giờ vậy. Suy nghĩ như vậy thì lần lần ta sẽ hoá ra dạn dĩ. Dạn dĩ về phương diện này rồi thì sẽ tập dễ dàng về phương diện khác.

Trong thời đại nguyên tử, các nước đua nhau sản xuất những vũ khí cực kỳ nguy hiểm; chiến tranh lạnh đã xảy ra nhiều nơi; người ta sống trong cảnh hồi hộp. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng:

Cái chi thuận với Trời sẽ còn, nghịch với Trời ắt mất. Cái hung ác, dầu có thắng được đi nữa, cũng là tạm thời, không thể nào bền bỉ. Vậy cứ

vững lòng chịu đựng một cách gan dạ những sự khó khăn trong một thời gian, cuối cùng chúng cũng tiêu mất. Chánh nghĩa sẽ thắng.

Người nhất sợ không làm được việc gì lớn lao. Trong đời luôn luôn xảy ra những sự đau ốm, bệnh hoạn, nghèo khó, buồn bực, trái nghịch, khổ não, v.v... Phải có gan dạ đương đầu với mấy điều đó. Phải coi chúng như không có chi trọng hệ, những điều đó do những sự lỗi lầm của ta kiếp trước hay là kiếp này tạo nên. Chúng tới, ta lo giải quyết, đừng than van, rên siết, đừng để cho chúng làm rối trí, đã vô ích lại còn gây ra Quả xấu khác nữa, vì tư tưởng của mình làm cho nhiều người khác ngã lòng, rùn chí.

Người chiến sĩ xông pha nơi trận mạc bảo vệ nòi giống và quê hương. Phải coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Hãy nhớ rằng: Hễ nước mất thì nhà tan; mình và cháu con phải làm tội mọi cho kẻ thắng trận từ đời này qua đời kia. Không phải mỗi người lính ra trận đều chết hết; nếu vậy, hai bên không còn binh lính gì nữa. Ai ai cũng có số mạng; tới số chết trốn trong lu cũng chết; còn chưa tới số chết đầu ra giữa trận, đạn bay như mưa cũng không trúng mình, bởi vì đạn tránh người, chớ người không tránh đạn được.

V.- Người ta nói những người lính ra trận chưa tới số đều có Thần Hộ Mạng che chở, có phải như vậy hay không?

Đ.- Tôi tin điều này có thật. Ai không tin thì mặc tình. Theo tôi thì không có chi may, không có chi rủi, mà chỉ có số mạng mà thôi.

Nếu binh lính ra trận chết hết thì còn ai đâu trở về, và chiến tranh cũng đã chấm dứt. Không ai cắt nghĩa nổi tại sao một trái lựu đạn nổ khít hai người đứng gần nhau mà một người bị thương, còn người kia không hề chi cả. Nói theo Khoa Học thì trong vòng 30 thước, lựu đạn có sức tàn phá ghê gớm, giết người dễ như trở bàn tay. Tại sao trong trường hợp này, một anh bị thương nhưng không chết, còn một anh chỉ sợ hết hồn thôi. Lấy sự may rủi mà nói thì không Khoa Học chút nào cả. Việc này đã xảy ra nhiều lần, chớ không phải trường hợp hiếm có, nhất là trong thời buổi này. Trên đây ta chỉ nói về đường đời, còn trong đường Đạo sự gan dạ rất cần thiết.

Sinh viên Huyền Bí Học một ngày kia sẽ biết xuất Vía lên Cõi Trung Giới và tỉnh táo như lúc thức. Lúc ta vừa lên Cõi này, những vị Ngũ Hành hoá hình dữ tới nhát, mấy anh trong bóng tối cũng không để ta yên. Ta phải có gan dạ đương đầu với những sự thử thách như thế. Còn bao nhiêu điều khác nguy hiểm hơn, chớ không phải

chỉ có việc Ma Qui nhất mà thôi. Ta phải thật can đảm và biết cách giữ mình mới làm việc trên Cõi Trung Giới được.

ĐỨC TÁNH THỨ MƯỜI MỘT: HY SINH

Mọi người đều hy sinh không nhiều thì ít, trước nhất cho gia đình, kế đó là xã hội, cuối cùng, tức là tới một ngày kia, là nhân quần.

Ta lo lắng cho gia đình được ấm no, con cái nên danh phận, có nghề nghiệp sanh sống mà không quản nhọc nhằn, tức là hy sinh, mặc dầu còn trong vòng chật hẹp.

Lúc con cái đau ốm, bệnh hoạn, người ta mới thấy sự hy sinh của người mẹ nhiều hơn người cha. Chẳng những con người mà loài thú vật nào cũng hy sinh cho con cái của nó cả, luôn luôn những giống thú cái tận tụy và quên mình hơn những giống thú đực.

Còn ngoài xã hội, chúng ta đều hy sinh cho nhau, tùy công việc, tùy tài đức.

Nhưng nói cho đúng sự hy sinh vốn ở trong mục đích việc làm chứ không phải ở trong kết quả. Những sự hy sinh nào mà không mưu cầu

hạnh phúc hay là lợi lộc cho mình mới là cao thượng. Thí dụ như những gương sau đây:

a.- Người chiến sĩ cầm khí giới ra trận, chiến đấu dũng mãnh không để cho quê hương, tổ quốc bị chà đạp dưới gót giày của những kẻ xâm lăng, bạo ngược, hung tàn.

b.- Những nhà từ thiện, những tu sĩ, trọn đời săn sóc những người mắc các chứng bệnh nan y như: Phong đơn, bại xụi, điên khùng. . . .

c.- Những người hy sinh một cách âm thầm lặng lẽ cho Nghệ Thuật, cho Khoa Học, và những sự phát minh hữu ích cho nhân loại, v.v..., mà chúng ta không biết và cũng không thấy.

Nói tóm lại, đất cát hy sinh cho cây cỏ, cây cỏ hy sinh cho cầm thú, cầm thú hy sinh cho con người trong những công việc thường ngày, (chớ không phải để cho chúng ta ăn thịt), còn con người thì hy sinh cho nhau.

SỰ HY SINH TRONG ĐƯỜNG ĐẠO

Trên đây nói về sự hy sinh trong Đường Đời.

Trong Đường Đạo, người thứ nhất của nhân loại Hy Sinh triệt để, tới ngày nay chưa ai sánh

kip là Đấng Chí Tôn mà người ta gọi là Đức Phật Cồ Đàm (Gautama), hay là Đức Phật Thích Ca.

Không phải vì trong kiếp này, Đức Thái Tử Sĩ Đạt Ta lìa bỏ cung vàng, điện ngọc, cung phi, mỹ nữ vào rừng sâu tu luyện để thành Chánh Quả mà ta gọi là Ngài hy sinh triệt để.

Nhưng bởi vì mấy trăm kiếp trước, mỗi kiếp Đấng Chí Tôn cố gắng luyện tập hoạch đắc một Đức Tánh Cao Cả cần thiết cho Quả vị sau này. Một khi bỏ xác, Ngài từ khước sự hưởng hạnh phúc trên Thiên Đàng, trở xuống đầu thai liền; từ kiếp này qua kiếp kia. Đây mới là một sự Hy Sinh Cao Thượng.

Ngài đắc quả Bồ Tát, sau nữa lên địa vị Phật Đà. Ngài là Người Thứ Nhứt của Nhơn loại được Thành Phật; còn những vị Phật trước vốn ở Bầu Kim Tinh qua giúp đỡ nhân loại trong thời kỳ còn ấu trĩ.

Các vị Tiên Thánh không nhập vào Niết Bàn, ở lại Trần Thế giữ xác phàm để giúp đỡ nhân loại, tức là Hy Sinh Trọn Vẹn.

Các vị Đệ Tử hồi hướng công đức mình cho Sư Phụ, không hưởng quả tốt ở Thiên Đàng hay kiếp sau, là Hy Sinh trong phạm vi nhỏ bé của mình.

TẠI SAO Ở NGOÀI ĐỜI NGƯỜI TA CHO RẰNG HY SINH CÓ KÈM THEO SỰ ĐAU KHỔ

Hy Sinh có nghĩa là ta ban rải tình thương ra khắp mọi nơi và cho mọi người mà ta vẫn vui lòng chịu thiệt thòi, nếu sự thiệt thòi quả có thật đi nữa.

Bởi vì Bản ngã thấp hèn luôn luôn tham lam, nó muốn thu thập, gom góp cho một mình nó; nó không rộng rãi, thế nên theo quan niệm của Bản ngã thấp hèn thì sự Hy Sinh là sự đau khổ, bởi vì phải mất đi phần nào của cái gì mình đã gìn giữ bấy lâu.

Người ta học rành Luật Nhân Quả biết rằng: Cho ra không mất, bởi lẽ khi vì tình thương ta cho ra bao nhiêu, mà không vì tư lợi, thì Trời sẽ cho ta lại bấy nhiêu, có khi còn nhiều hơn những gì mà ta đã cho nữa.

Những ai đã kinh nghiệm nghĩa là đã thực hành điều này rồi, đều biết chắc chắn lời nói trên đây luôn luôn đúng với sự thật.

Sự hy sinh có khi thể hiện thành linh không ai biết trước được trong những biến cố lớn lao như:

Trong lúc hỗn chiến đạn bay như mưa, đột nhiên ta thấy một người kia dám xông pha vào

vòng lửa đỏ để diu dặt một người đàn bà và một đứa bé bị kẹt vào giữa, ngày thường mình không thấy anh tỏ ra gan dạ hay cứu khốn, phò nguy. Thế nên khá thận trọng trong khi ta chỉ xem bề ngoài để xét đoán.

ĐỨC TÁNH THỨ MƯỜI HAI: MẶC (NÍN THINH)

Trong các đức tánh, tánh Mặc (Nín Thinh) là khó tập nhất.

Nín Thinh không phải làm thính mãi mà có nghĩa là: Nói đúng lúc, phải lúc. Lời nói phải dịu dàng, chơn chánh và hữu ích. Nếu không có đủ ba điều kiện này, Nín Thinh là tốt hơn hết, vì khỏi gây Quả xấu cho mình.

Thuở xưa tại Crotone (Đạo Viện Krotona), qui luật của Trường Pythagore (Pythagoras) bắt buộc sinh viên phải Nín Thinh thường là trong hai năm, có khi kéo dài năm năm. Sinh viên chỉ được phép nghe Thầy giảng dạy mà không được phép hỏi han chi cả. Đây là cốt ý để tập cho sinh viên có tánh kín đáo và phải suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi mở lời.

Lời xưa đã nói:

“Hoạ tuỳ khẩu xuất,
Bình tuỳ khẩu nhập.”

Thật đúng vậy:

“Hoạ theo lỗ miệng mà ra,
Bình theo lỗ miệng mà vào.”

Không kín đáo, không cẩn thận trong lời nói ta thường gây ra những sự bất bình, những thù oán và có khi phải mang tai hoạ vào thân.

Phải tập quen tánh “Nghe” hơn là “Nói.” Những sự bí mật trong Đường Đạo, như cách luyện tập để mở mang những quyền năng cao siêu không nên tiết lộ ra. Những người không đủ tư cách dù nghe ta nói, đem ra thực hành, cũng không thu thập được kết quả nào cả. Họ sẽ trở lại oán giận mình sao không thật tình với họ, thêm sợ họ bị điên khùng là khác nữa.

Thí dụ: Nếu thành công họ sẽ hại đời chẳng nhỏ, vì tánh tình còn xấu xa, chưa kèm chế được những dục vọng thấp hèn. Nguy cơ lớn lao nhất là những tai hại này vẫn vô hình, giác quan không kiểm soát được.

Lấy việc trước mắt mà nói: Như sự bí mật về cách chế tạo bom nguyên tử, bom khinh khí, những hoá tiễn liên lục địa, việc sử dụng tia sáng

Laser, v.v..., phải hết sức giấu kín. Phải kín miệng, đâu có ai hỏi cũng phải làm thinh.

Xin nhắc lại:

Khi xưa Đức Khổng Tử viếng một toà Cổ Miếu thấy hình một người bịt miệng bằng Ba lớp khăn. Ngài bèn xoay lại dặn các Môn Đệ phải thận trọng căn ngôn.

Trong thời kỳ loạn lạc có khi chẳng phải bịt miệng mà ta còn phải bịt mắt và bịt tai nữa mới mong sống được an toàn.

Trong quyển này tôi chỉ giải sơ lược về 12 Đức Tánh cần thiết cho những ai muốn bước vào Đường Đạo, tức là chí nguyện làm Đệ Tử, hoặc làm một vị Thiện Nhân. Còn nhiều điểm khác nữa quý Huynh suy ra sẽ thấy, nhất là sau khi kinh nghiệm. Dầu sao những đức tánh này cũng giúp quý Huynh trong cuộc sống hằng ngày đến một mức độ nào đó, nhất là về sự mở mang Tâm và Trí. Thực hành trong một thời gian sẽ thấy mình sáng suốt hơn trước trong sự học hỏi, cũng như trong hành động. Dầu chưa được trọn sáng, trọn lành chớ cũng đã thấy sự tiến bộ đôi chút, bởi vì có thực hành mới kinh nghiệm, có kinh nghiệm mới khôn ngoan.

Nên cố gắng đi tới.

CHƯƠNG THỨ BA

THAM THIÊN

V.- Tham Thiên là gì?

Đ.- Không phải dễ mà định nghĩa hai chữ Tham Thiên.

Tôi xin nói một cách dễ hiểu Tham Thiên là suy nghĩ một vấn đề nào đó để thật hiểu nó và tìm cách giải quyết nếu cần.

V.- Nếu vậy ai ai cũng biết Tham Thiên cả?

Đ.- Đúng vậy, song chỉ có cao, thấp khác nhau mà thôi.

Thí dụ như: Học sinh, sinh viên Tham Thiên nhưng không biết trong khi suy nghĩ để làm những bài luận, những phương trình của các môn: Toán Học, Hình Học, Lý Hoá, v.v...

Các vị thương gia, kỹ nghệ gia, lo tìm kiếm những phương pháp để mở mang xí nghiệp đều có Tham Thiên.

Các nhà Bác Học, các nhà Khoa Học Tham Thiên ngày, đêm từ năm này qua năm nọ tìm phát minh được món thuốc mới, những máy móc

mới, v.v...; nhưng tiếc thay họ chế tạo những việc giúp đời, làm lợi cho đời thì ít, còn những việc hại đời, tàn phá đời thì nhiều; chỉ tại vì con người thích việc tàn sát hơn là tham sống. Vì thế những việc tranh chấp đã xảy ra khắp nơi khiến cho sinh linh đồ thán. Nếu con người không mở rộng lòng nhân, diệt tánh ích kỷ, chia rẽ, không ai biết tới ngày nào những sự đau khổ khó khăn chấm dứt và nhân loại được an hưởng thái bình.

V.- Thưa tôi có một người bà con mới bắt đầu Tu mà ngồi Thiền liền. Điều đó có nên chăng?

Đ.- Tôi tưởng không nên đi mau quá vậy.

Trước khi Tham Thiền có hiệu quả phải tập Định Trí. Làm chủ Cái Trí được rồi sẽ ngồi Thiền.

Đã nhiều kiếp qua, chúng ta để Cái Trí sai khiến chúng ta; bây giờ đây ta phải luyện tập nó, bắt buộc nó phải vâng lời chúng ta. Việc này đòi hỏi một thời gian khá lâu. Chưa biết Tập Trung tư tưởng mà ngồi Thiền liền thì Cái Trí bắt ta nhớ những chuyện Đông, Tây, Nam, Bắc, quá khứ, vị lai, không liên qua chi với vấn đề ta đương lo nghĩ: Ta sẽ thất bại.

Ngồi Thiền như thế, đừng nói ba năm, đầu ba chục năm đi nữa cũng không tiến bộ chút nào cả.

Tu hành cũng như các công việc ngoài đời, phải biết phương pháp mới mau thành công. Chung quanh ta là những Luật Trời, ngày đêm hành động và không ngớt Báo Ứng do tư tưởng, lời nói và việc làm của chúng ta, dù chúng ta không thấy chúng nó ra sao cả. Đừng ỷ lại sẽ mang tai hoạ. Phải học cho rành Luật Trời rồi nương theo đó tiến tới.

NHỮNG ĐIỀU ÍCH LỢI VỀ SỰ THAM THIỀN

MỞ TRÍ VÀ MỞ TÂM

V.- Tham Thiền có ích lợi gì?

Đ.- Tham Thiền có nhiều điều ích lợi, trước nhất là nó mở Trí và mở Tâm mau lẹ hơn sự tiến hoá bình thường, không khác nào người biết võ nghệ, hay tập thể thao thân hình sẽ tráng kiện hơn người không làm chi hết.

V.- Sao là mở Trí? Sao là mở Tâm?

Đ.- Học hỏi, suy nghĩ như các bạn thanh niên, học sinh, sinh viên, các nhà Bác Học, các nhà Khoa Học, các nhà doanh nghiệp, nói tóm lại,

còn lo lắng những việc Trần Tục là Tham Thiên mở Trí.

Tập rèn các tánh nết và Tham Thiên về vấn đề đạo đức là mở Tâm. Các nhà Đạo Đức Tham Thiên để mở Trí và mở Tâm một lượt.

VẤN ĐỀ THAM THIÊN

V.- Thưa còn đề mục Tham Thiên? Phải lựa chọn cái chi?

Đ.- Đầu đề Tham Thiên thì nhiều. Thí dụ như:

1.- Một câu kinh.

2.- Một đoạn kệ.

3.- Một câu Thần chú, Chơn ngôn.

4.- Một đức tánh.

5.- Một đoạn văn trong quyển sách Thánh.

6.- Hình các Đức Giáo Chủ như: Đức Phật, Đấng Christ, v.v...

7.- Hình Chơn Sư, v.v...

Tùy ý mình chọn lựa.

Hai câu chuyện điển hình về sự Tham Thiên.

Nếu tôi nhớ không lầm thì có hai câu chuyện sau đây có thể làm điển hình cho sự Tham Thiên.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT

Một hôm Đức Bà Annie Besant tập trung tư tưởng cho đến nỗi Bà nhăn cặp chân mày lại. Đức Bà Blavatsky nói: “Này em! Người ta không phải Tham Thiên bằng cặp chân mày đâu.”

Ý Bà muốn nói rằng: Tham Thiên thuộc về phần của Cái Trí chứ không phải thuộc về xác thân này.

CÂU CHUYỆN THỨ NHÌ

Bữa nọ, một nữ Đệ Tử của Bà Blavatsky hỏi Bà phải tập trung tư tưởng vào cái chi. Cô nghĩ rằng: Bà sẽ bảo cô tập trung tư tưởng về Đức Thượng Đế hay là Chơn Thần; nhưng Bà Blavatsky lấy cái hộp quẹt ở trên bàn đưa cho cô và bảo: “Em hãy Tham Thiên về cái này.” Cô lẳng lặng chờ sự giải thích. Bà mới nói: “Em hãy tập trung tư tưởng vào cái hộp quẹt này cho tới khi nào em không biết cái chi trong Vũ Trụ, ngoài cái hộp quẹt và xác thân em, không có cái chi lay chuyển được điều này. Rồi tới chừng đó em Tham Thiên về Chơn Thần mới có hiệu quả.”

Bài này có ý nghĩa là Cách Tham Thiền quan trọng hơn vấn đề Tham Thiền.

CÁCH NGỒI THIỀN

V.- Phải ngồi Thiền cách nào?

Đ.- Ngồi trên ván, sàn nhà, trên ghế đều được, nhưng phải dựa được lưng vào vách thì tốt; xếp bằng, hay thòng chân cũng được. Điều cần thiết là ngồi thẳng lưng.

V.- Tại sao người ta bảo ngồi kiết dà hay bán dà?

Đ.- Người Ấn có phong tục ngồi kiết dà đã quen, người mình ngồi không quen rất đau chân. Xin nhắc lại: Tham Thiền không phải là luyện xác thân mà là luyện Cái Trí.

PHẢI NGỒI THONG THẢ

V.- Tại sao phải ngồi thẳng lưng?

Đ.- Bởi vì trong xương sống có Ba đường vận hà, xin gọi là Ba đường gân cho dễ hiểu. Một đường ở bên trái gọi là Y Đa (Ida), một đường ở bên mặt gọi là Banh Ga La (Pingala), một đường ở

chính giữa gọi là Sút Hum Na (Sushumna) giống như số 8 viết nằm. Trong lúc tham thiền Luồng Hoả Hâu Kundalini ở lớp vỏ phía ngoài là lớp thứ bảy đi lên trên óc. Chính là nó kết hợp với Khí Nguyên Dương (Force primaire) làm ra từ điện con người. Khí Nguyên Dương là lực sanh tồn do Ngôi Thứ Nhì của Đức Thái Dương Thượng Đế ban xuống cho các loài. Nhờ lực này các loài có sự sống. Nó thuộc về Dương, còn Luồng Hoả Hâu thuộc về Âm. Luồng Hoả mà thuộc về Âm là điều chúng ta không hiểu nổi lý do. Nếu ngồi còm lưng, Ba đường gân này bị trẹo, Luồng Hoả Hâu đi lên khó khăn.

Vì lẽ này nên ngồi thẳng lưng.

Nhưng cũng có thể nằm trên ghế xích đu, chớ không phải trên ghế dài, mà suy nghĩ.

V.- Có người bảo: Nằm dài cũng Tham Thiền được, có phải như vậy không?

Đ.- Tôi e rằng nằm dài mà Tham Thiền, vài phút sau sẽ ngủ thẳng giấc.

GIỜ THAM THIỀN

V.- Nên Tham Thiền lúc nào?

Đ.- Trọn ngày có những giờ mà từ điển trên không trung rất tốt là:

- 1.- Sớm mai, nửa giờ trước khi mặt trời mọc.
- 2.- Đúng Ngọ.
- 3.- Chiều, nửa giờ sau khi mặt trời lặn.

Tôi tưởng người Tu Trì giữ đúng ba giờ này được, còn những Cư Sĩ vì việc sanh sống khó mà thực hành y như vậy.

Tuy nhiên nên Tham Thiên ba buổi:

Sớm mai, khi mới thức dậy.

Trưa, lối 12 giờ 30 sau khi ra sở và về tới nhà.

Chiều, lối 6 giờ 30.

Xin nhớ phải Tham Thiên trước khi dùng bữa. Sau khi ăn no chớ nên Tham Thiên mà phải no hơi, vì thần lực gom lên óc trong lúc Tham Thiên, không còn đủ để tiêu hoá đồ ăn.

Tối, 9 giờ 30 hay là trễ lắm 10 giờ, cũng nên Tham Thiên một lần nữa.

Nếu trưa không Tham Thiên được thì nên đọc vài lần câu:

“Tôi là Atman, Chơn Linh cao cả, toàn năng, toàn thiện, toàn giác, vô sở bất tại. Lòng từ bi, bác

ái của tôi bao la, bát ngát, vô tận, vô biên. Tôi là một với vạn vật. Tôi thương yêu tất cả.”

THAM THIỀN BAO LÂU?

V.- Phải Tham Thiền bao nhiêu phút?

Đ.- Không nhất định được, đó là tùy theo sức khoẻ của mỗi người. Ban sơ, khi mới tập, 5, 6 phút thì vừa, sau lần lần lên 10 phút, 15 phút, ... 30 phút, ...

Nhưng đừng Định Trí cho tới lúc choáng váng mặt mày. Phải ngưng lại liền. Nếu Tham Thiền mà cảm thấy nhức đầu thì đừng Tham Thiền nữa. Phải nghỉ trong một thời gian, lo uống thuốc dưỡng bộ óc và thần kinh, rồi Tham Thiền lại. Kỳ sau nếu còn nhức đầu thì đừng Tham Thiền nữa, nhưng không phải là bỏ Đạo, không Tu Hành được nữa.

Hành giả phải bước qua Con Đường Hành Động, gọi là Karma Yoga và Lo Trau Giồi Tâm Tánh.

Trước hết, bạn phải đọc quyển “Ba Con Đường” (Les 3 Sentiers) của Đức Bà A. Besant luận giải về:

Con Đường Hành Động.

Con Đường Trí Huệ, và

Con Đường Sùng Tín.

Đã có dịch và đăng trong Ánh Đạo số: 14, 16 và 17. Kế đó, bạn nên xem quyển “Người Phụng Sự” tác giả là Ch. Lazenby, kế đó tùy khả năng và phương tiện mà bạn làm những việc Phước Thiện giúp đời với tấm lòng vị tha, không hề mong mỏi được lợi lộc cho mình, hoặc được ban thưởng kiếp sau.

Mỗi ngày bạn phải mỗi cầu nguyện cho nhân loại, không phân biệt sắc da, nòi giống, đảng phái, giai cấp. Bạn phải cầu xin Bốn Biển Thái Bình, nhà nhà no ấm, dân chúng an cư lạc nghiệp, mưu cầu hạnh phúc cho tất cả, và càng ngày càng tiến hoá cho đến khi được trọn sáng, trọn lành.

Bạn cũng phải cầu nguyện cho những Linh Hồn đã bỏ xác phàm hiện đang ở Cõi Trung Giới, hoặc Thượng Giới, chưa đi đâu thai. Bạn phải tự mình suy nghĩ rồi đặt ra những câu cầu nguyện và cung hiến, khi lãnh hội được ý nghĩa 22 Qui Luật của quyển “Người Phụng Sự.”

Bạn phải thực hành như thế trong vòng 2, 30 năm thì Tâm sẽ trở nên sáng suốt và bạn sẽ lần lần bước tới cửa Đạo.

Sau đây là Bài Mẫu “Cầu Nguyện Thượng Đế.”

Kiểu Mẫu Bài “CẦU NGUYỆN THƯỢNG ĐẾ”

Đức Thượng Đế kính mến, con bước vào vòng hào quang sáng chói của Ngài, con đến quỳ dưới chân Ngài, mang theo công quả hiến dâng nhơn danh Ngài và cho Ngài.

Con cố gắng trở thành một kẻ phụng sự hữu hiệu, con mở Tâm, mở Trí con trong quyền lực thương yêu của Ngài; trong quyền lực hân hoan và an lạc của Ngài.

Dưới chân Ngài, lòng từ bi của Ngài tràn ngập trọn vẹn thân thể con, lòng từ bi của Ngài là sự dịu dàng, sự phúc hậu và sự cứu trợ. Vậy con phải dễ thương, hiền đức và sẵn sàng giúp đỡ tất cả mọi người.

Dưới chân Ngài, sự hân hoan của Ngài thấm nhuần trọn vẹn thần trí con, sự hân hoan của Ngài là ánh sáng, là hào quang rạng chói, là tuổi thanh xuân bất diệt. Vậy con phải mang sự hân hoan của Ngài đến cho những kẻ đang buồn rầu, thất vọng.

Dưới chân Ngài, nguồn an lạc của Ngài bao trùm trọn vẹn thân thể con, và làm cho con tràn đầy sự bình an, sự vững lòng, sự nghỉ ngơi thanh tịnh; nguồn an lạc của Ngài vượt cao hơn tất cả

mọi sự vui vẻ. Vậy con phải là một trung tâm của tình thương, của hân hoan và của an lạc ở dưới thế gian này.

Con đặt bàn tay con trong bàn tay Ngài, với một tình thương trọn vẹn, một niềm tin tưởng và một sự tin cậy hoàn toàn, bởi vì Ngài là Chúa Tể thật sự của con.

Xin Ngài dắt con từ cõi giả đến cõi chơn, từ chỗ tối tăm đến nơi sáng suốt, từ cõi tử đến cõi Trường Sinh Bất Tử.

Dưới chân Ngài, và dưới ánh sáng của sự hiện diện thánh thiện này, con cố gắng trở về với bản thể chơn thật của con; con không phải là xác thân thuộc về cõi ảo mộng của Thế Gian; con không phải là sự ham muốn đeo đuổi xác thân con, đó chỉ là Cái Vía của con; con không phải là những tư tưởng chứa đầy trí não con. Con không phải là Cái Trí của con, mà vốn là ánh sáng thiêng liêng ở trong tim con trường tồn bất diệt.

Ánh Sáng Thiêng Liêng chói sáng rực rỡ như Mặt Trời đúng Ngọ, nó tinh khiết như băng tuyết, nó nguyên vẹn không hề nhơ bợn vì một mảy vật chất nào, nó nhẹ nhàng hơn dĩ thái. Đó là Cái Ngã Chơn Thật của con, Chơn Thần hằng ngự trị trong tim con và con là Chơn Thần đó.

Thượng Đế và con là một, con thờ phượng Ngài, con tôn kính Ngài; vì Ngài là đời sống của con, là hơi thở của con, là cái toàn thể, là tất cả.

Con ở trong Ngài và Ngài ngự trong con. Đức Thượng Đế kính mến, xin dùng tình thương vô biên của Ngài đưa con đến sự hợp nhất với Ngài và đến Trung Tâm của tình thương bất diệt; trong tình thương của Ngài, con an tịnh và nghỉ ngơi mãi mãi.

Cầu xin con được như ý nguyện. ¹⁶

Aum Tat Sat ! ¹⁷

¹⁶ Nếu không có thì giờ, bạn học thuộc lòng 3 đoạn chót cũng đủ: Từ Ánh Sáng Thiêng Liêng sắp sau.

¹⁷ Aum hay là Om là Tiếng Thiêng Liêng nhiệm màu, nó ám chỉ Đức Thượng Đế.

Tat: Theo Ai Cập Giáo là Đức Thượng Đế của sự Hiểu Biết và sự Điểm Đạo.

Sat: Trạng Thái Trí Tuệ sanh hoá của Ngôi Thứ Ba của Thượng Đế.

Sat, Chit, Ananda là 3 Trạng Thái của 3 Ngôi của Thượng Đế.

Sat: Trạng Thái Trí Tuệ sanh hoá của Ngôi Thứ Ba của Thượng Đế, tức là Brahma.

PHẢI THAM THIỀN LIÊN TỤC

V.- Tham Thiền bao nhiêu năm có hiệu quả?

Đ.- Kết quả tới mau hay chậm tùy theo công phu kiếp trước và sự cố gắng kiếp này. Dầu sao ta cũng phải nhẫn nại và bền chí. Ta phải Tham Thiền từ ngày này qua ngày kia không gián đoạn. Trong lúc đau ốm không Tham Thiền được bạn nên niệm câu: “Tôi là Atman Tôi thương yêu tất cả.”

V.- Tại sao phải Tham Thiền liên tục?

Đ.- Tôi đã giải ở đoạn trước, phải thực hành liên tục, không nên gián đoạn!

Xin nhắc lại vài lời.

Mỗi lần ta Tham Thiền một vấn đề nào, ta tạo ra một hình tư tưởng về vấn đề đó. Nhưng nên nhớ rằng khi đã có sẵn một hình tư tưởng về vấn đề đó rồi mà ta Tham Thiền về vấn đề đó nữa, ta không sanh ra một hình tư tưởng mới, mà ta thêm sức mạnh cho hình tư tưởng cũ. Nếu mỗi ngày mỗi thực hành như thế thì hình tư tưởng này sẽ

Chit: Trạng Thái Minh Triết của Ngôi Thứ Nhì của Thượng Đế, tức là Vishnou.

Ananda (Chí Phúc): Trạng Thái Ý Chí của Ngôi Thứ Nhứt của Thượng Đế, tức là Shiva.

sống lâu. Nếu ta không tương tới vấn đề này trong một thời gian, hình tư tưởng của nó không có đồ ăn, hình tư tưởng sẽ đói, nó sẽ yếu rồi lần lần chết mòn, không còn giúp ích được cho chúng ta nữa.

Vì lẽ đó mà ta phải Tham Thiên liên tục. Tham Thiên luôn luôn những tánh tốt giúp sanh ra những hình tư tưởng mạnh mẽ để che chở ta, bảo hộ ta khỏi bị những tư tưởng xấu tới khuấy rối và xúi giục ta làm quấy. Ta đã không mất tiền mua mà lại còn được nhiều lợi ích khác nữa. Có thể gọi những hình tư tưởng này là những vị Phúc Thần hay là Thần Hộ Mạng.

THAM THIÊN LÀ VẤN ĐỀ RIÊNG CỦA MỖI NGƯỜI

Tham Thiên là vấn đề riêng của mỗi người, những lời trên đây là những gợi ý, chúng nó không khác nào tấm bảng chỉ đường có những đại cương mà không có những chi tiết. Khách lữ hành phải tự mình đi, mới tới nơi, tới chốn, và có những kinh nghiệm đặng bổ túc những chỗ thiếu sót.

Khi nào ta được làm Đệ Tử Chơn Sư, ngày đó bạn sẽ có cách Tham Thiên riêng: Việc này

“Khẩu Khẩu Tương Truyền” không nên viết ra trong sách.

Cũng xin nhắc lại rằng: Xưa nay các vấn đề Đạo Đức đều giải bày một cách tổng quát, có khi cũng dùng những danh từ tượng trưng, nói bóng dáng.

Phải có “Bí Quyết” mới hiểu được các kinh sách Thánh, cũng như có chìa khoá mới mở cửa được vậy.

Thật sự chúng ta mới bắt đầu học Tham Thiên, ngày sau khi bước vào cửa Đạo rồi, kiếp sống của chúng ta là một chuỗi ngày Tham Thiên.

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THAM THIÊN

V.- Nên có phòng riêng để Tham Thiên hay không?

Đ.- Nên lắm, nếu được một phòng riêng thì rất tốt.

V.- Phải chưng dọn cách nào?

Đ.- Nên để một bình bông trên bàn, mỗi ngày mỗi thay bông. Thắp nhang trầm, thờ Hình một Đấng Cao Cả mà mình có chí nguyện làm Đệ Tử, hoặc Đức Phật, Đấng Christ, v.v...

Nếu muốn treo những bức tranh thì lựa những bức tranh tuyệt đẹp có tánh cách đạo đức.

V.- Có nên cho người ngoài vô phòng này chẳng?

Đ.- Không nên. Được vô phòng này chỉ là những bạn đồng Đạo biết Tham Thiên như mình.

V.- Tại sao không cho người ngoài vô?

Đ.- Vì e những người không biết Đạo họ gieo những tư tưởng không tốt, làm ô uế chỗ trang nghiêm, chớ không phải mình có tánh ích kỷ.

V.- Còn như không có phòng riêng?

Đ.- Không hại chi cả. Ngồi chỗ nào Tham Thiên cũng được. Những người ở trong rừng núi họ ra gốc cây ngồi Tham Thiên.

HUÒN HƯ

Sau khi Tham Thiên, hoặc làm việc mệt mỏi, hay là thức đêm nuôi dưỡng bệnh nhân, v.v... , ta nên để Cái Trí trống không vài phút, đừng tưởng nhớ chi cả, để cho cái óc có dịp nghỉ ngơi và bồi bổ sức lực đã mất.

Trong Đạo Đức gọi là Huòn Hư. Nhưng Huòn Hư không phải là việc để làm. Phải tập lần

lần, ban đầu 3, 4 giây; sau 5, 6 giây rồi lần lên 1, 2 phút; 4, 5 phút, v.v...

Có một phương pháp rất dễ: Đang làm việc, bạn cứ ngưng ngang, đừng suy nghĩ chi cả vài ba giây. Mỗi ngày bạn tập vài lần như vậy cho có thói quen, ngày sau bạn sẽ huòn hư dễ dàng. Huòn hư còn nhiều ích lợi khác nữa. Tập được rồi sẽ biết.

Nên nhớ kỹ: Trong lúc huòn hư mà bạn cảm thấy bị rùn mình như có một Hồn Ma nào muốn nhập vô thì ngưng liền, bạn đừng tập nữa và nói: “Tôi là Chơn Thần, không ai được nhập vô mình Tôi cả.”

BA GƯƠNG MẪU ĐẠI ĐỊNH

Đức Bà Blavatsky có thuật hai chuyện sau đây:

1.- Trên một cù lao trong địa phận Calcutta có một Vị Đô Ghi (Yogui) đã ngồi Tham Thiên Nhập Định không biết đã bao nhiêu năm rồi, cho đến đôi rể cây quán chặt tay chân Ông. Người ta liền đem Ông ra ngoài rồi kiểm thế thức tỉnh Ông. Nhưng không biết họ đã hành hạ Ông cách nào mà Ông chết luôn; thật là tội nghiệp!

2.- Một Vị khác ở gần Allahabad, vì những lý lẽ riêng biệt, Ông đã ngồi Tham Thiên Nhập Định trên một phiến đá; Ông đã sống như thế trong 53 năm. Mỗi buổi chiều nào, đệ tử Ông cũng khiêng Ông đi xuống sông, tắm rửa sạch sẽ, rồi họ đem để Ông ngồi trên phiến đá như cũ. Trong lúc ban ngày có khi tỉnh lại Ông nói chuyện và dạy dỗ.

3.- Tôi còn nhớ một câu chuyện nữa rất đỗi thương tâm là một Vị Tu Sĩ đã ngồi Tham Thiên Nhập Định trong rừng. Một tên lính Anh đã bắt gặp và hỏi Ông, thấy Ông trơ trơ không nói chi hết, có lẽ y lầm tưởng Ông khinh khi y, y liền giết Ông. Chuyện này giống hệt như trường hợp của Ông Archimède đã bị một tên lính La Mã đâm chết khi thành Syracuse thất thủ. Bởi vì tên lính này thấy Ông không đáp lại câu hỏi của y. Trong lúc đó Ông Archimède đang suy nghĩ sâu xa về một vấn đề, Ông nào có nghe chi đâu mà trả lời.

Tôi tưởng cũng phải nói thêm rằng: Sau khi Đại Định trong một thời gian 4, 5 ngày rồi Hồn trở về nhập xác tỉnh lại, hành giả không biết thèm ăn như người thường đã nhịn đói một vài hôm. Đây là một điều không phải dễ mà cắt nghĩa được lý do. Tại sao trong lúc Đại Định 4, 5 ngày không ăn chi hết mà lại không đói, không khát, rồi chùng tỉnh lại cũng không thèm ăn. Hành giả vẫn khoẻ mạnh, chớ không phải là người đau yếu, liệt nhược.

Tại sao ngôi Tham Thiên ngoài Trời chịu nắng mưa, sương gió mà vẫn trơ trơ, không đau ốm, bịnh hoạn chi cả; nhất là ở bên Ấn Độ Trời nóng bức, nhiệt độ lên rất cao, không như xứ mình vậy.

Người thường ngôi như hai Vị Đô Ghi trên đây trong vòng một tuần lễ đã chết mất, vì bị cảm nắng, cảm lạnh, và đói khát. Thầy họ đã tan rã, làm sao giữ được cho tới lúc rễ cây quấn cùng mình hay là tới 53 năm sau, mà cũng mạnh khoẻ.

Vẫn còn hoàn toàn bí mật. Không biết sao mà luận giải cho đúng với sự thật.



CHƯƠNG THỨ TƯ

SỰ TIẾN HOÁ CỦA NHÂN LOẠI NHẮM VÀO MỤC ĐÍCH NÀO?

V.- Sự tiến hoá của nhân loại nhắm vào mục đích nào?

Đ.- Sự tiến hoá của nhân loại nhắm vào sự phát triển Tâm Linh, sự mở mang Tâm Tánh.

V.- Còn việc mở mang Trí Hoá?

Đ.- Mở mang Trí Hoá và Trau Giồi Tâm Tánh cho thật tốt phải đi đôi với nhau; Tâm Trí điều hoà mới tiến mau.

Nếu chỉ lo mở Trí thông minh mà không cần tới Tánh Tình, e cho một khi thành tài, sẽ gây ra cho đời nhiều tai hại, và vì đó sẽ tạo nên Nghiệp Chương buộc trói mình vào bánh xe Luân Hồi; kiếp sau phải đầu thai lại chịu nhiều đau khổ để đền tội, nhất là không còn được thông minh như kiếp trước nữa.

Trái lại, nếu chỉ có lòng mộ Đạo mà trí hoá chưa mở mang, chưa phân biệt được cái nào tà, cái nào chánh, cái nào phải, cái nào quấy, cái nào thanh cao, cái nào thấp hèn, ai nói gì, tin nấy thì sẽ

thành ra mê tín, dị đoan. Có khi đi tới chỗ cuồng tín lại càng hết sức nguy hiểm hơn nữa.

Về hai phương diện, Tài và Đức, Tâm và Trí này, thiếu một không được, vì mất thăng bằng.

Tuy nhiên, quý bạn cần nên biết rằng: Trên Thiên Đình, xưa nay, vẫn trọng Đức Hạnh hơn Tài Trí.

Luôn luôn người có đức hạnh có thể học hỏi mau thông, trở nên sáng suốt và tuân theo Thiên Mạng.

Trái lại, người tài cao, học rộng mà say mê vật chất, khó sửa đổi tâm tánh thành ra tốt đẹp, vì y không sợ Trời Đất, Thánh Thần chi cả.

Bạn học hỏi trong vòng 16 năm, bạn có thể lấy được bằng Cử Nhon, mà cũng trong thời gian 16 năm này, bạn rất khó mà đào luyện tánh tình tốt đẹp để trở thành một Vị Thiện Nhân.

Ngày nay, có những biến cố lớn lao, người ta càng thấy rõ ràng Đức Hạnh đáng quý trọng hơn hết.

Nhân đây, tôi xin nhắc lại những điều tôi đã giải thích trong mấy quyển trước của tôi đã viết ra cho bạn nghe về:

MỤC ĐÍCH ĐỊNH SẴN CHO CON NGƯỜI TRONG VŨ TRỤ NÀY

Mục Đích định sẵn cho con người trong Vũ Trụ này là: Trở nên trọn sáng, trọn lành; nghĩa là tới một ngày kia Con Người sẽ thành một Vị Siêu Phàm, không còn cái chi học hỏi trong Vũ Trụ này nữa.

Con Người phải trải qua không biết mấy muôn kiếp Luân Hồi, và y phải đầu thai nhiều lần mới mong đạt được Mục Đích ấy. Đó là đường Tiến Hoá bình thường.

Còn một đường vắn tắt hơn nhiều, ấy là Con Đường Đạo. Khi bước vào Cửa Đạo và được 5 lần Điểm Đạo sẽ thành một Vị Siêu Phàm.

Muốn bước vào Cửa Đạo bạn cần phải có đủ những đức tánh đã kê ra trong mấy quyển:

- 1.- Dưới Chân Thầy.
- 2.- Ánh Sáng trên Đường Đạo.
- 3.- Con Đường của người Đệ Tử.

Mỗi đức tánh ít ra cũng phải đạt mức trung bình mới được Điểm Đạo lần thứ Nhất và bước vào Cửa Đạo.

Vị được Điềm Đạo lần thứ Nhất, Phật Giáo gọi là Sôtapanna hoặc Shrotapatti, Tu Đà Huòn. Ấn Giáo gọi là Parivrajaka, nghĩa là Người Đi Ta Bà, Vô Trú.

Vị Tu Đà Huòn còn phải chặt đứt 10 Chương Ngại (Samyojana) sau này mới được giải thoát.

Theo quyển “Con Đường của Người Đệ Tử” như vậy:

- 1- Áo tưởng về Bản Ngã.
- 2- Hoài nghi hay mơ hồ.
- 3- Tin dị đoan.
- 4- Dục vọng Hồng Trần.
- 5- Oán ghét.
- 6- Ý muốn có một đời sống sắc tướng.
- 7- Ý muốn có một đời sống vô sắc tướng.
- 8- Kiêu hãnh.
- 9- Còn có thể bị một việc làm cho chinh lòng.
- 10- Vô minh.

(Có chỗ dịch khác hơn nhưng cũng một nghĩa.)

Vị Tu Đà Huòn phải chặt đứt 3 chương ngại đầu tiên mới được hai lần Điềm Đạo làm Vị Tư Đà Hàm (Sakridagamin) theo Phật Giáo, hay là

Koutichaka (Người đã dựng lên một túp lều) theo Ấn Giáo.

Trong kiếp ở quả vị Tư Đà Hàm thì Vị Tư Đà Hàm không có chướng ngại nào cần phải chặt đứt; song Y phải mở vai năng khiếu Thần Thông.

Khi được 3 lần Điểm Đạo trở thành một vị A Na Hàm (Anagamin) theo Phật Giáo, hay là Con Hạc (Hamsa) theo Ấn Giáo.

Vị A Na Hàm chặt được hai chướng ngại thứ tư và thứ năm rồi trở thành một vị La Hán (Arhat) được 4 lần Điểm Đạo theo Phật Giáo, hay là Đại Thiên Hạc (Parahamsa) theo Ấn Giáo.

Vị La Hán phải chặt đứt 5 chướng ngại chót mới được làm một vị Siêu Phàm được 5 lần Điểm Đạo, theo Phật Giáo là A Sơ Ca (Aseka), nghĩa là không còn làm Đệ Tử nữa, theo Ấn Giáo là Jivanmoukta, hoặc Atila.

V.- Phải tu bao lâu mới được làm một vị Siêu Phàm?

Đ.- Khi được Điểm Đạo lần thứ nhất, vị Tư Đà Huòn thường thường phải tu hành trong 7 kiếp mới lên tới địa vị La Hán.

Vị La Hán phải tu trong 7 kiếp nữa mới được làm một vị Siêu Phàm (A Sơ Ca).

Đây là nói bực trung, cũng có thể thâm ngán thời gian đó lại. Vị Tu Đà Huần tu trong 7, 8 kiếp hoặc 9, 10 kiếp được làm một vị Siêu Phàm.

Và xin nhớ rằng: Khi mới bắt đầu tu thì ít nữa là 7, 8 hay 9,10 kiếp mới được làm Đệ Tử Chơn Sư và được Điểm Đạo lần thứ Nhất.

Nói tóm lại, từ khi mới bắt đầu học Đạo cho tới khi được Đắc Đạo thành Chánh Quả, bạn phải trải qua từ 21 tới 25, 30 kiếp Luân Hồi, nếu bạn cố gắng tu hành và đi trúng đường. Còn như bạn không đi trúng đường thì không định được là bao lâu.

HỌC GIÁN TIẾP VÀ HỌC TRỰC TIẾP

V.- Thưa tại sao bước vào Cửa Đạo ta lại được tiến hoá mau?

Đ.- Là nhờ những vị ấy học Trực Tiếp, chớ không phải học Gián Tiếp như chúng ta hiện giờ.

Chúng ta học từ những hình thể này tới những hình thể kia. Nhưng chúng ta chỉ xem xét bên ngoài của Hình Thể và còn thiếu sót rất nhiều.

Còn các vị ấy học Sự Sống ở trong các Hình Thể. Chính là Sự Sống tạo ra những cơ quan của hình thể.

Các Ngài tùy theo cấp bậc, dùng những quan năng gọi là Thần Nhãn, Thiên Nhãn và Huệ Nhãn học sự sanh hoá những nguyên tử, kết hợp những nguyên tử để làm một cơ quan.

Các Ngài làm một cái hột, gieo xuống đất, mọc lên cây rồi trở bông, sanh trái hay là làm ra một cái trứng gà, đem ấp sẽ nở ra gà con.

Thế nên, sau khi được 5 lần Điểm Đạo sẽ được quyền dự phần vào việc Sanh Hoá một Dây Hành Tinh.

Nếu ai chịu suy nghĩ sẽ thấy sự cấu tạo thân thể con người là một bộ máy vô cùng kỳ diệu, chỉ có Thợ Trời mới làm được mà thôi.

Xin đặt ra đây câu hỏi: Tại sao một Tinh Trùng và một Noãn Châu (Cái Trứng) hợp nhau lại, mà thành ra một người có đủ mắt mũi, tay chân, tóc tai, xương thịt, tim phổi, ruột gan, nam hay nữ, xấu xa hay đẹp đẽ, khôn ngoan hay đần độn, yếu đuối hay khoẻ mạnh.

Tại sao đúng ngày giờ bào thai lại lọt ra khỏi lòng mẹ, không ở trong bụng nữa? Tại sao lại có người bị tật nguyên tử trong bào thai, trong khi

cha mẹ không bị tật nguyên? Tại sao lại có da đen, da đỏ, da vàng, da trắng?

Vấn đề này thuộc về Vật Chất và Tinh Thần một lượt.

Nếu dựa theo hoàn toàn Vật Chất mà giải thích, tôi nghĩ rằng đúng chưa được phân nửa. Chúng ta quan sát và học hỏi những hiện tượng, còn những nguyên nhân sanh ra những hiện tượng, chúng ta không thấy và cũng không hiểu, vì chúng nó không thuộc về Cõi Trần này.

Chúng ta bây giờ tìm học những gì mà Hoá Công đã tạo ra sẵn, không biết đúng là bao nhiêu tỷ năm trước rồi.

Vậy chúng ta nên khiêm tốn một chút. Chúng ta phải tuân theo Luật Trời, chớ Luật Trời không tự sửa đổi tùy theo ý muốn của chúng ta. Chúng ta học hỏi Luật Trời từ thế hệ này qua thế hệ kia, sẽ khám phá được vài sự bí mật của Tạo Công, nhưng cũng chưa chắc là hoàn toàn thật đúng.

V.- Thần Nhãn là gì? Còn Thiên Nhãn, Huệ Nhãn?

Đ.- Theo nghĩa đen: Thần Nhãn là con mắt Thần, nó soi thấu lòng dạ của Con Người.

Thần Nhãn mà tôi nói đây là sự thấy Cõi Trung Giới.

Trong Cái Vía có một Luân Xa ở chính giữa hai lông mày. Khi Luân Xa này hoạt động thì con người thấy được Cõi Trung Giới, tình cảm và ý muốn của con người. Nhờ Thần Nhãn con người mới học hỏi dễ dàng ở Cõi Trung Giới.

V.- Thần Nhãn có phải là con mắt của Cái Vía không?

Đ.- Thật sự Thần Nhãn không phải là con mắt của Cái Vía, bởi vì Cái Vía không có con mắt. Mở Thần Nhãn rồi, không phải chỉ thấy những vật ở trước mặt như con mắt của xác thân mà thôi; mà ta còn thấy được những vật ở trên đầu, ở dưới chân, ở bên hông, ở sau lưng; bởi vì chất khí làm Cái Vía chạy từ đầu xuống chân rồi từ chân chạy trở lên đầu, liên liên không ngắt. Bởi vậy trong Cái Vía chỗ nào cũng thấy được và chỗ nào cũng nghe được cả.

Thiên Nhãn là sự thấy Cõi Thượng Giới. Có Thiên Nhãn bạn sẽ học hỏi Cõi Thượng Giới mới dễ dàng.

Huệ Nhãn, Phật Nhãn xin nói chung là sự thấy từ Cõi Bồ Đề cho tới Cõi Niết Bàn, Đại Niết Bàn và Tối Đại Niết Bàn.

Mở được Huệ Nhãn và Phật Nhãn bạn có thể học hỏi bốn Cõi này được.

Đây là học hỏi Trực Tiếp, thấy được cách Hành Động của Luật Trời và sự làm việc của các Thiên Thần trong khi tạo ra những Hình Thế.

Chúng ta còn tai phàm, mắt thịt chưa dùng được những quan năng cao siêu này, cho nên sự học hỏi còn Gián Tiếp và một cách bất toàn.

Nói tóm lại, chỉ trong Cửa Đạo mới có Khoa Bí Truyền dạy rành rẽ lý do sanh hoá Thái Dương Hệ này và cách sanh hoá muôn loài vạn vật mà thôi.

V.- Tại sao biết được hai điều đó?

Đ.- Bởi vì những Vị đã dự vào sự sanh hoá Thái Dương Hệ này đem Khoa Bí Truyền dạy lại các Đệ Tử. Những Vị này sau Đắc Đạo và thành những Vị Phụ Tá Thiên Cơ. Các Ngài đào tạo lại các Đệ Tử từ thế hệ này qua thế hệ khác không bao giờ dứt. Ngày sau đầu Dây Hành Tinh này tan rã, Khoa Bí Truyền cũng vẫn còn.

V.- Tại sao không đem Khoa Bí Truyền dạy công khai?

Đ.- Vì hai lý do chánh:

1.- Phần lớn nhơn loại chưa đủ sức học Khoa này, như những bài của Đại Học không thể đem

giảng cho những học sinh Lớp Nhứt, Lớp Nhì, hầu hết không hiểu gì hết.

2.- Trong Đường Đạo có cách luyện tập mở những quyền năng siêu việt. Nếu hạnh kiểm không tốt mà sử dụng được những quyền năng này ắt sẽ hại đời chẳng nhỏ. Vì thế Tiên, Thánh rất gắt gao trong sự chọn lựa các Đệ Tử. Không đủ điều kiện của Luật Trời qui định thì không thể được thâm nhận, dầu đi đến đỉnh Hy Mã Lạp Sơn hay là các Vùng Cao Nguyên Tây Tạng cũng hoài công, vô ích. Không bao giờ gặp được Chơn Sư khi tấm lòng mình chưa được trong sạch.

Xin nhắc lại, những biến cố mới xảy ra chứng minh câu:

Đức thắng tài vi Quân Tử,

Tài thắng đức vi Tiểu Nhơn.

Ở thời đại nào cũng vẫn đúng.

Nguy hiểm đáng sợ là những quyền năng này vô hình, không ai thấy, không ai kiểm soát được, chúng hại người mà không ai bắt tội được kẻ phạm pháp vì không có bằng chứng cụ thể. Mấy anh Bàn Môn Tả Đạo chỉ dùng được có một phần nhỏ của quyền năng này mà giết người dễ như đập một con muỗi.

V.- Khoa Học đời nay không biết những lực này sao?

Đ.- Khoa Học ngày nay còn trẻ trung, mới có phát triển lỗi 200 năm nay và còn đang tìm kiếm trong vòng Vật Chất. Các nhà Bác Học chưa tin có những Đấng Thiêng Liêng như Trời, Phật, Thánh, Thần hay là Luật Luân Hồi, Nhân Quả. Họ cứ đinh ninh rằng Xác Thân này là Con Người, thác rồi thì sẽ tan ra tro bụi, không còn chi hết.

Nhưng thật sự chung quanh ta còn những Cõi Trời khác hơn Cõi Trần. Mỗi Cõi đều có những Luật riêng chi phối. Cõi nào Luật nấy. Những hiện tượng ở Cõi khác hiện ra ở Cõi Trần không thể nào lấy Luật Vật Lý ở Cõi Trần giải thích cho đúng với sự thật.

Thí dụ như: Ma hiện hình là chuyện có thật một trăm phần trăm, tôi xin thuật ba chuyện Ma hiện ra sau đây:

CHUYỆN THỨ NHỨT

HỒN MA CÔ KATIE KING VỚI NHÀ BÁC HỌC WILLIAM CROOKES

Hồn Ma cô Katie King hiện ra tại Anh Quốc ngày 22-4-1872. Cốt Đồng là cô Florence Cook.

Nhà Bác Học Anh là ông William Crookes dùng nhiều cách thí nghiệm cô Katie King coi cô có phải thật là Hồn Ma hay là cô đồng Cook giả mạo. Ông cặp tay cô Katie King, bắt mạch cô, chụp hình cô, và xin cô nhúng 10 đầu ngón tay vào chất Anilline, v.v... Dự vào cuộc Chiêu Hồn và thí nghiệm có nhiều nhà Bác Học và Khoa Học trứ danh như quý ông: Warley, Aksakop, Sayn Vittgenstein, Gully, Sexton, Tapp, Harrison, Henri Dunphy, Luxmoore.

Cả thầy đều công nhận cô Katie King quả thật là Hồn Ma hiện ra.

CHUYỆN THỨ NHÌ

TÂN GIA BA (AFP): HỒN MA 30 THỦY THỦ NHẬT THƯỜNG HIỆN VỀ GÂY RẮC RỐI LUÔN

Ông Lee Ah Yong, nhà thầu lấy sắt vụn tàu chìm tuyên bố rằng những công việc của hãng thầu ông bị chậm trễ, và ông phải tổn thất 200.000 Mỹ Kim, vì Hồn Ma của 30 thủy thủ thuộc chiếc tàu ông đang tháo gỡ thường hiện về ám ảnh và gây rắc rối. Chiếc tàu đó là Tuần Dương Hạm Nhật "Shrotoka Maru" bị Mỹ đánh chìm trong eo biển Johore năm 1945.

(Báo Dân Nguyên 06-12-1958).

CHUYỆN THỨ BA

MA HIỆN Ở TRƯỜNG QUỐC HỌC HUẾ,
ĐỐT MÙNG MÈN CỦA ÔNG TỔNG GIÁM
THỊ NGÀY 21-12-1958

(Báo Tin Mới 26-01-1959)

* * * * *

Không ai dám nói rằng Ông William Crookes tin dị đoan hay là ông bị ảo tưởng ám ảnh; còn hai chuyện kể đó là của người ta bịa đặt.

Còn rất nhiều việc xảy ra mà Khoa Học cắt nghĩa không được như: Những vị Thần Đồng xưa và nay, và những người nhớ chuyện kiếp trước, chuyện tắm đầu sôi, đi hoá than, cho phép người ta chôn sống mình vài tháng trong hòm, sau khi mở hòm ra vẫn sống, v.v...

Tôi xin kể chuyện một vị Thần Đồng đời nay là cậu bé Kim Ung Young sanh tại Hán Thành ngày 7-3-1963, có thuật trong Thế Giới Tự Do số 10, Tập XV:

“Mới có 3 tuổi mà cậu nói rành Anh Ngữ, Đức Ngữ cũng như tiếng Triều Tiên là tiếng mẹ

đề; cậu biết làm thi, biết vẽ, biết làm những bài Vi Phân Toán và Tích Phân Toán một cách dễ dàng.”

Nếu ta nói: “Phải học mới giỏi” thì xin hỏi: Cậu học với ai? Cậu học hồi ở trong bụng mẹ phải chăng? Không tin có Luật Luân Hồi Nhân Quả làm sao cắt nghĩa được trường hợp này?

Nhưng có một điều lạ lùng không biết làm sao giải thích được là:

Những vị Thần Đồng chỉ nhớ lại học thức của mình mà thôi, nhưng lại quên hẳn kiếp trước mình là đàn ông hay đàn bà, sanh trưởng tại đâu, tên chi và gia thất thế nào?

Vì lý do nào? Không ai hiểu.

Tại sao chỉ nhớ có một phương diện mà thôi?

Ấy là một góc màn vô minh mới vén lên để cho Con Người thấy, rồi ta suy nghĩ về sự tiến hoá của Nhân Loại.

Còn hằng hà sa số những sự bí mật khác của Tạo Công mà Thiên Đình sẽ lần lượt cho tiết lộ khi ngày, giờ đến với chúng ta.

Ngay bây giờ, muốn hiểu được một ít về Cơ Trời ta cần phải lo rửa lòng phàm cho thật sạch.

Tuy nhiên nên nhớ rằng: Trì Giới vẫn là thụ động, mặc dầu Trì Giới rất tốt và rất cần thiết.

Nếu chỉ lo cho mình được trong sạch mà ta không chú ý đến những người chân còn mang nặng bùn dơ, và ta xa lánh họ thì ta còn tách ích kỷ, chia rẽ; sẽ sanh ra thói kiêu hãnh rồi ta sẽ bị vấp ngã.

Hãy xem gương những biển giá trên Hi Mã Lạp Sơn, Mặt Trời chiếu vào hiện ra một bức tranh tuyệt đẹp, phô bày diễm sắc, ai ai xem thấy cũng muốn nhìn và trầm trồ khen ngợi. Nhưng ít có người dám lại gần, vì chúng rất lạnh lẽo, không sưởi ấm được lòng người đau khổ, thất vọng.

Thế nên, Hành Giả phải thụ động và hoạt động một lượt. Phải thương yêu, phải cứu giúp, phải tương trợ, phải bố thí, phải hy sinh, phải vui vẻ, phải sốt sắng; hành động tùy phương tiện, tùy khả năng, hầu nâng đỡ đôi chút Nghiệp Quả nặng nề của Trần Gian.

Được như thế, trong một thời gian sau, Tâm Trí sẽ lần lần trở nên sáng suốt hơn trước và sẽ có những Bạc Cao Minh chỉ dạy thêm. Đây là do Luật Nhân Quả chó Thiên Đình không hề tư vị một ai.



PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA TÁNH NÓNG NẢY VÀ DỤC TÌNH

V.- Có hai tánh đáng sợ nhất, vì chúng nó nhiễm nhờn loại từ xưa đến nay, ấy là: Tánh nóng giận và dục tình. Có phương pháp nào ngăn ngừa chúng nó hay không?

Đ.- Có, nhưng phương pháp nào cũng vậy. Phải dày công luyện tập cho đúng mức mới có hiệu quả tốt. Nếu không tiếp tục thì sẽ không thấy kết quả.

PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA TÁNH NÓNG GIẬN

Tất cả chúng ta đều nóng nảy, không nhiều, thì ít. Khi biết Đạo rồi tập tánh Từ Bi, Kiên Nhẫn và Khoan Dung, tánh nóng giận càng ngày càng bị tiêu diệt lần lần.

Những người chưa luyện tập được, nên thực hành phương pháp sau:

Sớm mai, sau khi thức dậy, rửa mặt xong rồi, đọc thầm 3 lần câu:

“Tôi là Atman, Chơn Linh cao cả, toàn năng, toàn thiện, toàn giác, vô sở bất tại. Lòng từ bi, bác

ái của tôi bao la, bát ngát, vô tận, vô biên. Tôi là một vói vạn vật. Tôi thương yêu tất cả.”

Rồi tưởng tượng như vậy:

Một người kia tới nói với mình một cách hết sức nặng nề, dùng toàn lời thô lỗ, cộc cằn.

Mình cứ làm thinh, để cho anh nói. Mình tự nghĩ: Luôn luôn tôi vẫn từ bi, kiên nhẫn và khoan dung. Tôi không làm mích lòng anh; có lẽ anh bị một chuyện chi bực mình, hoặc một người nào đó chọc tức anh, anh buồn bực; bây giờ anh gặp mình, anh trút đổ sự phiền hà lên vai mình. Tội nghiệp cho anh, anh mất bình tĩnh, anh không còn tự chủ nữa, anh gây ra những Quả không lành tới một ngày kia anh phải trả. Vậy mình phải giúp anh: Mình trả lời với anh một cách vui vẻ, ngọt ngào anh sẽ bớt giận, dịu giọng lại. Rồi mình mời anh ngồi xuống chuyện trò với mình. Mình chúc phước lành cho anh, tự nhiên anh hồi tiếc thái độ của anh khi nãy.

Bao nhiêu đây cũng đủ.

V.- Thường thường phản ứng đầu tiên của chúng ta là nổi nóng.

Đ.- Đúng vậy, nhưng xin bạn nhớ rằng: Sự nóng giận là sự điên cuồng. Người nóng giận là người điên, việc gì cũng dám làm, miễn sao đã

con giận thôi. Chừng nguôi ngoai xong mới lo gỡ rối. Có khi phải hối hận trọn đời.

Mình đã biết người nóng giận là người điên cuồng mà mình còn nóng giận thì mình cũng điên cuồng như họ vậy. Người nóng giận giống như một ngọn lửa nhỏ phát cháy. Hai người nóng giận đến gần nhau lại thành ra một ngọn lửa to, có thể gây ra một trận hoả hoạn, mình phải lập tức dập tắt lửa.

Muốn tắt lửa, ta phải dùng nước. Trong Đạo Đức dạy rằng: Sự nóng giận và sự thù hận gây ra những rung động mạnh bạo làm xáo trộn Cái Vía một cách dữ dội. Chúng lại truyền nhiễm. Khi chúng gặp Cái Vía nào ở gần một bên, chúng kích thích Cái Vía đó, làm cho Cái Vía này rung động như nó vậy.

Thế nên:

Sự nóng giận kêu gọi sự nóng giận,

Lòng thù hận làm nảy sinh lòng thù hận.

Vì mấy lẽ trên đây khi ta gặp người nóng giận hay hung dữ ta liền phải nói trong lòng: “Tôi từ bi, tôi kiên nhẫn, tôi khoan dung,” những rung động của sự nóng nảy, hung dữ vừa tới ta sẽ bị những sự rung động của ba tánh tốt trên đây đánh bật ra ngoài. Chúng không cảm nhiễm ta được, bởi vì, những tánh tốt tùy theo thứ, sanh ra

những hiệu quả mạnh hơn cả trăm hay cả ngàn lần hiệu quả những tánh xấu, bất cứ ở trình độ nào.

Biết được lý do này mới hiểu những lời của Đức Phật và các Đức Giáo Chủ đã dạy: “Lấy Ân đáp Oán, cái Oán mới tiêu. Lấy Oán đáp Oán, cái Oán không dứt.”

Xin Huynh nhớ hai câu này:

“Tánh dữ không dần sao khỏi hoạ,

Nội trong giây phút mất Thiên Đường.”

DẪN TÁNH NÓNG GIẬN CÁCH NÀO?

Trong lúc ta nóng giận thì dần xuống hay là nói: “Tôi không nóng giận. Tôi không nóng giận.” Trong 5 phút như vậy ta đã không hết nóng giận mà lại còn thấy mỗi mệt nữa. Tại sao vậy? Bởi vì hai chữ nóng giận còn đó, thì tư tưởng nóng giận còn bám chặt vào Trí ta. Trái lại, nếu ta nói: “Tôi vui vẻ, ôn hoà” vài lần như vậy ta sẽ thấy cơn nóng giận hạ xuống và lần lần ta sẽ thấy trong lòng bình yên như trước.

Tư tưởng nóng giận bị tư tưởng vui vẻ và ôn hoà thay thế vào Trí ta.

Đừng quên rằng: Những tư tưởng xấu nào cũng bị những tư tưởng tốt đối lập đuổi ra khỏi Cái Trí rất mau lẹ, nếu ta cương quyết chú ý vào tư tưởng tốt đó mãi.

Có người bảo, lúc nóng giận đi uống nước hay là kiếm việc làm thì hết nóng giận. Đúng vậy, bởi vì làm như thế là xoay ý nghĩ về hướng khác, nhưng đây chỉ là phương pháp tạm thời, trị cái ngọn chớ không trị được gốc rễ của sự nóng giận.

Một lần khác, con người cũng nổi nóng như thường và đầu cho đi uống nước 100 lần đi nữa cũng không trừ tuyệt được tánh nóng giận.

CHUYỆN ÍT XÍT RA NHIỀU

Tôi đã thấy rất nhiều chuyện trẻ con gây lộn với nhau. Cha mẹ hai bên nên la át chúng nó, vì con nít thường hay nghịch ngợm và giành giật đồ chơi với nhau. Thay vì kéo con về, cha mẹ hai bên binh con lời qua, tiếng lại, có khi đi đến đánh lộn và thậm chí đâm chém nhau nữa.

Rốt cuộc hai bên phải đến Cò Bót, Toà Án. Đã tốn hao tiền bạc, mất ngày, giờ mà còn có thể sanh ra chuyện thù oán không biết chừng nào mới chấm dứt, vì nó có thể kéo dài tới kiếp sau, từ đời này qua đời khác.

Chuyện nhỏ như mũi kim, ta giải quyết dễ trong nháy mắt, mà ta lại làm ra to như trái núi. Vì không có lòng dung thứ, không thường niệm chữ nhẫn; cho nên trong một phút nóng nảy không dẫn được mà con người gây ra những điều mà khi bình tĩnh, nguôi ngoai rồi, sẽ vô cùng hối tiếc; nhưng chuyện cũng đã rồi.

Sách xưa có câu:

Nhẫn, nhẫn, nhẫn, trái chủ, oan gia từng thử tận,

Nhiều, nhiều, nhiều,¹⁸ thiên tai, vạn hoạ, nhất thời tiêu.

Trong cuốn Quan Âm Thị Kính có câu:

“Chữ rằng: Nhẫn nhục niệm hoà,

Nhẫn điều khó nhẫn mới là chơn tu.”

Tục rằng:

“Một câu nhịn, chín câu lành,

Huống chi trăm nhịn, thái bình biết bao.”

Đúng vậy. Trên cõi đời này, nếu mỗi người đã cố gắng giữ 5 thường: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, mỗi đức tánh 4, 5 phần 10 thôi, không trông mong tới 7, 8 phần 10, những sự đau khổ của

¹⁸ Nhiều: Khoan dung.

nhân loại chắc chắn sẽ giảm bớt tới 7, 80 phần 100.

Chỉ vì lòng tham quá lớn mà con người gây ra những việc long Trời, lở đất, tang tóc, đau thương. Nếu kéo dài như thế mãi từ thế hệ này qua thế hệ kia, không biết tới chừng nào ta thấy được cảnh Thiên Đàng tại Thế, mà Cõi Trần đã biến thành Địa Ngục.

Nên, hư cũng chỉ tại lòng người.

PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA TÌNH DỤC

Ngũ quan: Mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, tay đụng chạm, miệng thốt ra lời và trí tưởng tượng đều sanh ra Dục Tình.

Phải chặn đứng chúng nó, trước khi nó hoạt động mới có hiệu quả tốt. Đừng quên rằng: Một khi Dục Tình sôi nổi, con người khó cưỡng lại được. Lúc đó không khác nào đứng trước miệng cọp hay miệng cá mập khó bề thoát khỏi.

Phải giữ gìn và thận trọng từng chút. Đừng cười người sa ngã, vì một thời gian sau mình sẽ té nặng hơn người mình cười, đúng với câu:

“Cười người chó khá cười lâu,

Cười người thàng trước, thàng sau người cười.”

Phải thực hành hai phương pháp sau đây:

PHƯƠNG PHÁP THỨ NHỨT

Mỗi ngày: Sáng sớm khi mới thức dậy, trưa trước khi dùng bữa, tối trước khi ngủ, nói trong lòng:

“Tôi là Chơn Thần Ất Mẫn (Atman) hoàn toàn tinh tấn và tinh khiết.

Đầu óc tôi tinh khiết. Mắt tôi tinh khiết. Mũi tôi tinh khiết. Tai tôi tinh khiết. Miệng tôi tinh khiết. Thân mình tôi tinh khiết.”

Khi nói câu: “Đầu óc tôi tinh khiết” thì tưởng ngay đầu óc mình, khi nói: “Mắt tôi tinh khiết” thì tưởng ngay con mắt mình, v.v...

Đọc 7 lần câu này; ngoài ra mỗi giờ đọc câu này 1, 2 lần. Ban đầu thì có khi quên, sau có thói quen thì nhớ mãi.



PHƯƠNG PHÁP THỨ NHÌ

Bất luận khi gặp ai, lớn, nhỏ, nam hay nữ, hãy nói trong lòng:

“Ông, hoặc Bà, hoặc Anh, hoặc Chị, hay Em là: Ất Mãn (Atman), Chơn Linh cao cả, toàn năng, toàn thiện, toàn giác.

Câu xin ân lành của Sư Phụ và Đức Mẹ ban xuống cho Ông, hoặc Bà, hoặc Anh, hoặc Chị, hay Em, luôn luôn sáng suốt và tinh tấn để phụng sự.”

Hai phương pháp này đi đôi với nhau. Chúng nó rất hiệu nghiệm, ngăn ngừa được sự Nóng Nảy và Dục Tình. Từ xưa đến nay đã giúp được nhiều người thoát khỏi lưới của Dục Tình và luôn luôn vui vẻ, ôn hoà.

NHỮNG ĐIỀU HỮU ÍCH CỦA SỰ LUYỆN TẬP TÁNH TÌNH

Tôi xin giải nghĩa một lần nữa những điều hữu ích của sự luyện tập tánh tình.

Chúng ta biết rằng: 4 Thể: Thân, Phách, Vía, Trí của con người đều do những nguyên tử cấu thành.

Xác Thân và Cái Phách làm bằng những nguyên tử Hồng Trần.

Cái Vía làm bằng những nguyên tử của chất Thanh Khí làm ra Cõi Trung Giới, hay là Cõi Dục Giới.

Cái Trí (Hạ Trí) làm bằng chất Thượng Thanh Khí, tức là chất Trí Tuệ làm ra Cõi Thượng Giới, hay là Cõi Trí Tuệ.

Nguyên tử làm ra Cái Phách do đồ ăn và khí Trời mà thay đổi mỗi ngày. Nguyên tử làm ra Xác Thân thay đổi lần lần, trong 7 năm mới trọn vẹn.

Nguyên tử làm ra Cái Vía và Cái Trí thay đổi liên liên tùy theo tình cảm, ý muốn và tư tưởng của chúng ta từng giờ, từng phút.

Nếu chúng ta sanh ra những tư tưởng và ý muốn thanh cao, tốt đẹp, từ bi, bác ái thì Cái Trí và Cái Vía của chúng ta thu hút vào mình chúng nó những chất khí tốt ở ngoài đồng bản tánh với chúng nó; cũng trong lúc đó một phần chất khí xấu ở trong Trí và trong Vía của chúng ta bay ra ngoài. Trái lại, nếu chúng ta sanh ra những tư tưởng và ý muốn thấp hèn, đả mạt vật dục thì một phần chất khí tốt trong Trí và trong Vía của chúng ta bay ra ngoài; một phần chất khí xấu đồng một loại với tư tưởng và ý muốn xấu đó bay vô choán chỗ của chất khí tốt.

Mỗi lúc đều có những sự thay đổi như thế luôn luôn.

Nói tóm lại: Những tư tưởng và ý muốn thanh cao hay thấp hèn đều rút vô Trí và Vía những chất khí đồng một loại với chúng nó.

Thế nên nếu chúng ta cứ suy nghĩ tới những điều bất chánh, Cái Trí và Cái Vía của chúng ta chứa đầy những chất khí xấu xa, nặng nề; màu sắc của chúng nó sẽ hoá ra đen tối. Như thế làm sao chúng ta thu nhận được những tư tưởng cao thượng, những tư tưởng xứng đáng với “Thật là Con Người, tức là Chơn Nhơn.”

Vì các lý do trên mà các Vị có Huệ Nhãn nhìn vào Cái Trí và Cái Vía của chúng ta liền biết trình độ tiến hoá của chúng ta tới bậc nào. Và cũng vì những lý do này mà các Vị Thánh Nhơn, Hiền Triết đều khuyên chúng ta nên ăn ở cho có nhân từ đức hạnh, lo giúp ích đồng loại, không bao giờ làm cho họ đau khổ, mới Tiến Mau và không gây ra những Quả Ác mà kiếp sau phải thanh toán. Dầu cho ta cố tránh cũng không lọt ra khỏi Lưới Trời, và chúng ta vẫn chưa thoát khỏi Vòng lẩn quẩn: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Và cũng đừng quên rằng: Luật Tiến Hoá cứ thúc đẩy con người đi tới mãi, từ chỗ tối tăm, dốt nát đến chỗ trạn sáng, trạn lành.

Bánh xe Tiến Hoá cứ lăn tới mãi, con người theo sau bánh xe, đầu cho cố gắng làm theo ý muốn của chúng ta, nghĩa là đi ngược lại Dòng Tiến Hoá thì chỉ mang tai hoạ vào thân. Không ai cãi lại Luật Trời được.

CHUYỆN ẨM TỔNG KINH

V.- Người ta nói: “Ẩm Tổng Kinh có phước rất lớn” có phải như vậy hay không?

Đ.- Ẩm Tổng Kinh là một cách thí Pháp cũng như Diễn Thuyết và nói chuyện Đạo Đức vậy. Nói rằng Ẩm Tổng Kinh có phước lớn, đó là quyền tự do tư tưởng. Nhưng Kinh có hai thứ: Một thứ dạy đúng Chơn Lý, còn một thứ nói những chuyện dị đoan, phi lý làm cho người ta mê tín, rồi có những thành kiến.

Tuy nhiên, không phải dễ mà phân biệt thứ này với thứ kia, nếu không thọ lãnh được Chơn Truyền, như tôi đã nói.

Nếu Ẩm Tổng lầm Những Thứ Kinh Sách làm cho độc giả tin nhầm, tâm trí trở nên tối tăm, thay vì sáng suốt, lầm đường lạc nẻo, từ thế hệ này sang thế hệ kia, thì là mắc tội lớn, chớ không phải có phước lớn.

Tôi xin kể một chuyện sau đây:

Cách đây mấy năm, một Bà đem đến cho tôi một cuốn Kinh có đoạn nói: “Đức Phật đã lạy đồng xương khô.”

Tôi nói: “Thưa Bà, Đức Phật là Đấng Chí Tôn thấy được những việc quá khứ vị lai, cả trăm triệu năm trước và cả trăm triệu năm sau. Ngài nhìn vô một đồng xương khô liền biết được nó thuộc về hạng người nào.”

Thật ra xương cốt của những Vị Thánh Nhơn mới quý, bởi vì nó toả ra một thứ từ điện tốt đẹp có ảnh hưởng lành đối với những người ở chung quanh. Người ta gọi nó là Xá Lợi. Còn xương cốt của những người thường, lòng còn tràn trề dục vọng, ta nên thiêu ra tro bụi, và đem đổ ngoài biển, bởi vì nó trược lắm. Tại sao mà lạy nó?

Riêng tôi, tôi không bao giờ tin Phật đã lạy đồng xương khô, và cho rằng đó là chuyện dị đoan, rất phi lý.

Bây giờ trở lại câu chuyện: “Ấn Tống Kinh cầu phước.”

Theo Luật Nhân Quả, Luân Hồi, làm lành kiếp này thì kiếp sau đâu thai lại được hưởng phước; còn làm dữ, kiếp sau đâu thai lại sẽ mắc họa.

Như thế có nghĩa là: Quả lành hay Quả ác đều buộc trói con người vào Bánh Xe Luân Hồi vô tận, từ kiếp này qua kiếp kia, không bao giờ thoát khỏi được.

ÔNG HERMANN HESSE TÁC GIẢ QUYỂN “CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG” CHỈ TRÍCH PHẬT GIÁO MỘT CÁCH KÍN ĐÁO

Bởi vì Khoa Công Truyền đã dạy như vậy, cho nên trong quyển “Câu Chuyện Của Dòng Sông” Tác Giả là Ông Hermann Hesse mới chỉ trích Phật Giáo một cách kín đáo. Theo thâm ý Ông thì Phật Giáo không giải thoát cho ai được cả, bởi vì: “Nếu Nhân này sanh ra Quả kia, rồi Quả kia lại sanh ra Nhân nọ” thì làm sao con người thoát ra khỏi vòng Nghiệp Chương để Đắc Đạo thành Chánh Quả, làm Tiên, làm Phật.

Tôi xin chép đoạn đó ra đây cho quý Huynh xem:

Tất Đạt nói: “Hỡi Đấng Giác Ngộ, trước hết tôi rất thán phục những điều Ngài dạy bảo. Mọi sự, đều được chứng minh đầy đủ rõ ràng. Ngài trình bày thế giới như một sợi dây xích liên tục không đứt đoạn, một sợi dây bất tuyệt nối liền với nhau bởi Nhân và Quả. Chưa bao giờ Vũ Trụ

được trình bày rõ ràng như thế, và được chứng minh một cách khúc chiết như thế. Chắc hẳn mọi người Bà La Môn phải giật mình kinh hãi, khi nghe qua những lời dạy của Ngài, họ nhìn thấy Vũ Trụ hoàn toàn mật thiết với nhau đến nỗi không có một lỗ hổng, trong suốt như pha lê, không phụ thuộc may rủi, không phụ thuộc Thần Linh. Thế giới tốt hay xấu, sự sống tự nó là đau khổ hay khoái lạc, sự sống bất trắc hay không, điều này không quan trọng, nhưng sự nhất thể của thế giới, lẽ tương quan, tương liên của mọi sự vật, lớn, nhỏ bao gồm nhau, sinh thành bao gồm trong huỷ diệt; những điều Ngài dạy thật sáng rạng phân minh. Nhưng theo những lời dạy ấy, sự nhất tính và liên tục hợp lý của mọi sự có một chỗ hở, qua khe hở nhỏ ấy, một cái gì lạ lùng bỗng tuôn tràn vào trong thế giới nhất thể này, một cái gì mới mẻ, một cái gì không có ở đây trước kia và không thể chứng minh hay chứng nghiệm được: Ấy là thuyết của Ngài về sự vươn lên trên thế giới, thuyết cứu độ, với khe nhỏ này, chỗ gián đoạn bé bỏng ấy, dù sao, Luật Vũ Trụ duy nhất không tiền khoáng hậu lại bị sụp đổ, xin Ngài tha thứ, nếu tôi đưa ra sự đối chất này.

Đức Cồ Đàm đã lắng nghe, lặng lẽ bất động. Và Ngài cất một giọng nhã nhặn trong sáng:

- Người đã khá nghe những lời giảng dạy, hỡi người thanh niên Bà La Môn, và thật quý hoá

người đã nghĩ sâu xa về những lời ấy. Người đã tìm thấy một khuyết điểm, hãy nghĩ kỹ lại về điều đó. Ta chỉ khuyên người, một người khao khát hiểu biết, hãy tránh xa rùng quan niệm và sự xung đột giữa các danh từ. Quan niệm không có nghĩa gì, chúng có thể đẹp hay xấu, khôn hay dại và bất cứ ai cũng có thể chấp nhận hay bác bỏ. Giáo Lý mà người đã nghe, tuy vậy không phải là quan niệm của ta, và mục đích của nó không phải là để giải thích Vũ Trụ cho những người khát khao hiểu biết. Mục đích của nó hoàn toàn khác biệt. Mục đích ấy là giải thoát khỏi khổ đau. Đây là những gì Cù Đàm dạy, không gì khác hơn.”

Tác Giả cho Phật trả lời như thế có nghĩa là Giáo Lý của Ngài chỉ nhắm vào mục đích diệt các sự đau khổ mà thôi, chớ không phải giải thoát con người khỏi đọa Luân Hồi.

Câu này không làm thoả mãn lòng khát khao tìm Chơn Lý của Tất Đạt, nên Anh đã từ già Phật ra đi.



TẠI SAO THUYẾT CỨU ĐỘ CỦA PHẬT CÓ MỘT KHE HỎ?

Tại sao Tất Đạt lại cho Thuyết Cứu Độ của Phật có một khe hở nhỏ bé, bị chỗ gián đoạn bé bỏng ấy, dù sao, Luật Vũ Trụ duy nhất không tiền khoáng hậu lại bị sụp đổ?

Tất Đạt có lý không? Có lý lắm, và Tất Đạt nói rất đúng. Tại sao vậy?

Bởi vì theo Thuyết Nhân Quả thì: Nhân này sanh ra Quả kia, rồi Quả kia lại sanh ra Nhân nọ, cứ tiếp tục như thế, đời đời, kiếp kiếp, không bao giờ dứt.

Thí dụ kiếp này là kiếp thứ nhứt ta làm lành thì kiếp sau, kiếp thứ nhì ta phải đầu thai lại đặng hưởng phước. Rồi kiếp thứ nhì ta cũng làm những việc phước thiện thì qua kiếp thứ ba, ta cũng phải đầu thai lại để hưởng cái Quả của Nhân lành mà ta đã gieo.

Bởi vì kiếp này là kết quả kiếp trước, còn kiếp sau là kết quả kiếp này, thì đầu cho làm lành hay làm ác, con người cũng phải bị mắc vào bánh xe Sanh Tử, Luân Hồi, từ đời này qua đời kia mãi mãi. Như thế làm sao con người được giải thoát? Đức Phật cũng không cứu rỗi ai được.

Ông Hermann Hesse đã mượn Tất Đạt thay lời Ông để chỉ trích Phật Giáo, Ông đã cố ý nói rằng: Thuyết Cứu Rỗi của Ngài bị hoàn toàn sụp đổ, vì có chỗ hở đó.

LÀM LÀNH MÀ KHÔNG BỊ MẮC VÀO VÒNG LUÂN HỒI

Nhưng tôi tin chắc rằng Đức Phật có dạy Phương Pháp Làm Lành mà không bị mắc vào vòng Luân Hồi. Có lẽ vì hai nguyên nhân này:

Một là: Đức Phật chỉ dạy riêng cho các Đệ Tử mà thôi.

Hai là: Đức Phật đã có nói nhưng tại người ta không để ý tới nên không biết.

Phương Pháp đó là: Làm Lành vì lòng thương đời, vì muốn làm bốn phận, không mong hưởng phước đức. Như vậy phải Nhân Danh, hoặc Đức Thượng Đế, hoặc Đức Phật, hoặc Đức Bồ Tát, hoặc một Vị Chơn Sư mà làm những việc lành, tức là Hồi Hướng Công Đức cho Các Đấng Cao Cả. Cái Quả của những việc lành mình làm sẽ nhập vô kho chứa Thần Lực của Thiên Đình. Tiên Thánh dùng Thần Lực của Kho này để ban rải cho nhân loại.

Con người gieo Nhân mà không mong gặt Quả thì không còn bị buộc trói vào bánh xe Luân Hồi nữa.

Tuy nhiên, con người chưa thật sự thoát đọa Luân Hồi đâu. Con người không gây ra những Quả xấu mới, việc ấy đã đành, nhưng con người phải thanh toán những món nợ cũ còn lại đã mang, tức là những Quả xấu đã gây ra từ nhiều kiếp trước mà chưa trả sạch.

Khi xưa, chúng ta dùng tự do ý chí gây ra tội lỗi, bây giờ đây chúng ta phải dùng tự do ý chí, từ trong tư tưởng, lời nói và việc làm, gây ra những Quả tốt để đền bù lỗi xưa. Chỉ có phương pháp này, chớ không còn cách nào nữa.

Dù sao con người cũng phải lo tu hành trong vòng 25, 30 kiếp mới chặt được 10 chương ngại để làm một Vị Siêu Phàm gọi là Tiên Trưởng.

TẠI SAO QUẢ TỐT LẠI NHẬP VÀO KHO CHỨA THẦN LỰC ĐƯỢC?

Có lẽ bạn sẽ thắc mắc: Tại sao Quả tốt lại nhập vào Kho chứa Thần Lực được?

Tôi xin giải:

Tư tưởng là một thứ lực.

Ý muốn là một thứ lực.

Việc làm là một thứ lực.

Ba thứ lực này đều không giống nhau và hành động ở ba Cõi khác nhau: Cõi Trần, Cõi Trung Giới và Cõi Thượng Giới; cái Quả vẫn là một thứ lực, cho nên mới nhập vô Kho Thần Lực của Thiên Đình được.

Nếu Phật Giáo đã có chỉ phương pháp này thì chắc chắn Ông Hermann Hesse không để cho Tất Đạt nói câu đó.

VÀI LỜI CẢM NGHĨ VỀ HUYNH TẤT ĐẠT

Giờ đây tôi xin nói vài lời về Anh Tất Đạt. Anh là Dòng Bà La Môn, từ nhỏ đến lớn trường trai và chắc chắn Anh đã nghe giảng giải nhiều về những Giới Cấm và nhất là về cõi đời vô thường này.

Nếu Anh khát khao tìm Chơn Lý; muốn tự giác Anh phải tham thiền cho đúng phép, thực hành những điều cao thượng, thanh bai, loại bỏ những việc thấp hèn, sai quấy. Anh cần chi phải thí nghiệm lại những điều thô tục, tầm thường mà từ ngàn xưa thiên hạ đã kinh nghiệm và đã chán chê, nhòm góm. Anh đã biết lửa đốt cháy mà anh

còn đút tay vô lửa thử lại để chắc ý lửa thật là nóng. Anh mất ngày, giờ làm chuyện điên rồ của kẻ khờ dại. Ngót 20 năm, Anh đã bình bông, lặn hụp giữa biển Trần Ai đầy đầy sóng gió và bùn dơ, thử hỏi: Anh học hỏi được những gì hay hơn những điều Anh đã nghe, lúc Anh còn là một người Bà La Môn?

Anh đã kinh nghiệm được những gì? Ngoài những tấn tuồng đời được diễn đi, diễn lại, từ kiếp này qua kiếp kia: Cũng quyền thế, tiền tài, vinh hoa, phú quý, tình ái, hoan lạc, đấm đuổi, say mê, chớ không phải là con đường thoát tục.

Giờ đây, Anh có sáng suốt hơn trước không? Hay tấm lòng Anh ngày nay đã khô héo, chứa đầy những vết thương chưa lành hẳn, nó không còn trong trắng, ngây thơ như lúc Anh chưa lìa khỏi gia đình.

Anh không khác nào một người đánh xe thấy tấm bảng dựng bên đường có mấy hàng chữ: “Hỡi khách lữ hành! Phía trước có những vực sâu, hố thẳm rất nguy hiểm. Hãy tách qua nẻo khác.” Nhưng Anh muốn thử coi những lời đó có đúng hay không? Không sợ, Anh cứ cho xe đi tới, như thế làm sao Anh khỏi bị sụp hầm?

Anh bị sa xuống sinh lầy, chịu như bản một thời gian rồi Anh lên bờ, tắm gội lại cho sạch sẽ.

Chung cuộc thật là vô ích, chớ không tiến tới chút nào về Con Đường Thánh Thiện.

Xét về phương diện hạnh kiểm và tu hành, Anh còn thua xa Anh Thiện Hữu. Dầu cho Tác Giả khéo diễn tả cách nào cũng không sửa đổi, hay che giấu được sự thật.

Trong đoạn chót, những bóng mà Thiện Hữu thấy hiện ra trên nét mặt của Tất Đạt tượng trưng sự thay hình đổi dạng của Nhứt Thế, của Đại Ngã phân hoá ra khi nhập Thế; ban sơ phải trải qua thiên hình vạn trạng, từ phương diện xấu xa, tồi tệ, bất ổn, rồi cuối cùng mỗi đơn vị đều đi tới trạng thái Toàn Năng, Toàn Thiện, Toàn Giác.

Không có chi là mới mẻ, không có chi là lạ lùng. Từ xưa đến nay, các Nhà Huyền Bí Học, các Thầy Bà La Môn đều có dạy các tín đồ lẽ này. Tại sao Thiện Hữu lại vô cùng ngạc nhiên và cho đó là mũi tên Thần Diệu thức tỉnh Anh. Vì lý do nào mà Anh không biết, Anh cũng là người Bà La Môn như Tất Đạt?

Nói cho đúng, nụ cười của Như Lai đượm nhuần Đức Từ Bi, Bác Ái, vô tận, vô biên, đâu phải nụ cười đầy vẻ châm biếm, chế giễu của kẻ còn là phàm phu tục tử. (Xin xem trang 234 và 235 quyển “Câu Chuyện Của Dòng Sông”.)

Trên thực tế, Đấng Toàn Giác luôn luôn là Đấng Toàn Giác, còn Tất Đạt vẫn là Tất Đạt, không hơn, không kém. Anh là con người bị kẹt trong vòng lẩn quẩn, mới chỉ được giải thoát và trở nên Thánh Thiện trong trí tưởng tượng mà thôi.

Sự thật bao giờ cũng vẫn là sự thật.

PHẢI BIẾT TỊNH VÀ ĐỘNG ĐÚNG LÚC VÀ ĐÚNG PHÉP

Người tu hành phải biết Động và Tịnh đúng lúc và đúng phép. Lúc nào Tịnh thì Tịnh, lúc nào Động thì Động. Phải hiểu: Trong Động có Tịnh, trong Tịnh có Động, trong hữu vi có vô vi, trong vô vi có hữu vi.

Đức Phật đã dạy:

Lánh dữ.

Làm lành.

Rửa lòng trong sạch.

Tức là phải **Động** và **Tịnh**.

Lánh dữ và Rửa lòng trong sạch thuộc về Thụ Động (**Tịnh**), còn:

Làm lành mới là Hoạt Động (**Động**).

Người chưa học Đạo luôn luôn Động; chỉ Tĩnh trong lúc ngủ mà thôi. Thế nên y bị mất thăng bằng rất nhiều. Nhưng mà giữ vững thăng bằng không phải là một chuyện dễ làm.

Cũng như muốn biết mình đã tưởng cái chi và tư tưởng đó thuộc về loại nào thì tâm thức phải mở rộng hơn người bực trung. Thật khó vô cùng, nhưng không phải là không làm được, nếu sinh viên tuân theo phương pháp đã chỉ bảo và bền chí tập luyện nhiều năm.

Xin nhắc lại: Muốn Tu Hành và bước mau, phải trau dồi hạnh kiểm cho thật tốt; tức là đắp nền Đạo cho vững chắc, bởi vì nếu ta ham mê những phép tắc nhỏ mọn, không trường trai, giữ giới thì chẳng bao lâu ta không thể tiến xa được; phải dừng bước lại, vì ta bị vấp ngã trước những sự thử thách đưa tới, mà sinh viên nào cũng phải gặp ở mỗi chặng đường.

Đừng ham muốn có Thần Nhân. Nếu không có một vị Đạo Sư hay là một Nhà Huyền Bí Học lão luyện chỉ bảo, thì làm sao ta phân biệt được một hình tư tưởng với một người thiệt, một người còn sống với một người đã chết, khi cả hai đều ở tại Cõi Trung Giới; làm sao biết tên nhân vật ở Cõi này, làm sao biết được vị này là Tiên Trưởng, còn

vị kia là một anh Bàn Môn Tả Đạo hoá hình để gạt gẫm. Còn nhiều điều khác nữa. . .

Huyền Bí Học rất nguy hiểm, nguy hiểm hơn điện cả ngàn triệu Volts, vì hậu quả tai hại của nó còn kéo dài tới nhiều kiếp, chớ không phải chỉ có một kiếp này mà thôi.

Nếu tôi nhớ không lầm thì lần đầu tiên, Đức Mohamet xuất Hồn lên Thiên Đường gặp những Vị Đại Thiên Thần mà Ông không biết tên Vị nào cả, mà cũng không phân biệt được Ngôi Thứ Các Ngài.

Thử hỏi chúng ta bằng Đức Mohamet chưa?

Chúng ta chưa hiểu nổi vài hàng đầu của Khoa Huyền Bí Học thật sự, và nếu chân còn mang nặng bùn dơ, lòng còn tràn trề dục vọng thì có thể chưa gần gũi được những vị Cao Đồ của Chơn Sư, còn nói gì tới việc thấy những Đấng Thiêng Liêng cao cả như: Đức Ngọc Đế, Đức Phật, Đức Bồ Tát, Đức Mẹ Thế Giới, v.v... Hoàn toàn là ảo mộng.

Có một điều mà các bạn Đạo ít để ý tới là mấy anh Bàn Môn Tả Đạo ở trong bóng tối thấy chúng ta, họ biết rõ chúng ta, mà chúng ta không thấy họ, mà cũng không biết họ ra sao? Ở đâu? Họ biết chỗ yếu của chúng ta, rồi dắt chúng ta sa vào cạm bẫy của họ.

Do đó chúng ta phải thật thận trọng và xin quý bạn đọc lại quyển “Tiếng Nói Vô Thình,” nó sẽ giúp ích cho quý bạn rất nhiều trong sự biết được sao là Chơn? Sao là Giả?

Cũng đừng quên rằng cái gì ảnh hưởng đến Xác Thịt thì ảnh hưởng tới Cái Vía và Cái Trí. Cái gì ảnh hưởng đến Cái Vía và Cái Trí thì ảnh hưởng tới Xác Thịt.

Tinh Thần và Vật Chất luôn luôn liên quan mật thiết với nhau.

Muốn tiến mau, mỗi ngày chúng ta phải cố gắng làm một việc lành, bất cứ về phương diện nào và nghĩ tới vài điều lành, khi có dịp chúng ta sẽ đem thực hành ngay.

Hãy thương xót những kẻ lỗi lầm và tìm phương cách giúp đỡ họ. Nếu ngày nay ta không phạm tội như họ, là nhờ trước kia ta đã bị vấp ngã, ta bị đau quá rồi, cho nên bây giờ ta mới cẩn thận từ chút; mà bạn cũng đừng khoe rằng: Mình sẽ không vấp ngã một lần nữa. Ta chưa trọn lành đâu! Còn biết bao nhiêu điều ta cần phải học hỏi và kinh nghiệm trên đường đời mà ta sẽ trải qua.

Mỗi giờ, mỗi phút ta vẫn lo gội rửa lòng phàm, nhưng chưa biết tới bao giờ nó trở lại trong trắng, ngây thơ như lúc còn ấu thơ. Vậy hãy tự nghiêm khắc với mình và hãy khoan dung cho

người; đừng cười chê ai mà chẳng bao lâu sẽ bị người cười chê lại. Đó là Luật Nhân Quả không bao giờ sai. Không nên khinh thường sẽ mắc vào vòng Nghiệp Chương.

TAM ĐỘC: THAM, SÂN, SI

V.- Phật Giáo gọi Tham, Sân, Si là Tam Độc. Gốc Tam Độc ở đâu?

Đ.- Tham, Sân, Si vốn của người Trung Hoa dịch ba chữ Phạn: Raga, Dosa, Moha.

Raga: Người Pháp dịch là: Désir: Sự ham muốn.

Người Trung Hoa dịch là: Tham.

Dosa: Người Pháp dịch là: Colère, haine: Giận hờn, Oán ghét.

Người Trung Hoa dịch là: Sân, có thể thêm chữ hận nữa là: Sân hận.

Moha: Người Pháp dịch là Erreur, Illusion: Sự lầm lạc, ảo tưởng, huyền tưởng.

Người Trung Hoa dịch là: Si, tức là Ngu si, Mê muội, không thấy lẽ chánh, theo đường sa ngã, bỏ neo Chân. Nó là Tà Kiến, khác với Chánh Kiến.

Mà Tham, Sân, Si ở đâu mà ra?

Tham, Sân, Si là những tánh xấu của ba thể: Thân, Vía, Trí. Người ta cũng gọi những tánh xấu này là Tam Bành, Lục Tặc. Ta thấy rõ ràng:

Xác thân ham ăn, ham uống, ham ngủ nghỉ, ưa chơi đùa, tức là Tham.

Cái Vía tham sắc, tham tài, ưa nóng nảy, giận hờn, tức là Tham và Sân một lượt.

Cái Trí còn kiêu căng, phách lối, chia rẽ. Nó không biết phục thiện, bày mưu kế ác độc, được lợi cho mình mà hại cho người, gây ra những Quả xấu, kiếp sau phải trả, tức là không sáng suốt, còn Si, còn Mê.

PHƯƠNG PHÁP TRỪ TAM ĐỘC

V.- Muốn trừ Tam Độc thì phải làm thế nào?

Đ.- Muốn trừ Tam Độc ta phải tập làm chủ ba Thể: Thân, Vía, Trí.

V.- Thưa tại sao?

Đ.- Bởi vì khi chưa trở nên tinh khiết thì ba Thể này xúi ta gây nên muôn vàn tội lỗi. Nhưng một khi ta tinh luyện chúng nó rồi thì chúng nó

trở lại giúp ta tạo ra công đức vô lượng. Giờ đây, chúng nó là chiếc Bè Từ đưa ta qua Bờ Giác.

Cả muôn, cả ngàn kiếp trước, chúng nó làm chủ ta, sai khiến ta, ta nghe theo chúng nó, mà ta không ngờ. Bây giờ ta phải tập làm chủ lại chúng nó, điều khiển chúng nó quay về đường Chơn Chánh, Từ Bi Bác Ái.

V.- Tại sao phải tập?

Đ.- Tại vì cả chục triệu năm rồi, ta để cho chúng nó buông lung, muốn làm chi thì làm, bây giờ đây chúng nó trở nên cứng đầu, cứng cổ, không phải dễ mà trị chúng nó đâu. Chắc chắn Huỳnh đã nghe câu này:

“Thật là nó mạnh hơn tôi.” Nó là ai? Mà mạnh hơn mình. Mình biết là quấy mà cưỡng lại không được, phải làm, nhưng làm rồi thì ăn năn, hối hận. Không phải một lần mà cả trăm, cả ngàn lần, từ kiếp này qua kiếp kia, cứ lặp đi, lặp lại mãi; chớ không phải chỉ có một ngày, một bữa rồi thôi. Cho tới chừng nào bị đau khổ ê chề rồi, ta mới chịu tìm phương giải thoát.



XIN NHẮC LẠI MỘT LẦN NỮA, TẠI SAO PHẢI TU ?

Kiếp này là kết quả kiếp trước, kiếp sau là kết quả kiếp này, bởi vì Gieo Giống chi gặt Giống này. Trồng Dưa được Dưa, trồng Đậu hái Đậu. Có vay thì phải có trả. Luật Trời rất công bình, không chạy trốn đường nào cho khỏi Sự Báo Ứng tuần hoàn.

Có những thứ Quả phải trả liền, trong vài giờ, vài ngày hay vài tháng gọi là Quả Báo Nhân Tiền, chớ không chờ đến kiếp sau.

Phật đã dạy: Một Ông Vua giàu có bốn bể. Kiếp sau có thể đầu thai làm một tên ăn mày, xin ăn ở đầu đường, góc chợ, vì những tội ác dẫy đầy đã gây nên.

Trái lại một người kiếp này nghèo khổ, kiếp sau có thể hưởng vinh hoa phú quý, vì những việc lành đã làm. Đây là Luật Nhân Quả và chính là tự mình làm cho mình được hưởng hạnh phúc hay là mang tai họa, chớ chẳng phải tại Ý Trời muốn. Chớ nên khinh thường. Nếu con người chịu khó quan sát cuộc đời sẽ thấy tất cả những việc đã xảy ra trong mọi lãnh vực đều có Luật Nhân Quả hành động, không nhiều thì ít, tùy thứ, âm thầm, lặng lẽ.

Nếu ta muốn kiếp sau của ta trở nên tốt đẹp, cần phải tạo ra nó ngay bây giờ, tức là phải Tu Hành.

Tu Hành đây là Tu Nhân, Tích Đức, Trau Giồi Tâm Tánh cho thật tốt và Giúp Đỡ mọi người Tuỳ Phương Tiện, Tuỳ Tài Đức, chớ nào phải đợi tới Vô Chừa, thí phát, mặc áo dà, ăn chay, niệm Phật mới gọi rằng Tu. Luôn luôn chay lòng tốt hơn chay miệng.

Phải Tu mới mau thoát khỏi vòng Luân Hồi Nghiệp Chướng, mới khỏi trở lại Cõi Trần mang cái xác phàm nặng nề này và chịu muôn ngàn khổ não, từ kiếp này qua kiếp kia.

Hãy nhớ rằng: Con người phải tự cứu lấy mình, chớ không có Vị Tiên, Phật nào cứu rỗi mình được. Chọn Sự chỉ đường lối cho mình đi, mình phải đi mới tới Cửa Đạo. Ai tin rằng cứ niệm Lục Tự Di Đà, tới ngày lâm chung được Phật rước về Tây Phương ngồi trên toà sen thì cứ tin. Tôi chỉ nói rằng: Sự tin tưởng không sửa đổi Luật Trời được như ý mình muốn.

Luật Tiến Hoá cứ thúc đẩy con người đi tới mãi, ta không thể lùi lại được.

Lành thay! Lành thay!

BẠCH LIÊN